

Dương Nghiễm Mậu

ĐÔI MẮT TRÊN TRỜI

Thông tin về ebook

Đôi Mắt Trên trời

Tác giả: Dương Nghiễm Mậu

Thể loại: Tập Truyện Ngắn

Biên tập: Bach Ly Bang

Thư viện online isach.info

Định dạng ebook PDF-A4

Ngày xuất bản: 18-December-2015

Tổng số 133 trang

Click vào đây để đọc online



LẤY MÁU

Tôi buồn nản bảo Năm Sài Gòn:

- Cứ thế này mãi sao? Đến lúc anh phải đổi cách khác đi, nó quen thuộc quá rồi, người ta chẳng thèm ngó lại nữa đâu, cả đến trẻ con nữa.

- Làm những gì nữa?

Năm Sài Gòn chẳng thèm ngó, hẩn cúi lom khom để khoảng lưng lớn vòng lên, tay nhặt chõng ống bơ sữa bò ném loảng xoảng vào cái bao tải, tôi thu nốt cái chậu thau xóc những đồng hào kêu leng xeng. Năm Sài Gòn lấy tay phủi bụi, háp miệng thổi thổi via hè rồi xoay người ngồi xuống, hẩn móc túi lấy hộp thuốc lá đã đen sì đưa ngón tay chấm nước bọt dính lấy một tờ giấy cuộn điếu thuốc tổ sâu để lên miệng bật diêm châm hút, hẩn thở ra hơi khói đầu dài một cách khoái trá.

Tôi thấy buồn nản nhỏ bé vô tri nằm trước mặt, ống bơ, chậu thau, đồng thuốc bao bạc, thuốc đau răng hiệu Con Bướm và mấy cuốn sách làm trò ảo thuật. Tôi cảm con búp bê bán thủ đầu đội chiếc khăn đỏ - "ông thần" của Năm Sài Gòn sai khiến mỗi khi làm trò mua vui - lúc này chẳng còn cái vinh dự đứng ngang nhiên hách dịch, cử động trên bàn tay thô bạo và vạm vỡ của hẩn.

Tôi ân hận, mối ân hận và tiếc một cái gì - có phải chiến tranh đã bắt tôi sống như thế này không? Hay một số mệnh nào đó, điều này tôi không thể hiểu được. Nhưng có một điều dù tôi muốn sống với người khác tôi cũng không thể làm theo ý mình, rồi Năm Sài Gòn chắc chắn tôi chết đói, tôi nhớ lại hôm mẹ tôi chết. Đã hơn ba tháng rồi, mẹ tôi bị đạn trong một trận càn quét rồi được đưa ra nhà thương Phủ Doãn để cứu chữa, nhưng vô hiệu, viên đạn nằm hai ngày trong mạng mỡ, đến khi mổ để lấy ra mẹ tôi cũng vừa chết, ở Hà Nội lạ nước lạ cái, chẳng quen thuộc một người tôi chỉ còn biết vuốt mắt mẹ tôi thăm thì: "Tại sao mẹ bỏ con, con sẽ sống với ai? Làm sao con về được nhà". Những điều ấy mẹ tôi không nghe, không trả lời và tôi cũng không biết nói với ai. Tôi ngồi ở nhà thương, bên xác mẹ tôi cho đến khi có một chiếc xe đến khuôn

những xác không có ai nhận chôn cất. Tôi không hiểu họ sẽ chôn như thế nào, họ sẽ đào một hố lớn rồi đổ xuống đó là xong? Thật không thể biết được. Sau đó tôi ra ngồi ở công nhà xác bên những hàng cắt tóc che bạt, kê một chiếc ghế ngoảnh vào một tấm gương treo vào tường.

Tôi ngồi đó ngó những đám ma đi ra có tiếng khóc, tiếng kèn đưa tiễn, tiếng kêu gào. Tôi ngắm nghía những vòng hoa, những cờ đen, đôi trướng bay phấp phới. Tôi nghe tiếng khóc để mình khóc tấm tức trong họng không nước mắt, tôi chẳng biết tìm cách nào để lấy cái ăn vào miệng ngoài việc ngồi ngó những bát cơm đầy cắm đôi đũa bông kẹp ở giữa một quả trứng - tôi muốn được bung bát cơm đó mà ăn - nhưng khó quá. Cho đến lúc không thể chịu được nữa, tôi xô đến quờ mạnh lên, bát cơm đổ theo, và người ta cũng vừa chụp được tôi mà đánh cho một trận nên thân. Tôi nghĩ: sao tôi không có bát cơm đó. Mấy hôm sau tôi mới tìm được một chút đồ ăn, tình cờ tôi ngó thấy một chiếc xe bò đen đậu ở nơi cổng nhà xác, có một người gánh từng gánh cơm ở trong nhà thương đi ra đổ vào những chiếc thùng để trong xe.

Tôi mừng rỡ tới bốc mà ăn - cơm đã có mùi thiu, nát nhẽo - họ thâu về cho lợn ở ngoại thành ăn thì phải, mỗi ngày tôi chờ đợi để được ăn một bữa như vậy rồi tôi về ngồi ở mái hiên ngõ Chân Cầm, cạnh một đấng xinh mà ngủ. Một hôm tôi ra ăn cơm như mọi khi thì bị người gánh đuối không cho ăn. Hắn ta quát lớn: "Mày ăn cho tao sạt nghiệp à - đồ chó đói" Tôi nhón miệng cười cho đỡ buồn và hắn đuối đi không cho ăn. Tôi ngồi ở vỉa hè mút những ngón tay nhóp nhúa. Tôi thấy có một người đứng lại ở đằng sau, tôi ngoảnh lại. Hắn nói: "Mày có muốn được tao nuôi không?" - "Thưa ông con đang chết đói". Hắn rủ tôi về một căn nhà đồ nằm ngay nơi ngõ Hàng Hành, trong một xó bếp chưa đồ hắn, là nơi hắn cư ngụ - người đó chính là Năm Sài Gòn đang ngồi trước mặt tôi đây.

Tôi ở với hắn và làm những việc rất kỳ cục - việc trước tiên là hắn mang tôi vào nhà tắm công cộng ở Ngõ Gạch cùng với hắn tắm cho sạch, hắn kiếm một nút rom mà kỳ cọ cho tôi, hắn vớt bỏ quần áo rồi đưa cho tôi một cái áo của người lớn đã cắt cho ngắn bớt, tôi mặc lưng thụng, và một cái quần lót đen - chắc là của chính hắn. Mái tóc tôi dài quá mang tai nhưng hắn để nguyên mà ngắm nghía miệng kêu "Được! Được!". Hắn nhận là "Năm Sài Gòn" và bắt chước giọng nói trọ trẹ. Mỗi ngày hắn mang tôi đi theo bán thuốc ở bờ Hồ hoặc ở các chợ. Đồ nghề của hắn

được thu trong một cái bao tải: nạo ống bơ, que, vải đỏ - và thuốc giun, đau răng. Hắn cho tôi cầm cái thau đồng và một cái que, trước khi đi hẳn bơi vào gò má tôi một chút phấm đỏ tròn như hai đồng tiền trinh, hẳn đội cho tôi một chiếc mũ bằng giấy cao như tụi hề vãn đội.

Mỗi lần tới chỗ đất rộng hẳn trải ra một tờ báo bày ra những thứ đó, tôi đi quanh gõ lớn chiếc thau đồng, hẳn lẳng xẵng vỗ tay miệng lặp đi lặp lại - "Bà con cô bác ghé lại, ghé lại coi trò quý thuật, vô cùng lạ lùng hấp dẫn của chú Năm Sài Gòn. Chưa bao giờ có! Chưa bao giờ - ê các em ngồi xuống, rộng ra và yên lặng để coi..." Tôi gõ chiếc thau nhả nở cười, pha trò theo hắn dạy, nạo trồng cây chuối, nhào lộn cho mọi người tụ lại - khi đông hẳn làm trò rồi bán thuốc - tôi đưa thuốc cho người nào hỏi và chìa chiếc chậu thau đồng cho người ta bỏ tiền vào đó.

Chúng tôi kiếm chẳng được nhiều dù Năm Sài Gòn đã xoay xở nhiều cách cả đến việc làm thuốc giả mà bán nữa. Tôi ăn uống không được đầy đủ nên mỗi ngày một gầy ốm đi, mái tóc dài thêm, khuôn mặt tóp mãi lại và đôi mắt lồi ra. Có lần đứng trước tấm gương của một tiệm tạp hóa tôi đã ngỡ ngàng không biết tôi có phải là tôi không? Có còn tôi những ngày ở nhà quê dù lam lũ chần trâu cắt cỏ đi mướn? Tôi nhớ mẹ tôi. Tôi chẳng biết mẹ tôi có nhìn ra tôi không nếu mẹ tôi sống lại. Tôi chắc là không. Tôi thường tự nghĩ về một bộ mặt. Tôi tưởng tượng một buổi tối trời nào tôi đẩy cửa vào một căn nhà có trẻ con, người lớn đang vui đùa, quây quần bên nhau nếu thấy tôi xuất hiện thì họ cho đó là ma ngay và đánh cho chết đi dù tôi nhận là một đứa trẻ hay là một người. Tôi miên man nghĩ những điều không đâu, mãi khi Năm Sài Gòn đứng lên đập vào chiếc thau đồng làm tôi giật mình đứng dậy:

- Thôi, về!

- Còn sớm mà?

- Nhưng làm gì, gào thét cho chóng chết đói à?

- Thế mai?

- Tính sau.

- Em thấy tụi hát xẩm nó chả bán gì mà cũng xin được tiền nhiều lắm, hay ta cũng làm thế chứ chịu chết à?

- Nhưng tao không biết hát, và tao hay mày không mù thì ai người ta

cho.

- Ồ! Phải mù kia, mình đeo kính vào ai biết đâu. Đó coi mấy ông đeo kính đó thì biết, trông họ như mù vậy thôi, ở Sài Gòn chắc anh biết hát cải lương chứ?

- Tao đâu ở Sài Gòn. Tao ở Thái Bình. Thôi đi đừng nói nữa.

Vừa nói, hắn vừa cầm tóc lôi tôi đứng lên, tôi cắp chiếc thau đi theo. Thế ra hắn không phải dân Sài Gòn.

- Nhưng sao anh nhận là Năm Sài Gòn.

- Nhận là gì không được, phải vậy mới dễ làm ăn chứ. Thôi đi nhỏ ơi, tao chán mày hết chỗ nói.

Sau khi vào một quán ở ngay lề đường ăn cơm, về nhà hắn suy nghĩ ra vẻ lung lăm, tôi lặng thinh rúc vào đồng khố tải ngủ. Tôi thấy thương hại hắn như thương chính tôi. Hắn cũng chẳng có ai thân thích gì, hắn hồi nhỏ hắn cũng như tôi - và có lẽ bởi thế hắn chẳng bao giờ nói đến cha mẹ, anh em, làng xóm. Có lúc tôi định nói cho hắn nghe về bố tôi, tôi muốn bảo bố tôi là một người ghê gớm lắm - bởi vì bố tôi xa nhà lúc tôi còn nhỏ, về sau có một đôi lần về nhưng chẳng ở lại lâu. Tôi cũng không hiểu bố tôi làm gì. Mẹ tôi chỉ nói là bố tôi có việc phải ở xa, mỗi khi tôi gặng hỏi. Trong gia đình ít ai nhắc đến - nhất là sau khi ông tôi bị bắn chết thì chả còn ai - ngoài mẹ tôi và tôi ra. Tôi nhớ căn nhà lá nhỏ ở xóm Ngang, chẳng hiểu bây giờ ra sao. Những con chim khuyên vàng có còn về làm tổ nơi cây ngâu đầu nhà, những con chim sẻ có còn làm tổ nơi ống tre đầu bếp nữa không, những đứa bạn tôi, thằng Sùng, thằng Thịnh bây giờ ra sao, và con trâu của ông chánh Thú bây giờ ai cho nó ăn cỏ... Tôi muốn tôi về ngay đó - nếu như tôi bơi một chút phẩm đồ, đội cái mũ làm hề kia về, chắc cả làng tôi phải chạy ra mà cười ồ, nhưng liệu họ có còn đủ sức để cười nữa không. Chiến tranh đã đến làng tôi từ lâu rồi và trước hồi tôi theo mẹ tôi đi cũng đã nhiều người chết, nước mắt và những nắm đất mới nơi bãi tha ma. Tôi nghĩ chắc chẳng bao giờ còn được về đó và nếu về thì những nơi cũ có còn không?

Năm Sài Gòn loay hoay với những đồ làm trò như tìm một múu kế mới rồi tôi thấy hắn mỉm cười, chắc đã có cách, tôi liền hỏi:

- Sao anh cười vậy? Có trò mới à?

- Tao nghĩ đến trò hồi xưa. Mai ta làm.

- Trò gì vậy?

- Trò "nực cười", mai mày sẽ biết.

Chẳng nói thêm, hấn đi ra ngoài - hồi sau mang về mấy tờ giấy bóng đỏ, ít hồ dán. Hấn ngồi cắt giấy và làm những cái bao nhỏ bằng nửa bàn tay. Tôi chẳng hiểu hấn định làm gì, tôi ngồi mãi mỏi mắt nên lăn ra ngủ lúc nào không biết.

Sáng hôm sau, hấn khua tôi dậy sớm, cũng vẫn mang những đồ dùng cũ. Hấn đưa tôi lên chợ Đuối. Trước tiên chúng tôi vào nơi chỗ đổ rác ở trong chợ, mùi thối đến ngạt thở, ruồi nhặng bay vo ve cùng khắp, hấn bỏ ra một cái vọt bằng vải chụp vào chỗ nào có nhiều ruồi nhất, hấn bắt từng con một, bỏ vào mỗi túi hai con rồi vê miệng lại cho khỏi bay ra, người đi chợ có kẻ đi qua hiếu kỳ ngó mắt vào và không hiểu chúng tôi bắt ruồi làm gì, cả ngay chính tôi. Có người cất tiếng. Năm Sài Gòn mím cười nói nhẹ nhàng: "Nhà tôi nuôi chim".

Chỉ bắt một lúc đã được khá nhiều, những bao giấy phòng có nhốt ruồi được bỏ vào chiếc hộp, hấn cặp vào nách rồi chúng tôi xuống bến xe điện bờ Hồ. Hấn giải tờ báo bày vài vật, bảo tôi gõ thau đồng, miệng hấn nói liên tiếp: "Thưa bà con cô bác, một dịp may hiếm có, một trò lạ chỉ có một lần không hai, xin ghé lại, chúng tôi không bán thuốc, không xin tiền mà muốn được trao ông bà cô bác một kỷ niệm, đó là gói 'nực cười'. Xin dừng lại, xin dừng lại quý ông bà cô bác suốt ngày cực nhọc lo nghĩ, những ai buồn vì chồng chết, con chết, những ai sầu vì cha con, anh em ngăn cách, vì chiến tranh loạn lạc làm mọi người buồn bã... tất cả mọi phiền muộn ưu tư, sẽ chấp cánh bay đi nhờ một gói kỷ niệm 'nực cười', xin dừng lại để cùng nhau cười một chút cho đời sống bớt khổ ải. Một liều thuốc tiên giá chỉ một đồng sẽ được cười một trận vô giá không dễ gì mua được - các bạn sẽ không nhịn được cười, chúng tôi cam đoan như thế... xin hãy dừng lại..." Những người qua đường bắt đầu đông đảo, tôi vừa gõ chậu thau vừa nhắc lại những câu cuối của Năm Sài Gòn:

- Xin mời bà con cô bác dừng lại...

-... Dừng lại.

- Trò vui "nực cười"...

-... Nực cười rất nực cười.

- Ai nhanh tay mau miệng...

-... Miệng - một đồng một trò, chúng tôi có rất ít xin bà con cô bác nhận ngay kéo hết...

- Kéo hết...

Mọi người nhao nhao giơ tay, Năm Sài Gòn thu tiền xong mới cầm lấy hộp đựng ruồi - hấn rí vào tai tôi:

- Thu xếp đi để nếu có đứa nào nó nổi sùng đánh thì chạy cho gấp không mất mạng toi.

- Xin gửi bà con...

Vừa nói hấn vừa đưa từng gói cho người qua đường. Tôi ngấm một người cầm cẩn thận trên tay gói giấy bóng, gương mặt nghiêm trang chờ đợi. Khi vừa mở được gói chưa kịp tìm kỹ thì hai con nhặng đã bay ngay vào mặt, vội vàng vút gói giấy, há hốc mồm - có tiếng cười của những người đứng coi vang lên, cười vì những người mắc lừa - có lẽ thế. Có tiếng chửi:

- Đồ bịp! Đồ bịp! Bà con cô bác ơi đánh bỏ mẹ nó đi.

- Mình dốt, ngu để người ta dạy khôn cho như thế mà mắt có đồng bạc còn gì nữa...

Giữa lúc mọi người điều qua tiếng lại thì Năm Sài Gòn cũng đã tìm cách chuồn lẹ. Hấn ra hiệu cho tôi vác chiếc bao tải chạy theo. Tôi còn nghe thấy những tiếng nói ở phía sau: Đứng lại, bắt lấy nó, bắt lấy nó, tụi bịp, tụi bịp... Chạy một lúc lâu tôi mới bắt kịp được Năm Sài Gòn. Hấn bán được khá, còn lại một ít gói ruồi hấn vút bỏ xuống lề đường.

- Rất may, rất may, chạy thoát nếu không cũng ăn đòn hội chợ.

- Thôi mai đừng đại làm trò này nữa.

- Mai mình sẽ làm trò "đấm kẹo".

- Sao lại "đấm kẹo".

- Mình đi bán kẹo ở trường học, cứ mỗi đứa bỏ ra một đồng hoặc năm

hào rồi đưa tay bốc lấy kẹo theo như ý nó muốn, được bao nhiêu thì lấy.

- Thế thì hết.

- Không dễ, cứ cho bốc, nhưng bốc rồi nó phải đưa tay cho mình đấm một cái vào tay nắm kẹo, nó giữ được bao nhiêu thì lấy, mình sẽ tùy từng đứa mà đấm mạnh hoặc khẽ, như thế tức là mình bán kẹo mua vui dạy luân lý cho những đứa ít tiền mà tham có nhiều kẹo: một trò rất lương thiện, không ai nói được mình... hồi xưa tao đã từng làm trò đó nhưng trò này không kiếm được bao nhiêu, rồi cũng phải kiếm trò khác làm ăn...

Đúng như Năm Sài Gòn nói, sau bữa bán kẹo chúng tôi không kiếm được bao nhiêu và chúng tôi nghỉ không làm gì, Năm Sài Gòn đi suốt ngày tối về rúc vào xó ngủ vùi. Có bữa hấn say lao đảo trở về la hét đập phá rồi khóc, cười cho tới lúc xỉu mà ngủ đi. Tôi buồn bã nằm bên hấn ngửi mùi rượu nồng nặc, mùi mồ hôi nóng bức. Chúng tôi chẳng khác gì mấy kẻ hành khất, nhưng chúng tôi không có được như họ một đôi mắt mù, cụt bớt chân tay để đi hát xẩm hay đứng ở đầu đường mà kêu gào lòng thương hại của mọi người, hoặc được gửi vào một nơi nuôi nấng bố thí nào đó. Tôi cũng đã có lần đứng nơi cửa đền Ngọc Sơn nghe nhiều người tàn tật kêu gào về cảnh huống của họ, nào khói lửa chiến tranh, tai ương bom đạn, cha chết, mẹ chết, không cơm ăn, việc làm, nhà cửa... Tôi cũng muốn kể lể như thế. Nhưng sao tôi thấy những người chung quanh quá thản nhiên, chuyện đó đã thành thường, thành thản nhiên rồi sao? Ngó vào một xác chết cũng như ngó vào một con lợn bị làm thịt, ngó vào một người thường cũng như ngó vào một người tàn tật?... Chiến tranh nằm ngời chung quanh cuộc sống quen thuộc. Bao nhiêu thảm khốc có thêm cũng không thay đổi cuộc sống bi thảm đã sẵn có một khuôn mặt tẻ hại, không gây thêm xúc động hay mối thương tâm, mọi người đã chung chịu những bom đạn, đói khát, nổi bi thảm đến từ ống bơ, chiếc thau đồng, nhà cửa con phố, con trâu. Nơi nào chiến tranh cũng ngự trị. Người ta sống vất vưởng cùng những lo âu từng giờ phút bởi đe dọa của cái chết. Tôi nhủ thầm: chắc con chết khác mẹ, rồi một ngày nào đó, bụng rỗng không, chân tay rời rã, miệng khát con sẽ ngã xuống và đi theo mẹ, rồi người ta nhặt xác con đi...

Tôi không muốn nghĩ đến điều đó, tôi không muốn chết, và có lẽ cả Năm Sài Gòn, chúng tôi không muốn chết, như mọi người, nhưng cái chết như nằm ngay bên cạnh cuộc sống của chúng tôi.

Một hôm, Năm Sài Gòn đi nhận ở đâu về một thùng thuốc cao dán, hắn nói với tôi:

- Có người bằng lòng thuê mình bán thuốc cao gia truyền, nhiều hoa hồng và còn được trả lương nữa, của một thằng lang băm mà, thuốc của nó chắc làm bằng nhựa đường cũng nên, nhưng mặc cha nó, miễn sao mình bán cho được nhiều là có tiền. Như vậy phải làm sao quảng cáo cho gay cần, hắn nói thuốc cao này có thể cầm ngay máu khi đang chảy.

Hắn nghĩ cách quảng cáo, hắn đi đi lại lại suy nghĩ, hắn bắt tôi tập hát, giả làm một thằng ngọng đi hỏi vợ, hắn dạy tôi pha trò cảnh cô gái kia chưa hoang, cái bụng cô to to, vì cô ăn phải cái gân bò già... Tôi làm đủ cách nhưng không gây được buồn cười, hắn thất vọng nhìn tôi:

- Mặt mũi mày như một đĩa chết trôi vậy, cười tao coi, cười đi.

Tôi nhe răng cười và gặng ra thành tiếng, tôi thấy tôi kỳ cục vì tôi không biết phải cười ra sao.

Năm Sài Gòn la lên:

- Khi, nhe ráng dọa ai vậy, cười mà cũng không biết cười thì làm ăn cái gì... cười lại tao coi. Mày thử tưởng tượng một cái gì thật tức cười, như khi mày được mẹ mày cho kẹo chẳng hạn, nhớ chưa, cười đi...

Tôi rưng rưng nước mắt. Hắn nhìn tôi chán nản, thất vọng. Tôi cúi đầu. Đã lâu tôi không biết thế nào là cười. Tôi cũng quên đi cảnh mẹ tôi cho kẹo, hay đánh mắng... Tôi mất đi những gì đó, tôi tặc tặc nói với hắn:

- Tôi chưa được kẹo bao giờ, thôi kiếm trò gì cho tôi khóc chắc dễ hơn.

- Có ra mà khóc đường, khóc mướn cho đám ma, ai người ta còn muốn coi trò khóc làm gì. Mày ngu thì cũng ngu vừa vừa thôi chứ. Cứ thử một vài lần nữa coi.

Tôi thử nhiều lần nhưng không ăn thua gì, cuối cùng hắn đành bỏ vậy, hắn ngồi hút thuốc nhìn tôi, lúc sau hắn đứng lên, hai tay giữ lấy vai tôi nhìn kỹ vào mặt, hắn nắn vai tôi miệng lẩm nhẩm: "Cũng chẳng còn gì, hết rồi..." Tôi chẳng hiểu gì cả. Hắn đi đi lại lại hai tay bỏ trong túi quần, một lúc hắn dừng lại, nói với tôi:

- Mày có can đảm không?

- Làm sao?
 - Chẳng hạn khi mày bị đứt tay mày có khóc không?
 - Đòi nào, tôi bị đứt tay là thường.
 - Thế à, nghĩa là không khóc, nhất định không khóc chứ?
 - Không hề, cam đoan như thế.
 - Vậy được rồi. Chiều nay sẽ bắt đầu.
 - Nhưng làm trò gì mới được chứ?
 - Mình cũng giáo đầu như mọi khi, nhưng đặc biệt ở chỗ mình sẽ chứng minh tận mắt rằng thuốc rất công hiệu. Tao sẽ cắt tay mày cho chảy máu ra rồi rịt thuốc vào đó, mày phải tỏ ra can đảm, lúc cắt thì phải kêu đau, nhăn nhó... Khi đã dịt thuốc vào xong một lúc thì phải tươi tỉnh như không còn đau một tí gì cả... Khi họ đã thấy thuốc cao công hiệu như vậy thì họ sẽ đổ xô vào mua mỗi miếng giá năm đồng, trong khi mình mua có năm hào bạc, mày thấy không, mình sẽ hốt bạc, mình sẽ sướng hơn. Chứ sống mãi như con chó như thế này được sao...
 - Liệu thuốc có hết đau thật không?
 - Ngu quá đi con ơi, thuốc ấy thì vứt đi, nhưng miễn sao mình bán được thuốc, rồi mình sẽ lấy thuốc khác công hiệu mà chữa khi về nhà chứ...
- Buổi chiều đó, ở ngay dưới gốc đa đền Bà Kiệu chúng tôi diễn trò, vì đúng là ngày thứ bảy nên thiên hạ rong chơi rất đông, thấy có trò lạ đứng bu quanh đông nghẹt. Năm Sài Gòn khua chân múa tay, la hét, tôi gõ thau đồng nhảy múa chung quanh, sau khi biểu diễn mấy trò ảo thuật Năm Sài Gòn mới bắt đầu giới thiệu thuốc cao:
- Thưa bà con cô bác, hôm nay, lần đầu tiên, thầy chúng tôi là Đại Hán Đường có cho phép chúng tôi ra đây giới thiệu với bà con cô bác một thứ thuốc cao gia truyền mà thầy chúng tôi đã công lao nghiên cứu thêm hơn gần ba chục năm cho công hiệu. Đó là thuốc cao Giang Đông. Thuốc cao Giang Đông chuyên trị bá chứng, từ đau xương, nhức mỏi, mụn nhọt, đau đầu, công hiệu của nó như thần, ngay như một vết thương ra máu nó cũng có thể cầm ngay lại được, chúng tôi có thể chứng minh ngay để bà con cô bác thấy rõ, thuốc chỉ đắp vào trong năm

phút là máu hết chảy, không đau nhức và sau đó lành thệt. Nhỏ đâu?

Tôi chạy đến, vén cao tay áo đưa ra cho Năm Sài Gòn cầm lấy, hấn cầm tay tôi kéo đi chung quanh cho mọi người nhìn thấy:

- Em nhỏ đây mạnh khỏe, bây giờ tôi sẽ cắt một chút để thấy rõ công hiệu của thuốc cao.

Tôi nghe tiếng xì xào ở người: vô nhân đạo, thằng nhỏ thế kia mà thành một con khỉ cho nó cắt tay à. Tôi muốn bảo: dù nó vô nhân đạo nhưng nó cho tôi ăn để sống, tôi đổi máu để lấy những miếng cơm cho vào miệng, cầm đi, đừng nhân đạo giả, thì ai đã cho tôi một hào bạc nào chưa, chúng tôi như nhau, như những con chó. Tôi nhìn vào con dao díp mà rùng mình, hôm trước con dao còn rỉ, Năm Sài Gòn đã mài xuống via hè cho sáng và sắc hơn. Hấn cầm chặt lấy tay tôi, tôi rùng mình chờ đợi. Cả người tôi run rẩy. Tôi cố gắng trấn tĩnh. Lưỡi dao chạm vào da tôi và cảm giác đau đón tràn ngập thân thể. Con dao nhụt khiến Năm Sài Gòn phải cửa đi cửa lại máu mới chảy ra. Tôi có nhiều máu hơn tôi vẫn tưởng. Những giọt máu đỏ từ từ ứa ra chảy ròng xuống tay. Năm Sài Gòn cầm lên nói lớn:

- Đây bà con cô bác hãy nhìn rõ, một vết thương lớn, máu chảy nhiều, một sự thật không thể giấu diếm, bịp bợm, che đậy. Em nhỏ đây đang đau đón, như các em nhỏ ở nhà khi không may bị đứt tay chảy máu, có khi ở bất cứ chỗ nào, bất cứ vì tai nạn gì làm xây xát thân thể, gây thương tích, chảy máu. Cả những vết thương vì bom đạn trong khi chưa được cứu chữa. Bà con cô bác hãy dùng thuốc cao Giang Đông, thứ thần dược cấp cứu, thầy chúng tôi đã dành gần hết đời mình để hiến cho bà con cô bác một thứ thần dược có một không hai dùng trong những phút nguy hiểm cho tính mạng. Đây, bà con cô bác hãy nhìn công hiệu của thần dược, thuốc rịt vào máu sẽ cầm ngay tức khắc...

Năm Sài Gòn lấy một miếng thuốc lớn dán cho kín ngón tay, nhức nhối ở vết thương chừng như còn tăng lên:

- Đây bà con cô bác coi, em nhỏ vừa xong còn đau đón, máu còn chảy nay đã như thường, nơi đó sẽ liền thệt và lên da non, chỉ một miếng thuốc là như thường.

Hấn quay lại nháy mắt nói với tôi như một kẻ xa lạ.

- Em đã hết đau chưa?

- Hết đau rồi.

Tôi cố gắng thu hết can đảm, mím môi giữ cho mình khỏi bật khóc.

- Em thấy dễ chịu không?

- Như thường...

- Bà con cô bác thấy chưa. Chỉ một miếng thuốc cao Giang Đông đã khiến cho các em nhỏ đau đớn khi vô ý, trở lại vui đùa như thường không còn kêu khóc làm mất vui trong gia đình. Một dịp may duy nhất... Xin bà con cô bác nhanh tay mau miệng lên tiếng lấy thuốc dùng thử, ở đây chúng tôi muốn gửi tặng bà con cô bác thêm một miếng nữa để mọi người đều được dùng thử thần dược, giá mỗi miếng mười đồng, tặng thêm một miếng, chỉ mất năm đồng bà con sẽ tai qua nạn khỏi khi không may...

Tôi cầm thuốc cao tới trước mặt từng người, có những con mắt nhìn tôi thương hại, và những câu nói cùng bàn tán: Nó thuê em bao nhiêu thế - Thật khổ thằng nhỏ - Em không biết đau ư?

- Tội nghiệp con nhà ai không biết.

- Chắc là lạc, hay cha mẹ chết cả rồi, chứ ai đang tâm để cho con cái phải thế kia?

- Trông nó xanh xao vàng vọt thế kia, rồi máu chảy ra nhiều, mấy mà chết. Cái thằng nó làm trò ác quá.

Tôi thấy đau đớn ở tay - và ở trong thâm tâm những giọt máu của tôi đã chảy ra đó và những con mắt ngó vào bàn tán - để chừng họ chưa nhìn thấy máu bao giờ sao? Mà thương tâm, bàn tán như vậy có ích gì cho tôi - và cho cả họ. Máu tôi nhỏ ra vì miếng cơm. Nhưng còn những giọt máu của mẹ tôi do viên đạn bắn vào mạng mỡ đó - để đổi lấy cái gì - chẳng lẽ để đổi lấy cái chết do chính mẹ tôi gánh chịu - và cho tôi như thế này. Tôi tươi tỉnh chìa thuốc cao ra miệng nói:

- Cảm ơn cô bác, tôi phụng sự sức khỏe mọi người, thuốc cao tài tình lắm, tôi chẳng hề đau đớn chút xíu...

Tôi cười hô hố nghe rất kỳ cục - cũng có người mua thuốc. Tôi luôn

miệng cảm ơn.

Có lẽ nhờ cái trò lạ mắt - cắt tay một đĩa nhỏ cho chảy máu để chứng minh một thứ thuốc vớt đi - mà người ta đổ xô vào mua để rồi một chút thương tâm, khen một câu can đảm.

Trong ngày hôm đó tôi phải cắt tay như thế ba lần. Buổi tối về tay tôi nhức nhối và có vết đã bắt đầu sưng lên. Tôi mở bỏ thuốc cao nhìn những vết dao cắt - hai mép da co sang bên để lại ở giữa màu thịt đỏ tím, ba ngón tay gần mang ba vết cắt đó. Ngón tay đau không cử động thường được. Mỗi lần cụp ngón tay lại thì những vết thương đau đớn. Những vết máu đọng còn nằm trong lòng tay bản. Tôi dùng một ngón tay cạo cạo, một cảm giác buồn buồn dễ chịu. Tôi nghĩ đến những lần đứt tay hồi nhỏ - mẹ tôi căn dặn giữ chắc lấy chỗ đứt, ra bờ rào kiếm một cây duối bứt lấy ít lá bỏ vào miệng nhai rồi đắp lên, hoặc kiếm một ít mạng nhện ở góc nhà quấn lại, cùng lắm là một chút thuốc Lào - nhưng tôi còn được thấy gương mặt mẹ tôi lo sợ cuống quýt miệng xuýt xoa: có đau không con, mẹ đã bảo chơi đùa, hay làm gì phải cẩn thận mà, nếu không có lần đứt mất ngón tay thì xấu lắm đấy - nghe mẹ không. Nhưng bây giờ thì chẳng phải nghịch ngợm hay vô ý, tôi đưa tay ra cho người ta cắt, cho máu chảy mà chẳng ai thương xót - nổi thương xót máu mủ ruột thịt - cũng như người ta đã thân nhiên giết nhau hằng ngày không lý do - hay vì ai xui khiến cho người ta ham muốn chứng kiến sự chết chóc, máu đổ. Ở nơi này tôi cũng không kiếm đâu ra lá duối, thuốc Lào, mạng nhện. Tôi chẳng còn nước mắt để khóc, chẳng còn ai để than van. Cả người gần tôi nhất ngồi kia - Năm Sài Gòn - đối với tôi cũng chỉ là một sự trao đổi về đời sống. Cả hai ở với nhau chẳng qua cũng như hai con chó đoi trong một bầy chó đoi cần phải giúp nhau dành lấy một mẩu xương mà gặm, nhưng chúng tôi là một thứ chó hoang, vô chủ, là thứ chó của một giai cấp chó hạng bét. Tôi cũng chẳng thể hiểu chúng tôi phải sống như thế này làm gì. Hẩn kiếm ra tiền để ăn, để có mấy liều thuốc và khá ra như hôm nay đi kiếm một con điem mang về rúc rích ở xó tối, rồi một hôm nào đó lăn ra chết, và tôi nữa. Người ta sống vì sự có mặt của người thân yêu - tôi hay hẳn chỉ có một mình - vì làng xóm, vì đất nước, điều sau này tôi chẳng hiểu ra sao cả... những sự thật diễn ra trước mắt đây... Những giọt máu chảy ra đó. Tôi thấy khổ hơn cả một con vật - cho cả những con vật được người ta nuôi để ăn thịt đi nữa - nhưng trong khi nuôi cho béo không bao giờ bị đánh đập - và một lần chết như người ta. Còn tôi hay cả hẳn... thật hồi xưa

chưa bao giờ nghĩ đến chuyện phải tự hành hạ thân mình để kiếm lấy miếng ăn mà nuôi lại cái thân bị hủy hoại dần mòn đi đó.

Tôi nhìn Năm Sài Gòn đang nằm kia - hẳn hút thuốc lá một cách khoan khoái - từ mấy tháng nay hẳn chưa bao giờ có một vẻ thảnh thơi như thế - có phải vì mấy giọt máu của tôi không? - Chiều tối nay chúng tôi đã được ăn một bữa khá và Năm Sài Gòn say sưa hơn. Lúc ngậm trong miệng một chút xương cá, tôi mới nghĩ ra rằng có nhiều điều hạnh phúc không đến với đời sống tôi - nên dù chỉ ngậm một chút xương cá tôi cũng không muốn nhả ra vì tiếc, nhưng nuốt vào sợ hóc. Tôi ăn uống được hơn nhờ đồng bạc của những kẻ lạ mặt, nhờ Năm Sài Gòn thương hại tôi? Hay là họ chỉ muốn nuôi tôi cho có nhiều máu mà cắt ra cho họ ngắm nghía? Thật là một sự trao đổi khốn kiếp và bi ối.

Trông dáng điệu của Năm Sài Gòn tôi khó chịu. Tôi thấy hẳn xa lạ - nó là một người khác. Một kẻ lạ mặt như mọi người ở trong đám đông đời sống vây quanh tôi đây. Tôi ngồi ôm mặt khóc thút thít, Năm Sài Gòn khó chịu quát lớn:

- Ê khóc cái gì? Cha mày chết đó à... câm đi cho người ta ngủ chó, còn mai phải làm nữa.

- Mai tôi không làm, tôi đau lắm không chịu được.

- Ê điên hả, người ta đang để làm ăn. Mày ăn cơm cá đó không thấy ngon hả?

- Thôi tôi nhịn cho chết còn hơn.

- Mày không muốn ở với tao nữa thì đi đi, tao kiếm đứa khác cho xong, mới có một chút mà ờn.

Tôi không nói nữa và cứ khóc, Năm Sài Gòn cúi tiết đứng dậy cầm cây đánh vào lưng tôi túi bụi, tôi ngược mặt lên nhìn hẳn - đau quá không sao khóc hay kêu được, tôi bò lết mà chạy. Vì cử động mạnh làm những vết cắt ở tay chảy máu tung tóe. Tôi ngồi ôm lấy tay mà bảo.

- Cứ việc đánh cho chết - hãy ngó vào tay đây này. Tôi cũng cần chết ghê lắm.

Hẳn nhìn xuống tay tôi thấy máu chảy tung tóe nên thôi không đánh nữa. Hẳn cúi xuống cầm lấy tay tôi co đi.

- Ra đây, ra đây tao buộc cho - mày phải biết chẳng bao giờ tao muốn như thế - nhưng mày thấy chưa: còn làm thế nào để có miếng mà đút vào lỗ mồm. Phải giữ thân không chết uổng mạng.

- Uổng mạng?...

Hắn bỏ tay tôi vào chậu nước, hắn loay hoay rửa bàn tay thô bạo của hắn chỉ muốn làm một cách dịu dàng cũng vẫn thô lỗ, vụng về như chưa bao giờ cầm đến một bàn tay kẻ khác - và chắc cử chỉ đó hắn chưa bao giờ được nhìn thấy ai chỉ dạy cho. Tôi cảm động ngoan ngoãn ngồi yên cho hắn rửa. Có lẽ vì gặp nước lạnh tay tôi đỡ đau, và máu cũng chảy ít thôi. Xong hắn kiếm cái khăn lau cho ráo, xé một miếng giẻ rách buộc chặt lấy chỗ đau. Tôi bảo:

- Sao không dán thuốc vào.

- Mày ngu - dán vào cho thối tay mày ra à. Để mai tao kiếm một chút thuốc đỏ bôi vào là lành.

- Còn mai.

- Cứ việc cắt vào chỗ gần đó nó quen rồi và không đau nữa đâu mà sợ.

Hắn dỗ tôi, hứa sẽ may quần áo cho tôi và để một hôm nào sẽ cho đi coi cái lương ở Quảng Lạc. Khi sắp ngủ hắn cho tôi một cái kẹo bạc hà, hắn nằm bên kê cho tôi nghe một câu chuyện tiểu lâm tục tĩu, tôi chẳng thể cười được và ngủ thiếp đi.

Qua một tuần lễ như thế tay trái tôi đã gần nát ra rồi, có những vết tay mưng mủ và thối, nó rỉ nước vàng. Mỗi bữa bưng bát cơm không nổi tôi phải dùng cùi dĩa mà xúc ăn như một kẻ tàn tật. Thấy không thể tiếp tục cắt máu ở bàn tay đó nên Năm Sài Gòn bắt đầu cắt ở bàn tay phải. Người ta vẫn xúm đông xúm đỏ lại coi, và mua thứ thuốc vớt đi đó. Con vật thí nghiệm bịp bợm con mắt mọi người đó vẫn phải đổ máu ra. Trong một lần ở ô Chợ Dừa trong khi Năm Sài Gòn đang cắt tay tôi, bỗng có người lớn tiếng:

- Phải đi báo cảnh sát chứ sao để cho thằng đó nó cứ cắt tay đưa bé mãi, hôm trước tôi trông thấy đứa bé còn khá, mà chỉ mới có mấy bữa đã vàng và đét hẳn đi. Trong người nó còn được mấy giọt máu mà chảy nữa. Bà con hãy coi bàn tay kia của nó thì biết, hàng chục vết cắt bắt đầu

thối ra đó - thuốc gì mà thuốc - là nhựa đường hoặc đất bùn gì đó. Bây giờ nó còn định làm hư nốt bàn tay nữa của đứa nhỏ - và liệu được mấy bữa nữa mà chết vì hết máu.

Có một giọng khác.

- Có lẽ gần hết rồi - coi đó thì thấy, nó cắt dao vào tay mà chỉ có một vài giọt - chắc ở trong người còn độ vài cù-dĩa nữa thôi. Đứa nhỏ chết đến chân rồi.

Người ta bàn tán xôn xao, chẳng ai còn chú ý tới những lời khoa trương của Năm Sài Gòn. Hôm nay tôi mới nghe thấy giọng hấn đã bắt đầu khàn khàn như một thứ ống bơ rỉ, hay có khi cuống họng hấn đã vỡ ra rồi cũng nên, hấn cứ phải la lên, nếu tôi phải làm như thế chắc cũng không còn hơi để thở nữa. Trông cái bộ dạng lom khom khổ não cứ loay hoay, cúi xuống ngẩng lên, chân tay khoai múa, tóc tai bù xù, mồ hôi ướt đầm mà thương hại. Nhưng nói chán, chìa thuốc cưa cũng chẳng ai hỏi đến một câu. Những trẻ con ở lại sau chót cũng đã quay ra nô đùa với nhau rồi - và mọi người bỏ quên hai con vật múa rối muốn mang thuốc đến để bảo vệ sức khỏe cho họ, và chính hai con vật đó cũng không cứu được chính nó.

Trời nắng thiêu đốt trên đầu chúng tôi. Hai bàn tay tôi đều đau rần, tôi đứng ở khoảng đất bột nhìn xuống bóng mình dưới chân, tôi hoa mắt trước những bóng sáng quay cuồng đảo lộn xanh đỏ trước mắt, tôi ngồi bệt xuống mặt đất nóng rẫy. Tôi muốn lê vào một mái lều chợ cách đó độ mười bước nhưng hai chân run lên không cất được nữa. Hai mắt tôi phải nhắm nghiền lại - "chắc trong người nó chỉ còn độ vài 'cù-dĩa' máu mà thôi" - tôi muốn áng chừng xem tôi đã cắt ra bao nhiêu máu, nhưng chẳng thể nào áng được, chắc nhiều lắm, rất nhiều đối với số máu tôi có. Với thân hình gầy đét, và nước da vàng tái này tôi đủ hiểu, những người khỏe mạnh, hồng hào béo tốt ra hết máu còn chết, huống hồ là tôi.

Có lẽ tôi đã chết đến chân thật rồi, chứ sao mọi hôm tôi thấy đôi chân còn khỏe mà hôm nay nó mềm và run lên như thế. Cái chết đến từ từ, rồi nó lên đến bụng, đến ngực, đến cổ là tôi sẽ nằm sóng soài ra và tắt thở. Cái chết đó. Cái chết đó. Không thể được. Tôi đưa hai bàn tay đau nhức lên dụi vào hai mắt cho tỉnh ra để đứng dậy - Năm Sài Gòn đang thu xếp. Hấn thấy tôi ngồi yên thì kêu lên:

- Thôi đi chứ, hay là phải để tao gọi xe đến đón quan lớn!

Tôi muốn mở miệng quát lớn cho hắn nghe - nhưng miệng tôi khô và khát quá độ. Tôi cố đứng dậy cầm cái thau đồng theo hắn sang bên kia đường. Chân tôi rời rã, mắt vẫn hoa lên, tôi bước đi lảo đảo. Mặt nhựa nóng bỏng dưới gan bàn chân, tôi nghe tiếng còi xe cộ nhưng cũng không còn để ý đến. Bỗng tôi nghe tiếng kêu thất thanh:

- Kìa, đồ chó chết.

Rồi một cánh tay rất mạnh xô tôi vào hè đường, một tiếng phanh xe tắc-xông rít lên. Rồi những âm thanh ồn ào vang động vây lấy thân thể tôi. Khi tôi đủ sức bò dậy, thấy người bu lấy chung quanh, tôi kiếm gọi Năm Sài Gòn, nhưng chẳng thấy - tôi ngó ra giữa đường thì thấy hắn nằm ở ngang đầu chiếc G.M.C của nhà binh. Một bên chân kẹp vào dưới xe. Tôi hoảng hốt bò đến.

- Làm sao vậy, làm sao đấy anh...

Hắn không trả lời được nữa. Chiếc khố tải những thuốc cao, ống bơm tung tóe chung quanh. Tôi chẳng hiểu vì sao tai nạn đã xảy ra. Có người đứng ngoài bàn tán với nhau.

- Trời đất, xe nhà binh mà, coi thường mất mạng như chơi. Thằng bán thuốc cao hả?

- Đúng nó. Tại nó trông thấy thằng nhỏ của nó đang đi và gần như sắp ngã ở giữa đường trong khi xe phóng tới, hắn nhào ra đẩy đứa nhỏ vào trong, nhưng chính nó không chạy kịp. Thật khổ.

Bây giờ tôi đã hiểu câu chuyện. Sao tôi lại không chết? Sao lại hắn, hóa ra tại tôi, vì tôi hắn bị nạn. Chiếc xe cứu thương thét còi chạy đến. Chiếc xe G.M.C. đã lùi lại một chút để gỡ chân Năm Sài Gòn ra, dưới bụng hắn máu chảy đầm đìa. Trông ghê khiếp hơn cả vũng máu của mẹ tôi hồi bị đạn nữa. Người ta khiêng hắn bỏ lên băng-ca đẩy vào lòng xe, tôi vứt bỏ cả chậu thau leo lên theo.

- Mà là đứa nào?

- Tôi là em ông ta, cho tôi lên với.

Xe mở máy chạy và những hồi còi réo lên nhưc óc. Năm Sài Gòn nằm

mê mê trên băng-ca, đầu ngoẹo sang một bên mặt tái mét, một bên chân bị nát, máu bết cả quần áo đỏ lôm và vẫn còn đỏ giọt xuống sàn xe. Tôi thấy những giọt máu đỏ cũng giống máu của tôi, và mẹ tôi.

Người ta đưa vào nhà thương Phủ Doãn, chính ở đây mẹ tôi đã chết - người ta vội vã đưa vào phòng cứu cấp, máu chảy ra quá nhiều, người ta lo băng bó chân - và tìm máu để tiếp cho Năm Sài Gòn, và sau khi thử máu người ta không có sẵn loại máu của hấn vì có bao nhiêu người từ những mặt trận mang về đều thiếu máu cả, mà người cho máu không có, chỉ có một vài loại khác còn nhưng không thể tiếp cho hấn được - người y tá nói cho tôi biết thế. Tôi ngỏ ý:

- Dạ thưa bà có thể lấy máu của tôi tiếp cho anh tôi được không, anh tôi cần được cứu chữa.

Người nữ y tá nhìn tôi từ đầu đến chân - để tôi không là con người sao?

- Nhưng trông em gầy yếu thế này sợ không đủ sức.

- Thưa bà không sao, tôi rất mạnh.

- Để tôi nói với bác sĩ.

Vị bác sĩ cũng nhìn tôi như người y tá - tôi khẩn khoản với ông ta. Sau khi thử, máu tôi cùng loại với máu của Năm Sài Gòn. Nhưng đến khi lấy thì không được bao nhiêu. Với số máu ít ỏi đó không đủ để cứu hấn sống.

Tôi nhủ thầm bên tai cho Năm Sài Gòn nghe:

- Anh biết không, đáng ra anh không chết nếu em có đủ máu - nhưng máu của em đã phải cắt ra cho mọi người coi để đổi lấy miếng cơm nên chẳng còn để cứu anh nữa - làm sao bây giờ? Tại em mà anh chết đấy...

Năm Sài Gòn cố mấp má, tôi phải háp tai vào tận miệng hấn mới nghe được.

- Không phải tại em, tại chính anh... Phải cố... cố...

Tôi cũng chẳng còn sức để khóc hấn. Tôi trở ra tìm vị bác sĩ. Tôi chìa hai bàn tay sưng thối ra trước mặt ông. Tôi muốn nói: Con muốn được chết thêm ở nhà thương này. Thưa mẹ, con cũng chả hơn gì, đó mẹ thấy chưa?

1961

NHỮNG CHUỘT

Lão Chệt ngồi trong bóng tối ngó ra, lão mở lớn đôi mắt tưởng như đã kèm nhèm nhưng thật ra còn tinh tường lắm. Từng đám cỏ động nhanh từng vệt rồi lại biệt tăm. Tiếng kêu của đám chuột đang từ chỗ này sang chỗ khác rủ nhau đi kiếm mồi, mùi cua nướng lão Chệt còn ngửi thấy thơm phức chứ riêng gì đàn chuột, giá như một lúc khác, với những con cua nướng đó, thêm vào vài xị đế chắc đã làm lão say sưa quên hết sự đời. Nhưng bây giờ thì không được, chỉ một tiếng động nhẹ lão cũng tránh, nuốt một chút nước bọt lão cũng thận trọng chứ đâu dám nghĩ đến chuyện nhai từng chiếc lữ, chiếc chân giòn tan trong hàm răng chắc chắn này. Gió tây bắc thổi nhẹ nhàng, mùi cua tỏa theo. Tiếng chuột kêu mỗi lúc một nhiều:

- Ra đi các con, mồi ngon lắm, toàn là những cua hang tao đã bắt cả ngày mới được, có con nó còn dùng cả hai chiếc càng bự mà cặp tao sung cả tay lên đây này. Những chú cua béo vàng ấy thật khoái. Chà, nó vừa vào lửa đỏ đã xèo xèo chảy nước ra nghĩ mà thèm, thế mà tao không được nhậu một miếng. Tụi bay sướng rồi còn gì, tao lại phải ngồi đây chầu chực hầu hạ tụi mày nữa. Như một triều đình còn chi? Ăn đi các quan, xin các quan xoi cho cẩn thận, rủ rê thêm nữa - những quan cố, quan bác, quan con, quan cháu - hãy rủ nhau ra cho đủ mặt mà nhậu một chầu đại yến. Ngàn năm một thuở đấy... Rồi làm sao à...

Lão lẩm bẩm nhưng rồi lão bỗng lặng yên, có mấy tiếng súng nhỏ ở đâu vọng về. Cần gì, còn xa. Những chú chuột kia mới hệ trọng. Tiếng kêu đã đông đảo thêm. Tiếng kêu có vẻ ríu rít vui vẻ gấp bội, có cả tiếng những chiếc lữ cua vỡ giòn tan, tiếng chí chóc như đùa cợt. Nhưng lão Chệt vẫn thấy hình như chưa nhiều đối với chiếc lưới sập mà lão dang ra phía bờ ruộng. Đã ra ăn thì không chú nào hòng chạy thoát, lưới trời mà. Lão mỉm cười như thương hại lũ chuột, và cũng như đắc ý. Ai bảo tham ăn, cái luật là như thế. Chẳng lẽ những chú cua mồi thơm phức ấy lại bị hy sinh một cách oan uổng và phí phạm sao? Công lao rình rập và nhất là còn cơm áo của lão, còn cô bé xinh đẹp ở trong xóm lão vẫn muốn được cưới làm vợ. Hơn ba năm trời rồi chả gì cũng đã qua cái

cảnh tang bà nó, chết đi bỏ lão cô đơn buồn rầu. Nhưng thực tình còn bà lão thì cũng già rồi, có nước non gì vì vậy lão cứ phải buồn phiền lên tinh bảo thằng Lai nó kiếm cho một đứa thỏ tá nào đấy mà hú hí một đôi khi cho khuây khỏa tuổi già. Nhưng có được tới vài ba ngày bao giờ, một đêm đã quá lắm, nên lão thường buồn.

Có hai con chuột đuổi nhau chạy vào tận chân lão. Ăn no uống say rồi chúng nó cũng rùng mỡ đấy. Nó kêu, chạy rồi cắn nhau có vẻ âu yếm, có vẻ ưu du, có vẻ đú đờn làm lão đến phát bực. Lão thì một mình. Lão muốn đập cho chúng một cái, lão giơ tay ra, nhưng lão nghĩ đến chuyện đi xa lão lại rụt vội lại. Đôi chuột coi lão chả ra gì và cứ tiếp tục rồi chùng như chúng nó cười nhau nữa. Mắt chúng nó đê đâu mà làm chuyện tội bại như vậy trước mặt lão. Giống chuột có khác.

Sáng mai này thằng Lai nó hẹn về đây. Phải đi với nó một hôm mới được. Chuột chiếc gì vừa hết đi. Lão thêm đàn bà rồi. Mẻ lưới tối nay nhờ trời lấy độ vài trăm chú thì khá. Như vậy cũng được tới hơn ngàn con còn gì?

Lão ngồi thẳng rồi vặn người một cái, vài đốt xương khục làm lão khoan khoái thở một hơi dài, lão thấy mình già hẳn đi, lão muốn được ngả lưng xuống mà ngủ một giấc cho khoái. Trời tối thui, lão chẳng thể nhìn xa được bao nhiêu ngoài tầm lưới. Nghe tiếng kêu đã bắt đầu có vẻ im, đã đến lúc lão phải ra tay. Lão gỡ bỏ chiếc nón đập cây đèn xách lên, một tay lão kéo chiếc dây động mạnh, chiếc dây có buộc những ống bơ kêu lèng xèng, lũ chuột chạy tán loạn về phía lưới nhưng vô ích. Lão thấy lũ chuột đã chạy về đủ mới kéo chiếc lưới ụp xuống vây kín lấy lũ chuột. Một vài con khôn hồn tốt số chạy ngược trở lại là thoát thân, còn bao nhiêu nằm gọn trong lưới cho lão cuốn tròn lại kéo về. Lớn bé lúc nhúc nằm trong lưới kêu rện:

- Thôi mà các con, yên một chút ta mang về cho ở dinh thự rộng lớn lắm, rồi mai sẽ được lên xe đi Chợ Lớn ở tiệm. Đừng kêu, la, cựa quậy làm gì cho phí sức đi. Sáng mai thằng Lai nó về đón đi.

Lão già túm chặt lưới, vắt phần trên lên vai rồi cong lưng kéo về. Vài chú ếch thấy động nhảy xuống ruộng. Lão dò dẫm đi qua nhịp cầu gỗ về nhà.

Sau khi treo ngọn đèn vào cột lão mang lưới chuột đến chỗ chuồng mở nắp bỏ vào rồi cuốn lưới lên thả lũ chuột vào đấy, chúng chạy lảng

những loạn xạ, chúng húc đầu ra phen kềm cố muốn chạy ra, nhưng những lỗ hồng bằng đồng xu chỉ húc được chút mồm là mắc kẹt, có con toét cả đầu nhưng vẫn cố húc. Đàn chuột cũ thấy lũ chuột mới chạy dạt về một phía như giữ thế thủ. Lão tóm lấy đuôi một chú nhỏ nhất xách cao lên ngắm nghía, chú ta kêu và giãy giãy, lão tưởng nếu có sẵn một chảo mỡ đang sôi, lão sẽ quăng chú này vào rồi đưa lên miệng làm một miếng thì hay biết mấy. Lão nhớ lại bữa chuột bao tử mấy hôm trước khi lão bắt được trọn ổ, tới mười bốn con chuột đỏ hỏn chưa mở mắt lão đã mang về tấm bột rán, lão nghĩ ăn cái ấy thì bỏ phải biết, cái gì vào bao tử chả bỏ, đến dòi mà lão nghe nói cũng là một vị thuốc ghê gớm lắm. Lão cầm lấy đầu chú chuột bóp mạnh một cái, một tiếng kêu chút rồi tắt, giữa hai ngón tay, đầu chú chuột bẹp dí tóe máu và óc, lão vứt bỏ vào góc nhà, lão đưa ngón tay lên miệng mút lấy một chút lầy nhầy của máu và óc ra chiều khoan khoái rồi lão vào trong bàn kiểm rượu để tộp một hóp. Lão lấy thuốc vẫn một điều châm lửa hút.

Lão thổi ngọn đèn, vào giường, lão xát mạnh và đập hai bàn chân phải cát rồi lăn ra ngủ. Nghĩ đến chuyện đi xa làm lão không sao ngủ được. Lão thấy tức bực về ông cha mình. Có lẽ lão là người khốn nạn nhất hiện nay. Chẳng hiểu ông cha lão đã ngu si dần đến thế nào mà sang đây hàng mấy đời rồi chẳng làm nên cơm cháo gì. Còn những kẻ khác, cũng như lão thì họ giàu có, họ đang tọa hưởng bao nhiêu sung sướng. Cứ lên Chợ Lớn, nhìn những người cùng giống nhiều khi lão ức đến nghẹn thở. Họ đã đến đất này với hai bàn tay trắng chứ gì. Toàn những kẻ chết đói, trộm cướp tù tội mới phải bỏ quê hương chứ gì, bất cứ chỗ nào có ánh lửa là đến. Làm đủ mọi thứ, bán từ chiếc đầu cháo quẩy, nhật từng chiếc ống bơ, mảnh chai, giẻ rách. Bắt từng con ong, xác ve. Cái gì cũng nhặt, người Tàu lập nghiệp từ những thứ khốn kiếp khốn nạn đó để làm thành danh.

Lão Chệt không hiểu ông cha mình đến cái đất này từ bao giờ, kể cũng lạ thật, thế mà bây giờ già rồi lão vẫn không được nghỉ ngơi. Cứ nghĩ việc lão làm thật cũng chẳng mấy nặng nhọc, nhưng lão thấy tủi thân. Chẳng phải lão không có lúc sướng đâu, cái hồi lão còn làm chủ cái tiệm chạp-phô kia thì cũng chủ nhân ông lắm, nhưng cô vợ tài hoa son phấn của lão lại trót da mang với nàng tiên nâu đã vê tròn, đút lỗ hết cả cái sản nghiệp vào hơi khói, đến nỗi lão cũng mắc nghiện, nhưng khi nghèo khó nuốt sái mãi không được lão phải cai - cái thuở khốn khó đó, không có chút nhựa đã vật vã lão tưởng chết nhưng nợ đời nó chẳng tha cho

nên lão vẫn phải sống, phải về đây bắt chuột bán. Cái nghề này thằng Lai, đưa con đầu của lão khi làm cho tiệm ăn tìm ra chỉ cho lão. Thằng con này thật chả giúp gì cho lão ngoài chuyện làm trung gian bán chuột nó còn ăn bớt ăn xén của lão nữa. Lão bắt chuột nhốt một chỗ cho nhiều, mỗi tuần Lai chỉ về một lần mang tiền cho lão rồi xe chuột ra cho tiệm làm bánh bao và xiu mại bán. Lão cứ nghĩ đến những món ăn đã được những đầu bếp khéo léo chế biến chuột ra mà bán thì thật phục. Lão đã ăn rồi, ngon lắm, bằm nhỏ ra ai biết đây là đâu. Thịt gì chả thế, có lẽ thịt người cũng tương tự vậy thôi, có chăng là cách chế biến sao cho nó ra vị là được với lại có chút mỡ, hành, và tiêu vào thì có đến phân trâu cũng ngon lành và đắt khách.

Mong gì chuột nó sinh sản thật nhiều cho lão bắt là khá rồi, giá có cách nào mà nuôi tụi nó chắc hay lắm, nhưng lão chưa nghĩ ra.

Lão mơ tưởng tới một thứ kỹ nghệ thịt chuột, nếu có thì chắc lão sẽ là kẻ tiên phong: nào trại nuôi chuột, rồi sữa chuột, thịt chuột đóng hộp... biết đâu lại chẳng giúp cho lão có xe hơi, nhà lầu, gái đẹp, cái món sau chả cần gì miễn sao cưới được con nhỏ Xiêm, có tiền cưới ai chẳng được mà phải lo. Lão nghĩ tới cái tương lai ấy lấy làm thích thú. Lão thiếp ngủ nhưng trong đầu óc lão chỉ mơ tưởng tới những chuột là chuột, và trong đám chuột ấy những xe hơi, nhà cao, những cô gái tơ mon mơn hiện ra làm lão muốn quò quạng, muốn nhìn rõ thì lão lại chỉ nhìn thấy toàn những chuột: chuột sống, chuột chết, cả những chú chuột bị lột da đang bằm ra làm món ăn... Chả gì lão cũng là người. Nhưng đó chỉ là một mơ mộng hão huyền trong đầu óc một kẻ thấy mình chả còn hy vọng được gì.

Chú Hai san bớt cà phê ra đĩa đưa lên miệng hớp một chút lấy làm khoái, chú để tay lên môi chấm một chút nước miếng vào đầu ngón tay trở rồi rinh một tờ giấy vắn trong chiếc hộp sắt tây, chú vẽ một chút thuốc vắn lại, chú dùng lưỡi vuốt lần chót điều thuốc rồi lăn lăn cho tròn trặn trước khi ngậm lên môi. Trong nhà cái Xiêm đang chải đầu trước tấm gương tròn cầm tay. Chú Hai kêu lên:

- Chà, có ai ở đâu về hả... Tưởng ai hóa ra con ông Chệt, anh ta trông sang góm, ở Sài Gòn có khác.

Xiêm bỏ gương xuống nhìn ra mỉm cười. Trong quán có anh Tư Đen và anh Hộ Nhâm cũng đều ngó ra. Anh Tư đen quán lại khăn bông xanh

lên cổ nói một cách tin chắc:

- Anh ta mang tiền về cho lão Chệt đấy và mang chuột đi đó. Anh ta giàu nhỉ, tôi vẫn định đi xa một lần, lâu quá rồi chưa đi được.
- Sao thằng con ra về đàng hoàng vậy mà lão Chệt ngó bộ nghèo khổ quá, lão mò mẫm bắt chuột mà thương hại.
- Thương hại gì, anh Hai đâu biết. Các chú nó chí thú lắm, rồi anh coi một ngày nào đấy, nếu lão còn ở đây thì lại không có khi nhà cửa của anh không vào tay lão mà xem, tụi Tàu có tiền mà bọn mình biết được.
- Sao lại không biết.
- Ờ kìa. Anh có thấy là hắn giữ từng cái đuôi chuột để có tiền không, hồi năm ngoái lão là người được thưởng một ngàn đồng vì giết được nhiều chuột đấy thôi, mình thì bao giờ nghĩ được những chuyện đó.

Xiêm đứng ra cửa tựa vào cột, Lai tay xách chiếc cặp da đang từ ngoài đường nhựa vào ngõ, hắn diện lăm, miệng hút thuốc lá phì phèo tiến về phía quán. Hắn mỉm cười nhìn mọi người rồi cất tiếng chào.

- Anh Hai, anh Tư, ông Hộ sao uống cà phê muộn vậy?
- Ờ, ở quê mà, có đâu mệt nhọc như anh.

Lai đưa mắt nhìn Xiêm, hắn kéo cái áo ni-lông cho thẳng ra, Xiêm ngó thấy cả chiếc may-ô, cả cái giấy năm trăm xanh để trong túi áo có gài chiếc bút máy nguyên tử vàng lóng lánh. Lai lấy làm khoái cô nhỏ:

- Cô hai không ra chợ sao?
- Chưa anh.

Xiêm biết Lai vẫn từng nhìn mình một cách chăm chú như thế mỗi lần gặp, nó vẫn chờ một hôm nào đấy Lai sẽ rủ nó đi Sài Gòn, nó sẽ chẳng ngần ngại gì mà bỏ phút cái xóm nghèo đói này đi theo hắn cho thoát. Lai cũng đã nghĩ đến cái cửa lạ này rồi. Con nhỏ ở quê mà khát tợn.

Chú Hai nhìn hai đứa rồi buột miệng kêu:

- Ở Sài Gòn vui lắm anh Lai nhỉ?
- Thì nhất định rồi, nhưng tôi cũng chán, muốn về đây ở quá.

- Thôi đánh đổi cho tôi đi.

Tư Đen cười ha hả, nước bọt văng cả ra mép. Ông Hộ Nhâm nói:

- Đầu tháng này tôi đi Sài Gòn đó, tôi đi hầu tòa về cái vụ cả Hoành đâm chết chú Nhai ở nương năm rồi. Đằng ông Bá Hộ bỏ tiền cho đi làm chứng mà. Kiện cáo nhiều khi đến phát mệt.

- Thế à, tôi về chuyện này cũng vài bữa mới đi.

Lai chào mọi người, ngó Xiêm rồi đi vào ngõ. Lão Chệt ưng ý dẫn ngay Lai xuống chỗ để chuột chỉ cho Lai xem:

- Mà xem, lần này khá chớ, có lẽ tao đi Sài Gòn vài bữa đã.

- Thôi mà, ông đi làm gì, tôi chưa đi ngay.

Lão Chệt ra ý không bằng lòng, lão đập que lên chiếc chuồng cho lũ chuột chạy loạn xạ và kêu chí chöhe.

Chờ buổi trưa không ai, Lai ra nhà Xiêm, Xiêm ngồi phía ngoài quán hát.

- Cô Hai hát mùi quá, tôi muốn cô hát cho nghe.

- Ở Sài Gòn hay nhiều mà.

- Cô chưa đi Sài Gòn bao giờ à?

- Có chứ, nhưng lâu rồi, chắc bây giờ khác nhiều.

Xiêm đưa tay vắn lại mớ tóc, đôi vú nhọn ưỡn về đằng trước như muốn rách chiếc áo bà ba đen. Lai ngó vào cổ Xiêm. Hấn chụp lấy tay Xiêm nói nhỏ:

- Ưng tôi không? Đi Sài Gòn với tôi?

Xiêm rút tay lại đỏ cả mặt. Lai cười, hấn dúm trăm bạc vào tay Xiêm.

- Tối chờ tôi nghe.

Xiêm không nói bỏ chạy vào trong nhà.

Tối khuya hôm đó khi cả nhà đã ngủ, Xiêm rón rén hé cửa ra ngồi ở

hiên, Lai dắt Xiêm về nhà, hắt dẫn Xiêm xuống chỗ để chuột, trên đồng cỏ khô hắt đẩy Xiêm xuống. "Nhưng anh đừng bỏ em - Sao lại bỏ - Nhưng ở Sài Gòn - Ờ anh mang em đi, anh mang em đi - ngoan anh yêu, - thế nào biết được em - cho em theo nghe, nhất định nghe - Chứ sao, anh có nhiều tiền... cứ yên".

Lão Chệt thức dậy đi tiểu, lão ngó ra hai đứa, Lai giật mình buông Xiêm ra. Lão trông thấy nuốt nước bọt, lão tiến lên. Lai đứng ra ngoài dang hai tay.

- Tôi xin ông đừng làm dữ, người ta biết thì chết tôi.

- Mà để đấy cho tao.

- Không.

- Tao làm ầm lên bây giờ.

Xiêm cuống quít chạy ép mình vào chỗ tối. Lão Chệt xô tay Lai tiến lên. Lai thu hết sức đẩy, lão Chệt ngã vật xuống, đầu đập vào cột nhà nằm im không động đậy.

Hôm sau, khi lão Chệt tỉnh dậy thì Lai đã mang Xiêm đi Sài Gòn rồi. Chú Hai đi tìm con gái cả ngày không gặp buồn rầu mở la-de uống hết chai này sang chai khác say mèm.

Lai không trở về mang chuột đi nữa, lão Chệt chờ hoài không thấy, những đồng bạc cuối cùng lão đã hết, lão bắt từng chú chuột ra khỏi chuồng làm thịt rồi nướng mà ăn, lão nghĩ đến Sài Gòn mà thấy xa xôi quá. Lũ chuột ở trong chuồng đối với lão trở thành những người bạn độc nhất, ngoài thằng Lai ra còn có ai là người đặt chân đến nhà lão bao giờ. Lão bắt những chú chuột ra khỏi chuồng, lão cầm trên tay mà thấy tội nghiệp, hồi xưa lão có thấy tội nghiệp bao giờ, lão vuốt ve bộ lông, chiếc đuôi dài trơn trơn thú vị, có lúc mũi lão ngửi lão đã cầm cả đuôi một con chuột ngoáy vào lỗ mũi, một cảm giác nhẹ nhẹ dễ chịu, nhiều lần lão không dùng tay, cứ để yên cho chú chuột muốn làm thế nào thì làm, có con động mạnh vào tận trong làm lão hắt hơi tụi bụi chảy cả nước mắt nước mũi ràn rụa, nhưng sau đó lão thấy khoan khoái dễ chịu. Lũ chuột đối với lão bây giờ thật đáng yêu, nó có cái gì đáng ghét đâu, nó cũng như người, chẳng qua hình thù nó khác. Nó cũng ăn uống, ỉa đái, sinh nở rồi chết, cũng kiếm ăn như người vậy, có điều lão Chệt

yêu chuột, hình như chuột nó có thể sống với nhau cùng một đời sống, không có giai cấp chuột. Và nhất nữa thịt chuột lại có thể ăn được. Còn lão, lão chẳng có liên lạc với ai, thằng Lai chắc đang hú hí với con nhỏ quên cả lão, mà quên là phải vì nó có thể nào hú hí với lão được đâu. Cũng chả cần gì, bây giờ đã có chuột.

Trong cái xóm nhỏ bé ấy chẳng mấy khi người ta để ý đến nhau. Mỗi người nghĩ và lo lấy đời sống của mình. Lão Chệt sống chết gì người ta cũng không quan tâm tới, và riêng lão cũng không nghĩ tới bên ngoài, trong ba chuồng chuột lớn, hơn ba trăm con đó lão ngắm nghía, sờ soạng chơi đùa khi nào đói lão lại bắt ra từng con nướng vào lửa xé ăn. Lão cũng chẳng cần phải nằm ở giường mệt lão lăn ra nằm ở ngay bên lũ chuột.

Một hôm lão thấy hình như lũ chuột đã có con đói lả và gầy còm đi nhiều, có con phát ghẻ lở rụng hết cả lông. Lão quyết định lựa những con gầy yếu thả ra nhà, lão lấy những quần áo cũ, giẻ rách chất từng đống rồi thả chuột vào đó, lũ chuột gầy ốm cứ quanh quẩn chẳng đi xa, nó bò từ chỗ này sang chỗ khác làm tổ ở góc nhà, có con đào hang, con cắp giẻ làm tổ, lão Chệt hiền từ bao dung đàn thú vật vô hại đối với lão.

Bỗng một hôm lão Chệt thấy tiếng chuột kêu giãy chết, từng đàn chạy trốn, lão thấy một con chó xuất hiện. Con chó có màu lông đen nhưng lù xù như chó hoang, gầy teo, nó đi khập khễnh như kẻ nghèo đói, trên một mảng mông lở loét đỏ lòm xem chừng khốn khổ lắm.

- Chào quý khách! Chào quý khách! Không bao giờ tôi lại được tiếp ngài. Ngài mới ở xa tới? Xin ngài cứ tự tiện. Nhà của tôi như nhà của ngài, lũ bè bạn chuột của tôi đây cũng vậy. Chắc ngài chỉ ghé tạm đây trên con đường đi tìm chân lý, bình định thiên hạ. Chả sao, ngài cứ tự tiện xơi những người bạn quý này nếu cần. Tôi cũng vậy...

Lão Chệt cầm một mảng thịt chuột nướng ở tay cho con chó người người, nó ngoạm một miếng nhai ngấu nghiến ra chiều khoái trá lắm, lão tiếp tục nhặt một ít bạn quý nướng vào lửa, con chó tiến đến gần, có lúc chưa kịp vút ra nó đã vồ lấy, lão Chệt không lấy thế làm bực. Nghe chùng đã no bụng, chó ta khoanh tròn trên ổ rơm ngay bên lão Chệt ngủ.

Sự có mặt của con chó, lão Chệt thấy khoái hơn, nhưng ăn mãi thịt chuột lão bắt đầu thấy chán. Và trong đám chuột đã bắt đầu có con sinh

đẻ ra từng đàn chuột con. Lão nghĩ đến con chó. Tay phải lão Chệt có chỗ sưng lên và lở loét, con chó nhiều lần ngửi ngửi và liếm láp. Lão Chệt rùng người. Lão thấy lo sợ nghĩ đến chuyện một lúc nào đó con chó sẽ đờ lão ra mà nhai, chỉ con chó là có thể thịt lão được, còn bày chuột kia thì ăn thua gì. Chờ con chó ngủ, lão kiếm một cái chai để bên cạnh rồi cầm ở tay thu sức giáng một cái xuống đầu con chó. Chó duỗi hai chân giãy giãy lè lưỡi và sùi bọt mép. Lão Chệt mệt nhọc lắm mới kiếm được con dao mổ bụng chó, lão mổ bụng moi bộ gan nướng ăn, lão thấy tiết chó nóng và đặc sánh, lão thấy cổ khát nên vốc uống. Lão ưng ý về món ăn lạ kỳ. Lão vứt bỏ xác chó ra giữa nhà, lũ chuột kéo đến ngoạm.

Trong xóm người ta bỗng xôn xao về cái chết của hai cha con ông Hộ Nhâm, bệnh tình giống nhau và chết ngay, có người nghi ngờ nên kiếm bác sĩ về khám, người ta phát giác ra bệnh dịch. Số chuột ở trong làng tăng lên một cách ngạc nhiên, khi đó người ta mới nghĩ đến lão Chệt:

- Tại bây giờ không có ông ta nên chuột nhiều.
- Mà ông ta đi đâu ấy nhỉ?
- Chắc theo thằng con đi Sài Gòn rồi.
- Ê các ông có biết cái Xiêm không, chính nó theo thằng Lai đi đó. Tôi gặp chúng nó đi cặp kè ở Sài Gòn mà...
- Còn cái bệnh dịch hạch thì sao?
- Chả sao, chắc họ giàu thì chết, chứ mình thì đến đập đầu vào đá cũng không chết.

Người nói câu đó là Tư Đen, hai hôm sau anh ngã bệnh rồi chết. Thêm một ít người chết nữa làm cho cái xóm nhỏ bé ấy bắt đầu run sợ, không ai hiểu căn bệnh ấy rồi sẽ ra sao. Người ta nhắc lại chuyện bác sĩ hôm trước ông ta bảo tại chuột, bệnh nguy hiểm ông lo lắng bỏ đi ngay.

Chuột ở đâu bỗng chạy ra cùng khắp các ngõ, chỗ nào cũng thấy chuột nghênh ngang, thấy người không muốn chạy. Những chú chuột lở loét xuất hiện thêm nhiều, không ai ra khỏi nhà, thấy chuột không ai dám động đến.

Một hôm có một đoàn người mặc áo trắng về với một chiếc xe, họ căng một nhà bạt, họ mang ống thuốc đi xịt vào mọi nhà, từng đàn chuột lăn

ra chết được nhặt vào một chỗ mà đốt, mọi người bắt buộc phải chích thuốc và được tập trung vào một chỗ.

Thằng Lai dẫn vợ nó về lúc đó, Xiêm đã có mang được mấy tháng và bị dẫn đến chỗ ở tập trung. Chú Hai nhận ra con mình bung mặt khóc. Lai không thấy bố mới hỏi mọi người:

- Ông cụ tôi sao không có ở đây?

- Tôi tưởng ông theo anh đi?

- Không.

Lai vội trở về nhà cũ, vừa tới cổng đã ngửi thấy mùi hôi thối xông lên, hấn ta hoảng hồn xô cửa vào: một cảnh tượng khủng khiếp trước mặt, trong nhà chuột ở lúc nhúc, lão Chệt nằm ở ổ rom rên khi khi, tay lão còn cầm cả một con chuột như mới nhai dở, môi mép lão ta máu me, quần áo rách rưới chuột bò hiên từ ở cổ tay, rúc cả trong quần áo. Lai kêu:

- Ba, ba.

Lão Chệt mở mắt rồi lại nhắm nghiền, mãi lão mới nói:

- Mày về lấy chuột hả, không được nghe, nó là bạn của tao chứ không phải của mày. Đừng đụng tới nó, nếu không tao giết mày như con chó cho chuột nó ăn.

- Chuột nguy hiểm lắm. Bệnh dịch hạch đó.

- Dịch hạch! Mày nói chi lạ. Tao chết đâu, thế từ bao nhiêu lâu nay họ ăn thịt chuột cả sao không chết? Đừng bịp tao để bắt chuột đi mà bán. Nhiều lắm, bây giờ thì để làm ăn. Hừ, mày mang con nhỏ đi bỏ tao lại mà. Chuột mới chiệc gì. Nhưng chuột nuôi tao và cũng đã nuôi mày. Con nhỏ đâu?

- Tôi mang nó về đây định ở với ba, nó mang bầu rồi, ba sẽ có cháu.

- Tao muốn có con, có con của tao kia. Mày muốn lập nghiệp với đàn chuột này à?

Lai không nói, nó trông thấy lũ chuột mà tiếc rẻ, lão Chệt bỗng nhắc hấn chuyện làm ăn. Hấn mang lão Chệt ra cho người ta chữa, vị bác sĩ trông

thấy thất kinh, ông không thể nào ngờ được một người lại có thân hình kỳ cục như thế, bệnh tình rất nặng mà chưa chết. Lúc bấy giờ người ta mới rõ trong mấy tháng trời ông ta vẫn ở nhà. Vị bác sĩ hỏi:

- Vậy chứ sao ông sống?

- Chuột, chuột... xưa kia tôi bắt chuột bán lấy tiền sau chuột không bán được tôi nướng ăn, rồi sống. Ông xem nhà tôi toàn chuột, chuột là bạn của tôi, còn ông?

- Chuột nó sắp giết ông đó.

- Không, tôi sống với chúng nó. Tôi có bệnh gì đâu. Ông phải biết tôi sáu mươi tuổi đâu chưa bao giờ phải uống một viên thuốc, mắt không đau... Rồi ông coi tôi thì biết.

Thằng Lai nghĩ tới mối lợi về chuột, nó tình nguyện đi bắt chuột, nói là nhốt vào một chỗ rồi mang ra bờ ruộng đốt nhưng nó đã tìm cách mang chuột lên ra khỏi vùng chẳng ai biết đấy là đâu. Lai đi mấy chuyến đều xuôi nhưng rồi hẫng ngã bệnh và chết. Cái Xiêm khóc mếu nghĩ về cái thai trong bụng. Lão Chệt dỗ:

- Đừng lo con, về ở với ba, ba nuôi. Nó là thằng bất hiếu đáng kể gì. Tại nó bắt chuột mang bán nên mới chết như vậy đó.

Tiếp tục những người trong làng theo nhau lăn ra chết, một vài kẻ trốn đi - còn thì ai cũng như chờ lúc để lan ra. Bác sĩ gần như bó tay trước tình trạng nguy kịch. Ngay trong số y tá cũng có người bỏ mạng. Sau một thời kỳ truy nguyên người ta mới hiểu ra rằng người gây ra bệnh dịch, hay là nguyên nhân khiến có bệnh dịch phát khởi là bởi những con chuột lão Chệt đã nuôi nấng, nhưng lão sống dai quá. Lão nặng nhất nhưng vẫn sống, vì lão đã quen với bệnh.

Khi Xiêm nhuộm bệnh đoàn y tế mới nghĩ ra giải pháp muốn mang bệnh nhân ra khỏi vùng, nhưng điều đó không được phép vì người ta hay sợ bệnh lan truyền.

Hôm Xiêm hấp hối lão Chệt xin được đến ngồi bên, mọi người bỏ chạy, lão hát líu lo cho Xiêm nghe như một điệu kèn Tàu. Xiêm hỏi:

- Sao ông không chết?

- Ta chết sao được. Chuột là bạn ta.

Khi Xiêm tắt thở lão Chệt vuốt mắt và để tay lên chiếc thai lâm bâm:

- Cháu ta mà. Nếu là con ta đâu có chết.

Tin tức vùng dịch hạch được lan truyền toàn cõi làm mọi người xôn xao trước cái chết. Tất cả mọi người ở trong vùng dịch không được phép ra ngoài, (nhưng nhân loại ngu dần có biết đâu dịch hạch vẫn lan truyền) cả ngay những người trong đoàn y tế. Người ta đã nghĩ đến chuyện thiêu hủy vùng nhuộm bệnh. Trong đoàn y tế chỉ còn có bốn người phụ và vị bác sĩ, đường tiếp tế bị cắt đứt không còn gì liên lạc với bên ngoài, hàng ngày có một chuyến máy bay thả dù xuống một ít lương thực. Trong bữa cơm ăn ngày thứ sáu có món thịt làm cho người nữ y tá khóc, một chàng thanh niên cầu nguyện lúc ăn nói với vị bác sĩ là cô ta theo đạo, thứ sáu kiêng thịt, và nhất nữa cô muốn rời khỏi vùng này:

- Thế nào tôi cũng phải về còn vị hôn phu của tôi, còn mẹ tôi, em tôi... không ở đây được, sớm mai tôi về, tại sao người ta lại bắt mình chết thêm vào số người lâm bệnh ở đây. Tại sao?

Vị bác sĩ trầm ngâm tháo gọng kính ra khỏi mắt:

- Mấy đứa cháu của tôi chắc nó đang nói đến tôi, mắt tôi cứ nháy hoài. Tôi, tôi ở lại được.

- Không, bác sĩ cũng không thể ở lại được, không có ích gì, rồi bác sĩ cũng chết.

- Tôi già rồi. Sự đời tôi nếm cả rồi. Các người còn trẻ, phải trở về, nhất định phải về.

Vị bác sĩ ngồi nhìn từng người và xin mọi người nói lại tên mình một lần cho ông nghe. Người thứ nhất 25 tuổi, theo đạo, đã có lần đi tu, rồi bỏ ra sống với mẹ già. Người thứ hai: - "Chính ra tôi cũng chẳng biết nên về hay nên ở. Về có ích gì? Ở có ích gì? Tôi 27 tuổi, cha mẹ chết không nhớ ngày. Tôi chẳng bao giờ muốn quyết định chuyện gì? Tôi đến đây xem cái chết đến với mọi người ra làm sao, nhưng tôi thấy cũng chẳng lạ. Lúc nào con người cũng hèn. Nhất là đối với cái chết. Tôi cũng cảm thấy cái đó. Nhưng có lẽ khi ra khỏi vùng nhuộm bệnh tôi lại muốn trở lại hoặc mong cho bệnh lan truyền ra...". Người thứ ba là một sinh viên ngành thuốc, anh ta nghĩ rằng đã được tiêm thuốc trừ bệnh như

vậy việc đến đây chẳng can hệ gì, mà chỉ muốn tỏ ra mình là một con người có lòng nhân đạo, thế thôi. Còn cô y tá, chính khi cô quyết định đến đây là vì cô đã giận dỗi vị hôn phu bởi một nguyên do là vị hôn phu đó đã ôm hôn một người đàn bà khác mà cô bắt gặp. Còn vị bác sĩ, ông nói điềm đạm, ấm áp: "Tôi muốn chết, sự đời tôi nếm cả rồi. Tứ đại đồng đường còn gì".

Ngày hôm sau trước khi đoàn y tá bỏ đi, vị bác sĩ đã yêu cầu mọi người ăn một bữa cơm chung với các bệnh nhân. Còn cả thầy mười bốn người, họ đều còn sức để ngồi vào ghế. Họ đã cầu nguyện. Trong khi đang ăn lão Chệt nhăn nhó cái mặt lở loét đứng dậy khóc tru tréo và nói mếu máo không ra lời:

- Các người đi hết cả thì ai chôn chúng tôi.

Mọi người nín thính không nói gì.

Sau bữa ăn vị bác sĩ cất giọng hát, ông giảng giải cho mọi người nghe về khúc hát đó. Khúc hát mà hồi trẻ ông vẫn hát, bài hát thật vui. Vị bác sĩ trong con mắt mọi người như hồi sinh lại, khi hát ông vỗ tay, mọi người cũng vỗ tay theo khiến họ thấy xa cách sự chết. Vui miệng vị bác sĩ còn kể một câu chuyện, đó là chuyện hồi ông trời còn ở một mình, ông buồn nên muốn tạo ra một giống vật cho vui, ông đặt tên vật là: người, ông ta lấy đất nặn chân, tay, mình mẩy, nhưng thuở đó thời gian ngắn, ông bắt đầu từ sớm mà mãi tối chưa xong không kịp làm đầu phải để đến hôm sau. Sáng đến, ông thấy con vật bị phá, cứ thế liên tiếp nhiều ngày, ông tức bực nói lớn: "Ai làm công việc ám muội này?" - "Thưa tôi". Ông trời nhìn ra đó là ông đất: "Sao lạ vậy?" - "Vì đất là của tôi", ông trời nghĩ ra nên ôn tồn: "Vậy ông cho tôi mượn được chứ?" - "Được, nhưng nhớ trả lại tôi".

Mọi người vui vẻ nghe câu chuyện. Sau đó bốn người y tá đi khỏi. Nhưng họ đã không thoát được vòng vây. Những người ở ngoài vòng vây buộc họ phải ở đó.

Sau đó ít lâu vùng bệnh dịch chỉ còn có hai người. Vị bác sĩ đã gần như mất trí. Lão bò lê bắt chuột cùng khắp và xé ăn, chuột sinh sản nhiều làm cho trí óc lão Chệt cống quít, "Úc quá, thằng Lai không còn, nếu không nó có thể giàu lớn, bây giờ không cần dăng lưới nữa. Còn có hai người thì làm sao ăn hết số chuột này". Lão Chệt hỏi vị bác sĩ:

- Chắc ông tiêm và uống hết cả thuốc nên sống sót phải không?
 - Ồ tôi là dân giết heo mà. Còn ông?
 - Tôi à? Tôi là giám đốc một hãng kỹ nghệ đồ hộp. Đứa con lớn làm luật sư, đứa con nhỏ du học, đứa con gái thì lấy một vị hoàng tử.
 - Con tôi hai đứa đầu làm đảng cướp giết người, hiếp đàn bà bị treo cổ. Đứa cháu đích tôn rơi xuống sông chết. Tôi định tới đây bắt chuột về làm thịt. Thịt chuột ngon và lành ghê lắm.
 - Trời ơi, ông nói làm tôi ghê cả miệng, thịt chuột mà ăn gì được, thịt người họa may còn ngon. Tôi có bao giờ động đến miếng thịt. Mọi người họ đi đâu cả nhỉ?
 - Họ chết rồi. Tôi trông thấy họ chết mà. Về sau này tôi thấy họ thật đáng vui. Lúc trước họ khóc sau rồi cười, có người tự chặt chân, chặt tay, có người đập đầu vào đá, có người mổ bụng. Họ mong cái chết nên không muốn đợi chờ mất thì giờ. Thế mà họ cứ bảo tôi trốn đi mới lạ chứ. Họ tưởng tôi khoái sống lắm. Còn ông, chính ông đã làm cho họ chết.
 - Chính tôi? Ai bảo vậy?
 - Thôi mà, ông cứ đùa, ông tưởng chết chứ thực ra họ đã ra khỏi vùng này rồi. Họ đang vui vẻ với mọi người. Ông nhắm mắt lại mà coi.
- Lão Chệt chờ đợi, khi vị bác sĩ nhắm mắt lão cầm cục đá đập vào đầu, ông ta lăn ra chết. Lão Chệt bắt chuột ẩn vào miệng vị bác sĩ.
- Ăn đi, thịt chuột ngon lắm.

Lão Chệt đã tìm cách bỏ vùng dịch thoát đi. Tôi viết câu chuyện này theo một người điên vừa kể lại. Chẳng hiểu có phải người điên này là lão Chệt không, có khi tôi thấy hắn bắt chuột ăn, nhưng dịch hạch vẫn đang lan tràn. Thật tối phi lý...

1961

MỠI NGƯỜI

Lê bế đứa nhỏ trên tay cho nó dựa lưng vào ngực. Đứa nhỏ ba tháng nhưng có phần khỏe và cứng cáp, nó đưa bàn tay mặt lên miệng mà bú. Lê cười trên đôi khóe mắt:

- Anh sắp đoạn tang rồi.

- Thế à.

- Anh làm bộ hoài. Không sắp đây năm rồi sao.

Tôi gật đầu. Đã sắp hết một năm. Lúc Lê đi lấy chồng, tôi có nói, trong vòng một năm tôi sẽ không yêu ai, hoặc cụ thể hơn không lập gia đình, tôi gọi đó là thời gian chịu tang. Ăn hỏi được ít ngày, Lê tìm gặp tôi, tôi nói lại điều này cho Lê nghe. Lê khóc tím tím: Anh cho là em chết rồi phải không? Mà có lẽ em chết rồi thật. Tôi tàn nhẫn: đối với anh, em đã chết rồi - Anh tệ với em quá. Anh có muốn em trả trầu cau cho người ta rồi lấy anh không. Câu hỏi làm tôi lúng túng, tôi lặng đi rất lâu. Tôi thấy rõ: mất Lê tôi buồn, nhưng để quyết định thì tôi chần chờ. Trước đó tôi có thể cưới Lê mà không gặp khó khăn gì, nhiều sự thuận tiện là khác, nhưng tôi vẫn kéo dài thời gian chờ đợi. Khi Lê hỏi ý tôi trả trầu cau, tôi lại lưỡng lự, tôi nói: Thôi mà, gây ra làm chi, mệt quá. Tôi muốn nói thêm: Em lựa chọn hơn là em yêu. Nếu thật yêu anh em đã chẳng làm vậy. Tôi cho đó là lý do, lý do Lê không thật yêu tôi tha thiết. Nhưng còn tôi, tôi có yêu Lê tha thiết không? Tôi lúng túng, câu trả lời chùng như là: không tha thiết. Mình đã không tha thiết mà lại đòi ở người khác tha thiết, tuyệt đối. Tôi thấy tôi vô lý và ích kỷ quá lắm. Đã sắp được một năm. Tôi nhẩm tính. Một năm tôi vẫn chẳng có gì đổi khác. Chỉ có Lê với cuộc sống riêng: một người bạn được gọi là chồng, một đứa nhỏ được sinh ra, với một cái tên riêng và được gọi là con. Rồi nó sẽ lớn. Đòi sống giản dị và bình thường.

Tôi cầm tay đứa nhỏ kéo ra khỏi miệng và lắc lắc, đôi mắt nó màu hạt dẻ nhìn tráo trâng vô nghĩa. Miệng nó nhoa nhuếch nước rãi. Chân tay nó cử động liên hồi như cùng một nhịp. Người ta ở trạng thái gỗ đá rồi

trở thành yêu tinh. Bây giờ nó biết gì, một người đàn ông trước mặt nó, lớn nó sẽ gọi là bác nếu nó và người đàn ông còn sống. Nó biết đâu người đàn ông đó xưa kia, phải rồi, xưa kia là người tình của mẹ nó, khi nó lớn nó sẽ hiểu nhiều chuyện, nó cũng sẽ yêu đương, lấy vợ và có con. Thật kỳ cục. Nhưng còn cuộc chiến 20 năm này.

Đứa nhỏ giãy và khóc, Lê nựng nựng. Lê nói:

- Đáng lẽ nó là con của anh đó. Thiệt chứ. Chứ nó bộ anh định ở góa thiệt à.
- Có thể lắm. Để rồi xem đã, biết đâu được.
- Thôi em cho cháu về đây, anh nhớ chưa.
- Nhớ, nhưng mà ngại quá.
- Ngại, cái gì anh cũng ngại. Có ai đâu, chỉ có mấy người quen, anh cũng biết cả rồi, lâu lâu ăn uống cho nó vui.
- Ngại ông ấy ghen.
- Có anh ghen thì có, nhà em không ghen đâu, người hiền như cục đất. Anh có lại không - Lê nói như ra lệnh - ngoắc tay đây.

Tôi cười và đưa ngón tay trở ra ngoắc.

- Ngoắc thì cứ ngoắc, nhưng đến hay không chưa biết.
- Xịt anh đi, bây giờ anh làm tàng quá, thế mà xưa kia thì làm bộ tha thiết lắm, tưởng chết được mà vẫn sống nhăn, béo tốt mập mạp ra nữa. Làm bộ thật.
- Chứ không lấy được nhau người ta chết cả sao, chẳng lẽ không buồn, nó kỳ quá. Phải không. Thì cũng bộ tịch này khác cho nó đẹp.
- Cái gì anh khô hài cũng được.

Lê xốc đứa nhỏ bế vác lên vai. Bỗng Lê nhú lông mày nhìn tôi chùng chùng:

- Anh mỗi ngày một chua chát ra. Rồi anh sống mãi như thế này được sao.

Lê đội nón lên đầu rồi xách lấy cái giỏ và đi ra cửa, ra hiên Lê còn dặn:

- Chiều em một chút, nhớ đến, anh không đến hóa coi rẻ em quá, nhà em cũng hợp với anh mà. Anh cứ ru rú thế này rồi điên cho mà coi.

Tôi đứng nhìn Lê leo lên chiếc xe xích-lô đứng đợi ở đó. Mới hôm nào đây, thoáng một cái, một đứa con và một đời sống thay đổi. Tôi đứng dựa ở cửa nhà nhìn ra nơi đường rầy xe được đắp cao lên, mé bên kia nhô lên hai ba chiếc cột giăng dây ăng-ten, buổi chiều vàng vọt. Đã lâu rồi những chuyến xe lửa không còn ngang qua. Bỗng tôi thấy nhớ chuyến tàu những toa xám, những sớm tinh mơ và buổi chiều chạy ngang qua, trẻ con trong xóm chạy ra la hét, vỗ tay, ném đá... chuyến tàu đi và chưa bao giờ dừng lại ở chỗ này. Bây giờ đường rầy bỏ hoang, chiều chiều những đứa nhỏ ra thả diều và một ít người ra ngồi hóng mát. Tôi đã quen thuộc với đời sống kéo dài tạm bợ. Sống chung với gia đình anh chị Cương nhưng chừng như tôi xa lạ hơn là một người ở trọ. Tôi trở vào, chị Cương vừa sửa soạn nấu cơm vừa bế thằng nhỏ, tôi khép cửa và leo lên gác. Từ phía ruộng muống từng đợt gió nhẹ thổi qua thoáng mát nhưng tanh mùi bùn. Tôi bỏ người nằm xuống ghế bố. Bây giờ Lê đã có một cuộc sống khác.

Tiếng chân người chạy mạnh ngoài ngõ, tiếng đập cửa mạnh làm tôi giật mình trở xuống. Anh Cương đã đứng ở cửa mặt tím ngắt tay cầm thanh củi lớn. Chị Cương đang nằm ở giường với đứa nhỏ nhóm người bế con vào lòng:

- À con đi... con đi, mày làm nhục ông...

Vừa nói, Cương vừa nhảy bổ về phía vợ giơ cao thanh củi quất xuống một cái bốp mạnh, vợ Cương tru lên:

- Trời ơi, nó giết tôi...

Chị bế con đứng lên định chạy nhưng một thanh củi nữa giáng xuống vai. Đứa nhỏ khóc chu chóc, Cương vút thanh củi rồi túm lấy vợ xô vào tường, chiếc bàn con đổ làm vỡ hết ấm chén, chị Cương ngã theo, Cương xấn tới dằng lấy đứa con vút lên giường làm cho nó khóc ngăn ngắt không ra tiếng. Tôi vội chạy xuống, Cương túm lấy tóc vợ bắt đứng. Hấn chừng mắt về phía tôi:

- Mày muốn bỏ mạng thì ra đây.

- Anh bỏ chị ấy ra.

- Câm, câm ngay mà mày muốn chịu đòn thế mạng hả? Nó làm nhục tao mà, để tao dạy nó.

Hắn vừa nói vừa đập vợ vào tường. Chị Cương hét kêu được rồi, chiếc áo rách hở cả ngực, Cương cầm tóc cuộn vào tay rồi lôi ra một góc, hắn giật sợi dây điện trói tay vợ lại.

- Anh định giết chị ấy sao?

- Tao làm thịt nó nhậ nhệ chơi.

Hắn bỏ vợ nằm đó rồi tiến đến phía tôi, tôi lui vào, hắn đóng cửa lại. Đứa nhỏ ngồi trên giường vẫn khóc, ngoài cửa hàng xóm kéo đến đông kịt. Trẻ con chun nhau vào cửa. Cương đóng cửa lại và khóa một cách cẩn thận. Tôi muốn ra nhưng không còn đường. Tôi la lên:

- Bà con ơi cứu chị ta với...

Nhưng chẳng ai trả lời. Chị Cương lúc đó đã tỉnh, chị mở mắt và tay thì van lạy:

- Tôi lạy anh, tôi lạy anh.

- Không, không lạy gì cả. Mà làm nhục tao mà. Sao tao đang uống với anh em mà mày lại ra kêu với réo, mày không coi tao ra gì mà...

Chị Cương vùng vẫy la lối, ngoài cửa có người đập nhưng vô ích, Cương bắt vợ đứng trên một cái ghế thấp hắn lấy dây điện treo tay lên xà nhà. Hắn dùng hết sức buộc rồi hắn kéo chiếc ghế dưới chân. Chị vợ lúng lẳng như một con thịt không nói được nữa, cả thân chị giãy lên, càng giãy tay trói càng thít lại và thân càng bị kéo dài xuống, chị rên ư ừ như một con vật bị chọc tiết. Đứa nhỏ vẫn khóc. Tôi đứng trong cửa sổ ngó ra:

- Anh định giết chị ấy thật sao?

Hắn lạng lẽ lấy que củi đánh vào mông, mỗi lần thanh củi phạt tới thân thể người đàn bà lại oằn lên, như một con giun đất bị dầm dưới ngón chân... Tiếng phía ngoài vang dội. Hắn cầm con dao ra la lớn:

- Đứa nào muốn bỏ mạng đây...

Tiếng động ở ngoài lại ngừng, những người đứng ngó nơi cửa sợ vội chạy rạp đi.

- Anh đánh chị ấy chết ra đó thì sao?

- Chết thì chôn, dễ tao khoái sống với nó hả? Mà đừng lo, tao chỉ đánh cho nó mang tật ra mà không làm nhục tao thôi. Mà yên trí, tao đánh cả hàng vạn đứa may mắn mới có một vài đứa chết thôi, cho nó đi "tàu bay" thế này là nhẹ lắm...

Hắn tiếp tục đánh cho đến lúc chị vợ hết động đậy rồi mới cời trói, hắn để người đàn bà rơi xuống như một bao gạo, hắn cời dây đập cho nằm ngửa ra rồi lấy chai nước đổ lên mặt, mớ tóc dài của người vợ xõa ra trên vũng nước, hắn đập cho vợ một cái:

- Lần cuối tao tha chết cho.

Hắn vuốt mồ hôi trên mặt rồi mở cửa đi ra, người đứng phía ngoài bỏ chạy cả. Bà Nhâm bên cạnh nhà chạy sang, tôi kêu bà mở cửa giúp:

- Trời Phật, ba hồn chín vía con mẹ Cương.

Tôi tiến đến lắc chị ta, chị còn thờ, và dần dần cử động cái đầu rồi mở mắt, chị ta bắt đầu rên lại, rồi khóc. Tôi bế đứa nhỏ ở giường lên đỡ nó, đứa bé khản đặc lại mắt đỏ hoe và ướt đầm mồ hôi chua lèm. Chị Cương đã tỉnh lại. Chị bắt đầu than van.

- Sao nó không giết tôi cho xong...

Tôi giao đứa nhỏ lại cho chị rồi vào nhà mặc áo, tôi ra cửa người ta vẫn bu quanh lại bàn tán, hỏi han, tôi nói:

- Không việc gì, không việc gì...

Vừa nói tôi vừa đưa tay lên khoát khoát, đám người nhìn tôi ngơ ngác, có tiếng nói một cách mai mỉa:

- Không việc gì, anh ngó hắn đánh chị anh như vậy mà lạng thình được à.

- Sao thằng cha nó ác thế nhỉ... Có lúc hắn đánh chết vợ mà không ai làm gì được ta...

- Chuyện vợ chồng người ta, đèn nhà ai nhà đó rạng, chỏ mồm vào mang vạ... ngu, ngu...

Tôi rẽ đám người đi ra khỏi ngõ. Chuyển ô-tô-ray chạy qua trên đường rầy, tiếng bánh sắt đồ sầm sầm nhức nhối, một người đứng nơi đầu toa xe vẫy tay, đám trẻ chạy bên đường la hét đuổi theo xe một cách bất lực.

Tôi đi về phía lò heo rồi rẽ ra đường nhựa. Một người đàn bà ngồi nơi góc cất tiếng chào, tôi mỉm cười và cúi đầu, một chiếc xe lôi nổ máy inh ỏi phun khói đen đặc dừng lại, anh Tư Đen ngồi trên đó hỏi lớn: Lên phố đó a cậu Hai, trời nóng thế này mà ra bờ sông thì khoái lắm. Tôi nói: Nực quá mà, anh đi bỏ heo về đó à?

Tôi leo xe buýt nơi trạm người bán vé hỏi: Đi Sài Gòn anh, tôi gật đầu cầm tấm vé giắt vào tay áo. Đã nhiều lần tôi cứ leo xe buýt như thế này lên phố quanh quẩn một chút cho tới tối mịt mới trở về nhà. Tôi đã nhiều lần tính tìm một chỗ ở khác nhưng mẹ tôi không bằng lòng vì mẹ tôi muốn tôi ở nhà của người anh con nhà bác, đó là anh Cương, mẹ tôi bảo ở đó còn vài bà con nhờ nhau được rồi còn khi trái nắng trở giờ, nhưng điều chính mẹ tôi không chịu nói là ở đây tiền bạc đỡ tốn, mỗi tháng mẹ tôi chỉ phải trả cho chị Cương sáu trăm đồng. Căn xóm tôi ở xưa kia là một bãi rác của đô thành, phía trong là một con rạch sinh ngày nay đã đầy nhà cửa, căn nhà làm bằng ván, một bên là đường xe lửa đi miền Trung, một bên là lò thịt heo, để ra phía đường chính vào Sài Gòn có thể đi nhiều lối: hoặc men đường tàu ra cổng xe lửa, hoặc đi ra cư xá hỏa hoạn, hoặc theo đường nhựa nơi lò heo. Ngược lại có con đường tắt qua phía ga xe lửa cùng với những ao cá có nhà cầu bắc phía trên như những nhà chòi. Những người ở trong xóm một phần lớn làm nghề hái rau muống hoặc hàng thịt, một ít người làm thợ hồ. Căn nhà tôi ở chỉ hẹp có bốn thước ngang được làm trên sinh, phía sau thông ra ruộng, nhà đó không phải của anh Cương, anh ta thuê lại của bà Thạch, bà ta ở sát ngay bên chung phía sau với căn nhà này. Anh Cương hiện thất nghiệp, xưa kia làm Phòng nhì cho Pháp, vào Nam theo Bình Xuyên, sau hồi Bình Xuyên anh lấy vợ và sinh được đứa con gái ba tuổi đó.

Trước đây anh Cương làm cho một hãng xe đò chạy lục tỉnh nhưng sau một tai nạn, anh phải ra tòa và từ đó thất nghiệp luôn, ít lâu nay tôi thấy anh la cà với mấy tay anh chị ở ngoài đầu xóm, mỗi chiều tùm năm tùm

ba nhậu đế, chị Cương trong một vài lần xô xát to tiếng đã nói ra rằng: anh Cương là một tên đầu trộm đuôi cướp, cách thức nói chừng như để ám chỉ đời sống anh Cương hiện nay, tôi mơ hồ hiểu về những tiền bạc lâu lâu anh Cương mang về cho vợ, những hôm ấy anh ta say sưa hơn bao giờ hết, mặt anh ta đã xám lại xám đi, môi đen ướn rãi và đôi mắt ngầu đỏ đã nhiều lần làm tôi kinh hoàng với những trận đánh vợ như đánh kẻ thù, tôi nghĩ chắc đó cũng là một thói quen của nghề nghiệp để lại. Đời sống và những thực tế kỳ cục vẫn làm tôi choáng váng liên hồi, chừng như không còn một trật tự nào nữa, những trật tự tôi được học hỏi như ở một thời nào đã xa lắm. Và còn lại đâu nơi cuộc sống một ít lương tâm riêng rẽ. Lê đã nhìn vào tôi rất lâu: - Chừng như lúc nào anh cũng đang đi tìm một cái gì. - Tìm một cái gì, em nói như tiểu thuyết. Đi tìm em đó. Câu nói đó tôi nhớ, nhớ vì lần Lê hỏi vào lúc Lê phải quyết định lập gia đình. Tôi có lý do muốn kéo dài, một là hoàn cảnh tôi chưa muốn bỏ ngang những dự định, sau là chừng như tôi còn muốn thử thách. Nhưng nếu người ta cũng thử thách mình thì sao? Sau này tôi mới hỏi tôi thế. Và Lê quyết định mau chóng tàn nhẫn. Con gái có thời đâu người ta cứ đợi mãi rồi mình không lấy người ta thì sao. À, phải rồi. Lê kể chuyện người chồng tương lai cho tôi nghe: một người vất vả từ nhỏ, phải nuôi mẹ già, mấy đứa em nhỏ, đã đi làm và cần có một người vợ để trông nom gia đình. Lê nói giọng chắc chắn ra vẻ người lớn: anh ấy tha thiết chuyện vợ con lắm. Câu chuyện đó mới đầu tôi cho là Lê làm cách thử tôi, nhưng rồi hóa thật. Lúc còn đó tôi chẳng tha thiết, nhưng mất nó đi rồi tôi thiếu một cái gì. Nhìn vào đời sống của vợ chồng anh Cương tôi lại thấy khác, nào có sung sướng gì. Mỗi kẻ riêng ra một số phận, và một cô đơn. Tôi bảo Lê: Mong cho chồng em là một người hiền lành.

- Anh làm như anh là người hiền lành lắm ấy. Chồng em là phải chiều nếu không em bỏ luôn.

- Ấy đừng nói trước. - Anh đừng dọa em, rồi anh coi. Thoáng Lê đã có một đứa con, và đời sống êm đềm, tôi yên tâm. Với lời trách cũ: nếu em khổ em sẽ oán anh. Chắc chắn bây giờ Lê không còn oán tôi. Nàng đã lựa trúng một lô độc đắc, hoặc ít nhất là một lô an ủi.

Chuyến xe đã mang tôi tới trung tâm thành phố. Bây giờ làm gì. Tôi vẫn ngại phải chứng kiến những cảnh thương tâm. Ra khỏi nhà là tôi muốn bỏ chạy để khỏi phải nghe tiếng khóc tiếng kêu. Tại sao hẳn có thể đánh

vợ hoài như thế được. Bọn đàn ông có vẻ bần tiện. Có lần tôi hỏi đùa anh Cường - anh ta đã cười:

- Lâu phải đánh nếu không vợ nó cưới lên đầu ấy, mà cậu chưa có vợ làm sao hiểu được...

Rồi tôi cũng phải đánh vợ? Và tất cả mọi người đàn ông khác? Có vậy sao? Còn người đàn bà thì sao? Chẳng hạn: ai cũng ngoại tình? Tôi tự mỉm cười nhạo mình. Tôi bước đi long rong ngó ngang cái này cái khác. Người ta đi đi lại lại nói cười. Mình cũng như họ. Rồi mình cũng vô nghĩa như thế. Tôi chẳng còn thấy gì gọi là ý nghĩa nữa. Rồi lớn lên, ra đời, kiếm tiền, vợ con rồi lăn ra làm cục đất. Cũng hay hay. Tôi đi một lúc thấy mỏi chân liền ngồi xuống ở cổng một nhà băng, lúc sau đi nữa. Ngang qua một tiệm cà-rem, tôi mua một cái vừa đi vừa ăn rồi trở lại bến xe. Người ta như thác lũ. Chuyển xe chạy trong buổi chiều oi bức. Về tới đầu ngõ trời đã nhá nhem, tôi ngang qua lò heo và dừng lại nơi chỗ một đám đông người đang vây quanh một con trâu điên đứng sững như một khối đá, như một khối đá đen.

Buổi chiều đã mất hẳn ánh nắng, khu nhà ga, những mái nhà xi-măng với bốn chiếc cột sắt cao có gắn đèn đỏ đã bật, thân cột mỏng như một vệt bút chì tô trên một nền giấy hoen ố. Một khoảng sáng loang ở phía sân máy bay nhờ nhiều ngọn đèn được thắp ở đó. Nó đứng đó không nhúc nhích, lăm lăm một vẻ thách đố. Xung quanh khoảng đất trống hai mặt của hai dãy nhà ngó ra, đèn sáng không đều phía trong những khuôn cửa, ở một đầu dãy có một ngọn đèn được thắp ngoài hiên nhưng một lùm cây che khuất ánh sáng. Căn nhà dài của lò heo chỉ có một ngọn đèn vàng treo lơ lửng soi trên lưng bốn con trâu, một con bò vàng già bụng lép kẹp với hai gò mông trơ bạnh xương lớn. Một con trâu nhỏ nằm, ba con kia chụm đầu vào chiếc cột xi-măng, chúng cùng bị buộc vào đó bằng những dây xích sắt. Nền xi-măng ướt phản chiếu ánh sáng không đều vì rác rưởi. Nhà biến điện máy chạy kêu o o, bên giếng nước có một đôi thùng sắt để đó và chiếc đòn gánh bỏ rơi dưới nền. Một thằng nhỏ tay bịt mũi kêu với đứa bạn đứng bên: về mà, hôi quá trời, đến điếc mũi mất. Chúng kéo nhau đi ra. Nó vẫn đứng không cục cựa, đầu cúi xuống, chân như chôn sâu xuống đất.

Nền trời màu chì đục úp xuống. Tiếng thở của nó nặng nhọc và dồn dập, đôi mắt đỏ đã bị bóng tối che khuất, nó đã thấy những cánh đồng cỏ xanh nào, những cánh rừng nào, những đồng ruộng bát ngát màu mạ

xanh hay lúa vàng. Bây giờ nó đứng im, bóng tối vây quanh, căn nhà gạch chạy dài trống rỗng, ánh đèn yếu trong những khuôn cửa, đầu những cột đèn những bóng người thì thăm vây xa. Hai người đàn ông ngồi nơi bậc thềm vào cửa nhà biến điện, một người nhỏ còi trần, chiếc quần lính cũ ngắn; người thứ hai đội một chiếc mũ ni-lông dùm dỏ, chiếc áo đen không đóng khuy phô ra lần da ngực đỏ vì rượu. Người còi trần vẻ bực bội:

- Vậy bây giờ mình bó tay chịu chết à, mẹ cái thằng toét chẳng ra chó gì, buộc con trâu không xong làm mệt mình.

- Còn suýt bỏ mạng nữa chớ. Thật tao chưa thấy con nào dữ như con này, trâu Thái Lan đó, nó mà lông lên chạy tứ tung nữa thì còn mệt, nó húc thẳng Cương ra sao.

- E chết quá.

- Suốt vào mạng sườn thôi, nó mà nhạo lên thì chết rồi.

- Cái điệu đó chết đáng, nó say sưa đã vào. Mới đầu tao thấy nó ở trong quán đi ra, dáng lão đảo đi về phía con trâu, tao kêu trâu điên đừng có vào nó húc chết, nó lè nè tiến vào: mẹ trâu điên tao sợ à, bọn người tao còn đánh cho dập xương cả nữa là con trâu... Mẹ say có khác, coi trời như cục đất. Tao trông cảnh ấy mà muốn nghệt thờ, nó tiến lên nắm lấy hai sừng trâu, mới đầu con trâu nó im, rồi bỗng nó lạng một cái, thằng cha khuyu luôn và con trâu chạy thêm một quãng nữa rồi mới đứng lại đó.

- Tháng này ngó bộ xui, nhất là từ hôm mình mổ con trâu có mang. Có tiền mà chẳng ăn thua mẹ gì. Cứ giết mãi nó oán cho đến xuống địa ngục. Mẹ cái nghề kỳ cục.

- Giết súc vật chứ giết người đâu. Giết người... chắc giết người khó hơn... Giờ có một khẩu súng thì nó cũng ngã ngay.

- Thì thằng ấy nó đi kêu cảnh sát rồi đó. Chút nữa thôi... Cứ đứng đó, cứ đứng đó con ạ...

Tôi đi vội về nhà, ánh sáng chập chờn nhòe nhoẹt. Chị Cương đang xếp một bộ quần áo vào cái giỏ, dưới ánh đèn, chị nhìn lên. Tôi hỏi:

- Anh ấy bị nạn sao?

Giọng chị Cương nghẹn ngào:

- Vâng, tôi phải vào nhà thương đây, cậu trông nhà giúp tôi, khổ tôi quá, nếu mệnh hệ nào thì...

Chị Cương khóc sục sịt. Tôi nhận thấy những vết bầm và sưng ở mặt. Người ta đã chẹn, người ta chịu đựng và thương yêu. Lúc sau chị nói tôi ra tiệm ăn gì tạm, chị không kịp nấu cơm, chị bế đứa nhỏ, rồi xách chiếc giỏ đi ra khỏi nhà. Một chiếc xích-lô, một chiếc xích-lô máy chẳng hạn sẽ đưa chị đến bệnh viện, chị sẽ nhìn thấy chồng còn sống hay đã chết... có điều tôi biết chắc chị sẽ khóc nhiều hơn, và đêm nay chị sẽ không ngủ được.

1963

KHUÔN MẶT MƯỚC RÚT

Chính ông cũng muốn làm một người lạ. Chiếc xe díp trườn ra khỏi con đường đất đỏ của khu công trường để vào đường nhựa, mặt trời chưa ra khỏi lùm cây thấp, ánh sáng viền màu xanh tươi vàng mát nơi những cạnh lá cây lóng lánh sương đêm. Musyto lên đạn khẩu súng tiểu liên để ngang trên hai bắp đùi. Bác tài xé kéo cặp kính xuống mắt, tôi kéo cao cổ áo blouson lên gáy và buộc chắc chiếc mũ lưới trai. Một đàn chim bay ngược chiều xe chạy trở lên làm Musyto ngược mắt nhìn theo. Khoảng rừng thấp xanh trải dài dưới triền đồi một vẻ lộng lẫy êm ái. Tôi hỏi Musyto: "Anh ở lại dưới đó tới bao giờ?" - Musyto xoay người lại một chút, cánh tay trái ghếch lên lưng ghế trả lời: "Ba ngày, tôi về dự trận đấu biểu diễn thôi, anh cùng lên lại với tôi chứ?"

- "Tôi ở lại ba ngày là nhiều rồi. Anh có thể ở lại ăn cơm với tôi được không?"

- "Sao lại không?". Xe đổ dốc, máy chiếc xe rồ hẳn lên rồi từ từ êm. Chính ông cũng muốn làm một người lạ. "Anh chưa về lần nào phải không?"

- "Chưa. Tôi lên mới được ba tháng". "Anh thích công việc ấy không?" - "Không thích sao tôi lại lên, nhưng có điều tôi cần có việc làm, và nhất là được làm việc bằng chân tay"

- "Đó đâu phải công việc thích hợp cho anh. Tôi biết quá" - "Thì anh cũng vậy chứ gì?"

- "Tôi lớn tuổi rồi, anh còn trẻ". Mặt trời đã lên khỏi những lùm cây. Chiếc xe chạy phá tan bầu không khí chung quanh. Tôi bỏ tay vào túi tìm điều thuốc rồi bật lửa môi, chiếc xe chạy với kim chỉ 100 cây số, gió ngược tạt khói thuốc tan vèo lại phía sau cùng với tàn thuốc. Musyto đăm đăm nhìn con đường chạy ngược, bác tài giữ chắc tay lái, tôi xoay người tìm một thế ngồi vững vàng hơn. Quyên đã đứng yên lặng nơi cửa: "Mai anh đi Đa-nhim, anh thấy cần phải đi lắm. Anh muốn được nghe em nói một điều gì với anh". Quyên lặng im mân mê chiếc chìa

khóa nơi tay. "Em giận anh mãi sao? Em không muốn anh được yên tâm về em sao? Hay em không yêu anh nữa?" Quyên lặng lẽ quay nhìn ra dãy phố đêm với những ngọn điện vàng ươm ngã xuống, chiếc xe đạp của người Tàu bán bánh bò uể oải tiến đến gần, một con chó hoang đập đổ chiếc thùng rác làm thành tiếng kêu khiến con chó bỏ chạy và cất tiếng sủa khô khan. "Dù sao mai anh cũng đi, vì anh yêu em nên anh phải đi". Quyên cầm chìa khóa gõ vào hàng hiên. Tôi tiến đến phía sau định trao đổi môi hôn từ biệt như những lần tôi tới thăm nàng. Quyên đứng im. Tôi cầm lấy bàn tay hờ hững của Quyên rồi quay gót trở ra và không quay lại. Tiếng chìa khóa khua động và tiếng cửa đóng. Từ biệt em hay vĩnh biệt em. "Anh Minh này, anh nhớ đừng quên dành thì giờ dẫn tôi tới thăm người yêu của anh đấy nhé". Musyto quay lại mỉm cười nhìn tôi. "Nhất định rồi, nàng sẽ vui mừng khi có anh đến chơi nữa là khác, tôi có nói về anh với Quyên rồi, chính nàng dặn tôi mời anh đó. Rồi anh coi". Xe vẫn chạy đều nuốt con đường thẳng trước mặt lên xuống những thung lũng thấp. Nắng đã lên đầy.

Quyên hiện ra phía sau hàng lưới sắt sơn màu mỡ gà ngăn giữa căn nhà ra làm hai phần, phía ngoài cho khách hàng, phía sau là nhân viên của nhà cầm đồ bình dân, tôi dắt chiếc xe gắn máy đưa vào phía tay trái, người Chà Và già ngồi nơi cửa lớn xem xét, tôi tiến ra phía quầy trình hóa đơn, thẻ căn cước, nhận biên lai lĩnh tiền. Nhà cầm đồ này đã quá quen thuộc với tôi, tôi chẳng cần nói năng gì cả, ngay cả những luật lệ và tiền tôi có thể có được, mỗi lần tôi đều có thể nhận nơi người Chà Và một nụ cười gượng gạo. Cầm biên lai tôi lại phía kết. Tôi đưa tay qua một lỗ hồng vuông mỗi chiều độ mười phân. Quyên ngồi ở đó kéo ngăn lấy tiền, ngón tay trở để lên chiếc bông thấm nước đếm tiền trao cho tôi. Người con gái xa lạ đó có một mớ tóc đen cắt ngắn, làn da nâu có đôi mắt lớn và dài, hai mí hơi sưng, môi đỏ im lặng như một pho tượng, bao giờ đếm tiền xong tôi cũng nhớ nói "cám ơn cô". Người con gái vẫn lặng yên, khuôn mặt cắt vuông từng miếng nhỏ sau lưới sắt. Phía mặt nàng ngọn điện hát lên một vẻ xanh xao mệ nhạt. Phía sau, trong sâu căn nhà đầy những xe đạp, xe gắn máy, đỉnh đồng, máy khâu xếp chồng chất, chung quanh gian nhà những giá gỗ màu nâu bám vào tường cao lên đến trần được chia ra làm nhiều ngăn để những đồ gói giấy, mỗi gói đều có một tấm thẻ ghi số, ở giữa nhà còn có hai giá gỗ như thế, ở đó có dựa một cái thang sắt sơn xanh. Khoảng độ từ 20 đến cuối mỗi tháng cửa tiệm đông nghẹt phải chờ đợi mới cầm được đồ, tiếng quát tháo inh ỏi - khoảng đầu tháng người ta lấy đồ ra một cách thư thả. Lâu lâu tôi

lại có dịp trở lại để ngắm người con gái yên lặng ngồi phía trong hàng lưới sắt. Với khuôn mặt bị cắt ra từng ô vuông nhỏ, đôi mắt đen mở lớn: Anh không ưa đời sống và gia đình của em phải không? - Anh yêu em chưa đủ sao? - Anh dối em. - Em không tin anh? - Em tin em nghĩ đúng, nhưng em chọn sao được. Em sống ở một chỗ, anh sống ở một chỗ. Nhưng anh nghĩ đến những điều ấy làm gì. Anh đừng ở xa em thế. Quyên cúi đầu, tôi không nói. Tiếng nói yếu ớt như những sợi bún ướt, xa cách, lạ lùng: Chính ông cũng muốn làm một người lạ. - Có lẽ tôi lạ tôi. - Có lẽ ông là một người lạ thật mà.

Chiếc xe bỗng nhiên tắt máy chạy một quãng rồi ngừng lại. Bác tài kêu lên: "Quái sao bỗng nhiên lại ngừng, hôm qua đã sửa soạn cẩn thận rồi, chạy ngon lắm". Bác nhảy xuống đường vội vã mở máy ra coi. Musyto cầm súng nơi tay cũng xuống theo. Tôi ngồi quay ngược dựa vào hông xe nhìn xuống: "Thế này e kẹt mất rồi, không biết trên đó hôm nay có chuyến nào về nữa không?" Musyto kiểm thuốc châm hút. Bây giờ Quyên chắc vẫn còn ngồi đó. Musyto nói: "Chắc mẹ anh cũng giống mẹ tôi". - "Có lẽ không?" - "Sao vậy?" - "Tôi nghĩ vậy". - "Còn sáu tháng nữa tôi hết giao kèo ở đây sẽ trở về. Mẹ tôi mong lắm. Mà tôi lại chỉ thích được đi xa, càng xa càng hay?" - "Tôi cũng vậy". Nặng lên đã gắt, ngọn cây im không: "Xe có thể chạy được không bác. Chuyện tình mà nhờ thì buồn tôi lắm". - "Không sao, một chút thôi. Thằng nhỏ ngu quá không cẩn thận bình điện". Ba tháng trôi qua mau. Thoáng đi như một cuộc dạo chơi quên lãng. Bác tài đập xe, mở máy, tiếng ga két két mấy lần rồi nổ. Musyto vui mừng: "Tôi sợ máy móc lắm nên rất phục tài bác". Bác tài lau tay cẩn thận rồi bắt đầu cho xe chạy trở lại. Tiếng máy xé tan bầu không khí im lặng.

Tôi đứng lại phía ngoài cửa sắt nhận nút chuông chờ đợi. Chị người làm trở ra hé cánh cửa nhìn thấy tôi liền cúi đầu chào: Sao lâu không thấy cậu lại chơi. Tôi mỉm cười gượng gạo: Anh Thuận tôi có nhà chứ, vừa nói tôi vừa lách người vào sân. - Ông bà mới đi Cấp hồi sáng. Có cụ ở nhà. Tôi hơi lo ngại bước vào thềm nhà. Lâu lắm tôi mới lại đây nên quang cảnh đã có nhiều đổi khác.

Tôi bước vào nhà. Tiếng bà cả nói vọng từ phòng trong ra: Ai đó? - Dạ thưa, con. - Minh đó hả? Hồi này làm ăn thế nào, sao không dẫn em nó đến. - Dạ em nó đau. - Thế à, nó mạnh rồi chứ. - Dạ chưa, em nó sưng màng phổi. - Ồ thế sao không đến nói cho anh nó biết mang vào nhà

thương khỏi tốn tiền. Bà cả từ trong phòng lê đôi dép thấp trở ra, tôi ngồi xuống ghế tràng kỷ. Thế em nó bệnh tật ra sao? - Hôm trước nó đau đưa vào nhà thương, nhưng chỗ không mất tiền hết giường nằm nên phải ở nhà chữa, nó bớt được ít lâu, hồi hôm nay nó bệnh trở lại nặng con lo lắm. Con ghé lại có ý nhờ anh cho con mượn ít tiền. Tôi ngượng ngập ngừng nói, chung quanh yên lặng, bà cả đang đánh trầu trong cối. Thế đi làm từ hồi nào tới giờ mà vẫn không chặt bóp được đồng nào sao? Tiếng bà cả lạnh lùng trách móc. - Hăng con làm bị nghỉ từ gần năm nay... - Tôi biết, ăn tiêu thì biết sao cho đủ... Sao không đến từ hồi sáng, anh chị Thuận đi Cấp từ hồi sáng rồi, hồi này nó cũng túng vì mới hùn cổ phần với người ta để làm nhà máy nước đá. Tôi đứng dậy - Thôi để vài bữa nữa con ghé lại... Tôi vội ra khỏi nhà. Tim tôi nhói đau cố nghĩ xem tôi sẽ tới đâu?

Những người thân của tôi ở đây chẳng có ai để nhờ cậy được, ngoài anh Thuận và chị Hạnh. Anh Thuận là anh cùng cha khác mẹ với tôi. Bà cả là người vợ chính của thầy tôi, còn mẹ tôi chỉ là một cô đầu tài sắc mà thầy tôi đã mang về làm nàng hầu hồi làm tri huyện. Nghĩ lại, lúc nào gặp bà cả, hay anh Thuận tôi chỉ oán thầy tôi và thương mẹ tôi, cam chịu phận hèn mọn của hai anh em mồ côi. Đối với bà cả, chúng tôi không được nhận là con của thầy tôi - nghĩa là con chánh thức - chưa bao giờ bà tỏ một dấu hiệu nào thương hại chúng tôi cả. Nếu như chúng tôi có chết bà cũng không quan tâm. Tôi sẽ tới đâu bây giờ? Em tôi đang cần thuốc. Mẹ giúp con, phù hộ con. Ba năm sau mẹ mất bây giờ con làm sao lo cho em. Phở đêm vàng ánh điện. Phía sau tôi hai cánh cửa sắt nặng nề đã khép lại. Cái dinh cơ ấy là của cải thầy tôi, nhưng chúng tôi là những đứa con hoang, những đứa con được sinh ra để chịu đựng những nỗi khổ ải. Tôi muốn ngồi ở đầu giường kể cho em tôi nghe những sự thật mà chúng tôi phải hứng đỡ. Như thế nếu em tôi có chết nó sẽ đỡ phần oán tôi phận làm anh không đủ nuôi nó sống. Nhưng biết đâu những điều đó không làm cho nó khổ hơn. Tôi vẫn tủi hổ rằng mình không có một cái gì đẹp để để nói ra thuộc về ông bà, cha mẹ hay anh chị tôi. Thầy tôi là ông tri huyện có tiếng tăm, một thứ tiếng tăm không đẹp. Ông không phải là người cai trị dân một cách công minh, thương yêu, hay một người ái quốc dám treo ấn từ quan, ông có tất cả tiếng tăm về một tên quan tàn nhẫn, bòn rút của dân, phao vu dân nấu rượu lậu, theo cộng sản, ông là một viên chức gương mẫu, trung kiên của bọn cai trị. Chính mẹ tôi cũng chỉ là một nạn nhân. Thầy tôi đã dùng quyền hành bắt mẹ tôi dẹp bỏ nhà hát theo ông làm một nàng hầu vì

tiếng hát hay và nhan sắc. Mẹ tôi là một kẻ nô lệ bị cầm giữ làm một thứ đồ chơi giải trí cho viên quan đã về già. Mẹ tôi bị khinh miệt cùng những người thiếp và nàng hầu khác. Tôi là con một ông quan huyện. Nhưng tôi chưa nhớ mặt ông quan huyện đó ra sao. Ngoài tấm hình tôi nhớ mang máng được để trên áo quan khi ông qua đời mà tôi được nhìn thấy.

Khi ông còn sống chúng tôi phải ở một nơi khác. Mỗi lần cần đến mẹ tôi thì cho người đi gọi như gọi một gái làng chơi. Mẹ tôi sửa soạn đi có khi một đêm, có khi vài ngày rồi trở về với một ít tiền, đó là tiền ông trợ cấp nuôi mẹ tôi và hai hạt máu rơi của thầy tôi. Khi tôi lớn lên mẹ tôi chỉ khóc mỗi lần tôi nhắc đến thầy tôi. Những điều đó tôi nên nhớ làm gì, sao còn có can đảm để nói với em tôi. Một đứa trẻ thơ sẽ ra sao khi nó biết mẹ nó gần như một gái làng chơi, một kẻ ngoại tình, hay bố mẹ nó là những người xấu xa như bản? Tôi đã thức những đêm mẹ tôi khóc, mẹ tôi buồn rầu đau đớn nên kéo theo bệnh tật, nhan sắc không còn nên thầy tôi không hỏi đến nữa. Nhưng với thân một cô gái mềm yếu phải nuôi hai mụn con lâu lâu mẹ tôi lại phải đến xin thầy tôi ít tiền để sống. Con có thương mẹ không? - Có, con sẽ mau lớn và đi làm lấy tiền nuôi mẹ. Nhưng tôi không được nuôi mẹ tôi ngày nào, và với một đứa em độc nhất tôi cũng còn không biết làm sao nếu còn mẹ tôi sẽ nói làm sao? Mẹ tôi mất trong cảnh nghèo khổ, mẹ tôi bị lao ho ra máu rồi mất. Tôi nhớ khuôn mặt nhăn nhó của người lúc lâm chung, người ứa nước mắt nhìn hai đứa con thơ không nói được điều gì. Những giọt nước mắt ấy đọng trên mi mắt long lanh tôi đã lau đi khi vuốt mắt cho người đừng mở lúc hơi thở ấm của người không còn nữa.

Đó là những giọt nước mắt cuối cùng tôi được biết là có người khóc cho tôi, khóc cho tương lai tôi và em tôi. Tôi nhớ khuôn mặt thản nhiên của thầy tôi, của bà cả, của anh Thuận khi tôi khóc mếu đến báo tin mẹ tôi mất. Họ lặng lẽ nhìn tôi như một người lạ, như một kẻ khổ khó nào đó đến xin sự cứu giúp. Số tiền tôi nhận được chỉ đủ mua cho mẹ tôi một chiếc quan tài bằng gỗ tạp trắng và thuê chiếc xe bò đưa mẹ tôi ra nghĩa địa thí. Hai đứa con mồ côi ngồi bên chiếc quan tài mộc không có một tấm vải che. Hai ngọn nến đỏ và một bát cơm hẩm có quả trứng gà. Tôi bế đứa em khóc ẩm ứ trong cổ họng. Dưới lòng huyết nóng mẹ tôi đã nằm xuống đó êm ả, thoát cái đời sống khổ ải, nhưng số phận chúng tôi ra sao mẹ tôi chắc đã hiểu khi mắt người lúc mất không muốn nhắm và những giọt nước mắt lạnh buồn. Sau đó tôi thỉnh thoảng tìm đến căn

nhà đồ sộ nguy nga, với người hầu hạ đông đảo để xin tiền. Đến khi thầy tôi mất bà cả và anh Thuận không còn muốn nhìn chúng tôi nữa, cũng như những đứa con rơi khác của thầy tôi. Mẹ tôi mất, tôi sống giữa những tro tro, may nhờ chị Hạnh, cũng là một người con rơi khác của thầy tôi, thương tình mang về cho chung sống. Chị Hạnh hơn cả tuổi anh Thuận vì chị là con một người đàn bà nhà quê làm gia nhân của ông nội tôi mà thầy tôi đã đi lại từ trước khi hiển đạt, nhưng vì phận tôi đòi không được nhận là vợ của thầy tôi, người đàn bà đó đã cắn lưỡi chết khi thầy tôi lấy con một ông tuần phủ là bà cả bây giờ.

Tôi sẽ đến đâu? Giờ này em tôi đang chờ thuốc. Chị Hạnh không ở đây. Trong gần một năm thất nghiệp, chị Hạnh đã gửi tiền giúp chúng tôi rất nhiều, dù chị cũng còn cả một gia đình với sáu đứa con nhỏ. Tôi hy vọng nơi anh Thuận và bà cả thương tình, nhưng bây giờ tôi không còn hy vọng gì nữa. Tôi nghĩ tới Thạch, người bạn thân của tôi. Tôi vội vàng tới đó. Tôi đã nói cho Thạch nghe: "Anh giúp tôi, dù tôi biết anh cũng không khá gì, chỉ lo vô phúc tôi chết, chứ tôi còn sống thì sao cũng phải có việc làm". Nhưng Thạch đã không có gì để giúp tôi ngay được. Anh hẹn tôi sáng sớm hôm sau trở lại. Và anh đã mang chiếc xe gắn máy ra tiệm cầm đồ để lấy tiền cho tôi. Tôi rút nước mắt cầm số tiền của Thạch không làm sao nói được. Tôi nghe tiếng nói êm đềm của Thạch: "Mong cho em cậu nó qua khỏi tôi mừng. Bọn mình còn phải sống lâu với nhau, đừng nghĩ gì cả". Nhờ số tiền của Thạch để thuốc men em Hoài đã được cứu sống. Tôi lo lắng tìm việc làm. Mỗi buổi sáng ra đứng ngoài tiệm nước nghe thông cáo tuyển người của nhà nước, đọc rao vặt trên các nhật báo, và đi ra ngoài phố. Tôi nhìn ai cũng nghĩ tới xin việc, rồi tôi hỏi han các cửa tiệm, các hãng nhưng chỗ nào cũng từ chối. Tôi kiếm bất cứ một công việc nào hèn hạ sao cũng được miễn là kiếm ra tiền. Nhưng chẳng sao tìm được. Việc Thạch đưa tôi đến tiệm cầm đồ ám ảnh tôi. Tôi đem cầm dần mòn những đồ đạc của mẹ tôi cho tiệm cầm đồ. Tôi hy vọng rằng tôi sẽ có việc làm, có tiền và chuộc lấy những thứ đó. Ngày tháng vô vọng kéo dài cho tới lúc tôi không còn gì để cầm cố nữa ngoài cái vòng bạc có bộ khánh gắn chuông của mẹ tôi đeo cho tôi hồi nhỏ. Em Hoài hỏi tôi: "Anh mang cái đó ra làm gì vậy?" Từ lâu nay tôi vẫn giấu nó về tình cảnh của hai anh em, tôi bảo: "Có anh bạn mời ăn đây tháng đưa con, anh tính tặng đứa cháu đó bằng vật kỷ niệm của mẹ".

- "Bây giờ em thấy ai đeo thứ này nữa? Nó cổ quá rồi".

- "Thế là vì mình quý mới cho". Tôi cố lảng sang chuyện khác rồi gói cái vòng bỏ vào túi. Sau đây rồi tôi sống bằng gì? Đến tiệm cầm đồ lần này tôi quá độ cảm động, vẫn căn nhà ba tầng lộng lẫy, vẫn gian nhà rộng đầy những đồ đạc. Cùng với những người đã quen mặt tôi. Người Chà Và nhìn hỏi: "Sao đồ gửi mãi không lĩnh ra?" Người nhận đồ nhìn tôi lãnh đạm: "Coi quá hạn hết lĩnh đó, đừng kêu nghe". Người con gái da nâu, đôi mắt đen vẫn ngồi yên lặng sau lưới sắt. Tôi đưa chiếc vòng trong chiếc khăn tay ra hỏi người nhận đồ: "Cái này được độ bao nhiêu?" Hắn hơi ngạc nhiên rồi nhìn lên như tra xét: "Đồ quý này được mấy đồng. Mới đánh cắp được ở đâu vậy?". Tôi nhói nơi ngực. Với khuôn mặt hốc hác vàng nghệ, mái tóc bơ phờ, chiếc áo cánh trắng ngà ngà sòn vai, chiếc quần ka ki tròn ống, đôi dép cao-su sứt sẹo, bộ dạng tôi, với chiếc vòng bạc bỏ trong túi quần đủ là một tên trộm cắp trước mọi người: "Mới đánh cắp được ở đâu vậy?". Tôi ngó ra những người ở chung quanh đang ngó tôi chằm chằm, tôi ấp úng: "Đâu có, của tôi từ hồi nhỏ" - "Cứ mấy ngày tôi lại thấy anh mang đồ lại cầm. Đừng có cho tôi ở tù theo vì tàng trữ của trộm cắp nghe không". Vừa nói hắn vừa mang chiếc vòng đi vào chỗ người con gái ngồi đặt lên chiếc cân tiểu ly để ở đó. Tôi ngượng ngùng đứng phía ngoài người con gái. Người nhận đồ nói lớn: "Hóa đơn đâu?" - "Đồ này cũ quá nên tôi không còn giữ được hóa đơn". - "Thôi đi, mấy chục bạc không chừng tôi ở tù, đi đi!" Hắn vút trả cái vòng ra. "Ông làm ơn giúp tôi. Cô làm ơn giúp tôi. Nó là vật cuối cùng của mẹ tôi để lại. Tôi không ăn cắp. Tôi không ăn trộm. Tôi cần ít tiền... cô làm ơn..." Người con gái lặng lẽ nhìn tôi. Rồi nàng cầm lấy: "Bác nhận cho người ta. Không sao đâu, tôi chịu cho". Vừa nói, cô ta vừa chuyền cho người đàn ông và cầm biên lai xem tiền: 50 đồng. Nàng mở ngăn kéo đưa cho tôi tờ giấy 200 đồng để phía trong tờ biên lai gấp đôi lại. Tôi nói: "Tôi không có tiền lẻ". Nàng cúi xuống, nhìn tôi trù mến và im lặng. Nàng nói lớn: "Bác Hoàn ơi mấy giờ rồi?" - "Mười hai giờ rồi, thưa cô". Nàng lặng lẽ đứng lên, tôi nói khẽ: "Cám ơn cô". Tôi bỏ tiền vào túi trở ra. Tôi đứng tần ngần dưới mái hiên, tôi nghĩ đến thái độ của người con gái. cửa tiệm đã đóng cửa, tôi lững thững đi về. Qua khỏi dãy phố chính tôi tạt về tay trái, bỗng tôi nghe thấy tiếng gọi: "Anh Minh". Tôi quay lại ngạc nhiên thấy người con gái trong tiệm cầm đồ. Tôi tự nghĩ: "Cô ta đòi tiền lại chăng?" - "Cô gọi tôi?" - "Vâng"...

Xe chúng tôi tới Sài Gòn lúc hơn hai giờ trưa. Tôi chia tay bác tài và hẹn với Musyto: "Tôi sẽ đến dự trận đấu của anh, sau đó tôi sẽ mời anh ăn

com nhé?". Tôi bắt tay Musyto rồi rảo bước.

Việc đầu tiên là tôi tới kiểm em Hoài ở nhà trọ. Tôi đã gửi nó nơi nhà người anh của Thạch, tôi nhờ Thạch trông nom, nó ăn ở lại đó để tiếp tục học. Mỗi tháng tôi gửi về cho Thạch một ngàn đồng là non nửa số lương tôi có. Ba tháng trôi xa thành phố tôi thấy mình quá đổi xa lạ. Tới nhà trọ, em tôi đã đi học. Tôi để đồ đạc lại đó. Tôi tặng ông Thịnh - anh Thạch - một cặp sừng hươu đóng trên giá làm mắc áo: "Em ở rừng không có gì làm quà chị cả, biểu anh chị cái này làm mắc áo". "Quý hóa rồi còn gì, đẹp quá nhỉ, họ làm thật khéo đó. Chú mạnh chứ?" - "Cám ơn anh, ở trên đó khí hậu tốt em khỏe lắm, em Hoài ở nhà chắc quấy rầy anh chị lắm". - "Ồ, nó còn bé nhưng ngoan lắm. Mấy hồi đầu nó nhớ anh thơ thần. Rồi nó cũng nguôi dần, cô Quyên mới chủ nhật rồi lại dẫn nó đi coi ciné". Qua một vài câu chuyện trao đổi tôi xin phép lại thăm Thạch, vợ chồng Thạch tiếp tôi niềm nở: "Thế là tạm yên, cố làm sao cuối năm lập gia đình đi. Đó cậu thấy chưa, mình còn sống đời với nhau mà. Có lúc thế này có lúc thế khác chứ để bộ lúc nào cũng sung sướng sao?". Tôi ngồi kể cho Thạch nghe về những chuyện ở công trường thủy điện Đa Nhim.

Chiều ngả xuống, tôi trở về nhà anh Thịnh đợi Hoài đi học về, tôi sẽ dẫn đưa em lại thăm Quyên rồi chúng tôi đi dạo.

Bốn chiếc xe Cam-nhông dừng lại trên một khoảng đất rộng có trải đá đỏ. Mọi người đưa mắt cùng nhìn vào phía công trường đang bắt đầu xây cất những cơ sở đầu tiên cho nhà thủy điện tương lai. Tôi đứng dậy vươn vai, xách va-li nhảy xuống đất cùng đoàn nhân công. Sau gần ba trăm cây số cho một cuộc hành trình mọi người đã có thể nhìn nhau mỉm cười hay trao đổi một vài câu chuyện ngắn ngủi. Tiếng nói vờ vập trầm vang ra cả một khu yên lặng bốn bề rừng xanh và núi sẫm màu than rêu bao quanh.

Trước mặt chúng tôi một miếng sơn màu vàng cam quét dưới thung lũng là khu vực cơ sở đang xây dựng, ba dãy nhà tôn màu thiếc lạnh nằm ở phía tay mặt. Bên tay trái hai chiếc xe ủi đất đang san phẳng một vùng rộng rãi, phía trong cùng sườn sắt của mấy dãy nhà đã dựng lên, ở trước đó là một số xe cộ máy móc và ít thùng gỗ lớn. Người cấp cấp da kêu tên đoàn nhân công ra làm ba toán xếp hàng đi vào. Tôi thở một không khí mát mẻ êm ái và thoáng đạt. Tôi đã dứt khoát được với chính tôi. Tôi đã mở đầu một thái độ của kẻ đủ lý trí trước cuộc sống. Tôi đã

lấy được tự tin để thấy mình trưởng thành. Tôi đã bỏ được đời sống thành phố ỷ lại, lười biếng, nhờ cây để tới đây nhận làm một công nhân.

Việc đầu tiên khi vào công trường là chúng tôi lấy số thứ tự để nhận giường, nhận phòng, nhận chăn màn vật dụng cần thiết. Sau khi thay quần áo, tắm rửa chúng tôi sửa soạn chỗ ngủ, nghỉ ngơi rồi tập hợp nghe chỉ thị trước khi dùng cơm buổi tối. Sau một ngày, tôi được giao việc phụ với Musyto trông coi toán nhân công khoan núi.

Chiều xuống rót sương vào thung lũng như một ly sa loãng êm đềm, những đỉnh núi đã khuất vào mây trắng, những rèm núi biến đi làm thành một nền chì nhạt. Tiếng Musyto nói ở phía sau: "Chắc anh nhớ nhà?". Tôi lặng lẽ. "Sao anh lại lên đây. Ở dưới đó anh không thích sao?" - "Tôi không ưa ở một chỗ lâu, nhất là thành phố.Ồn ào quá không hợp với tôi" - "Ở xứ tôi mùa này đã lạnh lắm"

- "Ở quê tôi cũng lạnh, tháng một chứ ít gì. Tôi ở ngoài Bắc mà anh, tôi vào đây hồi Genève"

- "Trông người anh tôi biết. Vào phòng tôi uống cà phê?". Tôi quay vào với Musyto. Trong toán nhân công tôi không có bạn. Phần nhiều họ là những phu, những người thất nghiệp ở thành phố. Họ xô bồ, ồn ào một cách khỏe mạnh. Tôi ưa yên tĩnh nên không quen lối sống của họ. Musyto là một chuyên viên công chánh, anh ta 36 tuổi, là người do công ty Nhật Bản mang sang để xây cất nhà máy thủy điện, mà công tác đầu tiên là đào một đường hầm qua một ngọn núi mang nước ở phía bên kia sang một cái đập đắp bằng đất. Anh ta trầm lặng ít nói và hợp với tôi dù chỉ mới làm việc với nhau có mấy ngày. Hai ly cà phê đen, Musyto hút píp, tóc anh hớt ngắn, hai cánh tay khỏe mạnh, người đậm đạp, vừa phải, khuôn mặt nghiêm trang với đôi mắt hơi sâu, xương má lớn nên có vẻ khắc khổ và buồn: "Tôi sống một mình lâu nên quen, nhưng cũng nhiều khi nhớ nhà. Tôi ký giao kèo ở đây một năm, nếu muốn tôi sẽ ở nữa, đáng ra tôi qua Ba Tây nhưng sau tôi nghĩ ở Việt Nam hợp với tôi hơn. Anh tôi chết ở Việt Nam. Làm việc như tôi với anh là đùa với tử thần đấy. Tôi đã lãnh nhiều công tác đào núi rồi. Một lần tôi chết hụt vì đá sập, người ta moi tôi ra ở dưới hố sâu hai mươi thước. May là có hai cái đà khiến tôi lọt ở giữa nên không chết. Tai nạn đó làm 28 người thiệt mạng, chỉ có 6 người sống nhưng hai người là phế nhân. Thế mà tôi sống sót. Biết đâu ngày mai, ngày kia, hay hôm nào đó tôi hay anh lại không chết vì một tai nạn bất ngờ... Nói vậy chứ chết cũng có số... Anh

còn gia đình?"

- "Có, em và người yêu". "Tôi chỉ còn một người mẹ. Anh còn nhiều hạnh phúc hơn tôi, nhất là người yêu, tương lai..." - "Sao anh không lập gia đình. Tôi tưởng anh có cháu rồi mới phải". Musyto nhấp cà phê, hút một hơi thuốc dài rồi quay người ngả lưng vào thành ghế. Tôi thấy tôi đã tàn nhẫn khi quyết định bỏ đi. Nhưng tôi không thể nào làm khác được. Đáng ra Quyên phải yêu một người khác và sống một đời sống hạnh phúc với sự giàu có của gia đình nàng. Giữa lúc tôi sống tuyệt vọng nhất thì Quyên đã đến với tôi. Quyên như một bà mẹ, như một ngôi sao cứu mệnh đã sáng lên trong đêm vô vọng mà tôi tưởng sẽ không sao thoát ra được để tìm thấy sự sống của một người. Với đứa em đau ốm, tôi thất nghiệp, không người thân, bao nhiêu vật dụng đã cầm và bán hết. Quyên đã trả lại cho tôi tất cả những cái đó, chiếc vòng bạc cuối cùng tôi đã mang theo như một lá bùa hộ mệnh. Quyên đã giúp tôi phương tiện để chữa bệnh cho Hoài và tôi có cơm ăn. Nàng khuyên tôi tiếp tục sự học. "Tôi mong có dịp về Sài Gòn sẽ đến nhà anh chơi". Musyto thay mỗi thuốc rồi châm lửa. Tôi đứng dậy về phòng. Trời tối mù, chung quanh công trường những ngọn đèn vàng nhỏ như rơi vào ở trong một sa mạc, hay trên một đại dương mù mịt hơi nước. Phố khuya về buồn rầu xa cách. "Bây giờ anh hãy quên anh và nghĩ đến em thôi. Anh đừng lo kiếm việc làm nữa. Em muốn thấy tương lai của anh và em. Mọi chuyện để em lo". - "Như vậy anh sẽ nhờ em đến bao giờ. Anh không muốn thấy em phải sống lén lút khổ sở mãi như thế này"

- "Làm sao được" - "Nếu cậu mợ em biết thì khổ em. Anh không muốn thế, tiền bạc của em..."

- "Sao anh cứ nhắc hoài... Anh có yêu em không?". Trong vùng sương đêm, gió núi lạnh phả vào mặt như những mũi kim châm tê buốt

- "Em biết thế nào rồi anh cũng bỏ em để đi. Anh muốn được chọn lựa như một người không phụ thuộc với ai. Ngay cả với chính em. Tại sao? Em biết em không có một quyền hạn nào với anh cả. Nhưng cũng từ đó em thấy anh xa cách em vô cùng... Sao tình yêu anh lại làm em khổ sở đến như thế được. Khi viết những dòng này cho anh, em không có anh trước mặt. Nhưng hình ảnh anh vẫn ở đâu quanh đây với đôi mắt mở lớn, đôi môi dày mím và làn trán hơi nhăn lăm lăm như một khối đá, như một loài chim hiếm cô đơn, như một đêm tối hãi hùng, một con nước ngầm chảy xoáy, và em như một loài rong rêu, loài bèo bọt trôi đi vật vờ

xa lạ chung quanh anh. Sao anh lại xa cách với em như vậy? Anh sẽ đi, anh sẽ đi xa, anh sẽ bỏ em lại như một chiếc áo cánh mùa đông khi thời tiết đã vào xuân, như con nước đã xa nguồn, như con tàu đã hết cuộc hành trình, như làn bụi trên vai áo. Anh sẽ quên em, xa em mãi mãi. Em biết em sẽ ra sao. Dù vậy em vẫn chẳng quên anh, chẳng sao quên những ngày đã yêu anh. Con lộ những khuya vắng anh đã đi với em, những bữa ăn ấm cúng giữa ba anh em... tất cả những kỷ niệm cũ chẳng bao giờ mất đi được. Em chỉ xin anh cho phép em được coi Hoài như em ruột của em. Chúc anh may mắn. Vĩnh biệt anh...".

Tiếng gió thổi reo, tiếng ai thì thầm dưới thung lũng. Tôi đã không nói được điều gì với Quyên. Chính ông cũng muốn làm người lạ. Tiếng nói đã trở lại với tôi. Tôi thấy tôi là một người lạ với mọi người. Cả với Quyên. Tại sao? Tôi chẳng rõ ngoài điều tôi mơ hồ cảm thấy: Chừng như tôi đã bị cắt đứt ra khỏi cuộc sống chung quanh. Tôi đã không được sống để biết là có tình yêu thương, đầm ấm, hạnh phúc cùng hy vọng của một đời người. Tôi lạ tôi. Tôi muốn đi tìm một cái gì. Tôi đã từ chối sự giúp đỡ của Quyên để làm lấy cuộc sống. Tôi tới công trường này để làm việc, để quên, để bỏ, để xa những nhằng nhịt đen tối. Với Quyên, với Hoài, có lẽ tôi đã tìm thấy người khác, tìm thấy tình yêu, vỗ về, an ủi. Nhưng chừng như tôi chưa tìm thấy tôi... Tôi muốn được ở bên Quyên, Hoài lúc này để nói một câu với ý nghĩ mến yêu của tôi dành cho người khác. Nhưng cũng lúc đó tôi lại thấy tôi lẻ loi, riêng rẽ và xa lạ...

Ba chúng tôi về đến đầu ngõ. Tôi bảo Hoài: "Em về ngủ trước để anh đưa chị Quyên về đã nghe". Hoài vâng rồi đi vào. Trên phố đêm, tôi nói: "Sao em không viết thư cho anh, em vẫn còn giận anh sao? Anh muốn làm việc chứ đâu phải anh không muốn được em giúp anh. Em im lặng đã làm anh khổ sở biết bao nhiêu". Quyên cúi đầu chậm bước, tôi kể chuyện ở công trường, tôi nói về Musyto tốt lắm. Quyên không trả lời "Em vẫn giận anh sao?". Suốt buổi chiều đi chơi Quyên vui vẻ, tôi nhận thấy Quyên và Hoài quăn quít và thân mật hơn cả tôi đối với em tôi. Giữa hai anh em trai tôi vẫn thấy có một cái gì khô khan, hơn là một người em trai với chị nó. Tại sao Quyên không nói? Hai kẻ thân duy nhất ấy bây giờ lại cũng xa tôi thật rồi sao? "Quyên vẫn giận anh sao? Hay em không còn yêu anh nữa. Anh có đủ can đảm chịu đựng để nghe em nói bất cứ điều gì. Anh có lỗi gì với em". Quyên òa lên khóc. Sao Quyên khóc? Tôi giữ lấy vai nàng gần vào tôi. "Không tại anh gì cả. Và

có lẽ cũng không tại em. Em không giận anh, em thương anh, nhưng em thấy có lẽ em và anh không hợp nhau". Tiếng khóc của nàng tấp tức nghẹn ngào, tôi khổ sở không biết làm sao. Một cơn gió mạnh thổi trên mặt đường khuya và những cánh lá bay theo chiều trườn trên mặt nhựa hoang hốt: "Em sắp lấy chồng". Tôi nhói nơi ngực và bỗng nhiên dừng chân. Quyên đi lên một bước dừng lại. Tôi yên lặng

- "Em lấy chồng? Em lấy chồng? Em không yêu anh nữa?"

- "Cậu mợ em muốn thế. Em biết làm sao?"

Tôi thấy tôi bất lực hoàn toàn trước hạnh phúc của đời sống. Tôi không nói được một điều nào nữa cho tới khi về tới nhà Quyên. "Anh buồn em lắm sao?" - "Em còn bắt anh nói thế nào nữa, anh vẫn yêu em, nhưng anh chỉ ân hận rằng anh đã chẳng mang lại cho người thân chút nào hạnh phúc và ngay cả với chính anh. Anh mong em... Có lẽ tối nay là lần cuối cùng anh gặp em". Tôi đã hôn lên đôi mắt ướt của Quyên, nước mắt chất như muối biển cay đắng.

Tôi sinh ra để làm người lạ...

Tôi đứng lại ở một khoảng trống, một con số không nằm dưới cuốn sổ chi tiêu đời người. Những vòng vây của mây xám, nước sông đen quẩn lầy, xoay vòng mịt mù những lo âu. Bây giờ tôi đã vượt khỏi tuổi thanh xuân ốm o, khát sữa, thiếu tháng để trở thành một ông già mang đôi chân giả của quá khứ, như hiệp sĩ quý tộc thất thế rời khỏi những tòa lâu đài kín đáo không có những môn hạ trung thành.

Hãy chia tay. Người khách lạ nào vừa đứng lên đó. Nán lại một chút đi. Hãy vỗ tay cùng hát một nhịp. Hãy chiêu niệm khuôn mặt nước rút và Quyên và quá khứ thanh xuân làm kẻ độc hành kiêu ngạo vinh hiển. Từ biệt em. Quyên ơi! Những sợi tóc đỏ đang bay lên trong gió như ngọn lửa. Hãy khóc.

Chính ông cũng muốn làm một người lạ. Tôi giơ tay khoát khoát lên trước mặt, ai đang đi trên lề đường ngo ngoác dừng lại, tôi đi quá lên cúi mặt mỉm cười.

Bến xe ở bên kia con đường, tôi nhảy qua vũng nước băng ngang lườn giữa những xe cộ qua lại. Chính ông cũng muốn làm một người lạ. Tiếng Phụng nói trườn ngang, hàng cây muồng bờ đường có hoa vàng

trên ngọn, chuyển xe lửa đen rú còi chạy qua với hai người chạy hai bên phất phất lá cờ, mấy đứa trẻ nhảy lên nhảy xuống lanh lẹ. Tiếng ai ngừng lại, va vào một thành tường như cuống quít rồi bay lên uốn éo mơ hồ. Quyên đang ngo ngác đứng kia phải không. Tôi dừng lại đưa tay lên tầm mắt ngó qua khoảng đường rộng, hơi nắng bập búng chòn vờn lay động trước tầm nhìn, bóng một tà áo màu xanh rêu chuyển đi xa và mất, có lẽ không phải Quyên, tôi nhủ thầm. Áo ấy của Quyên, màu rêu non đỏ của Quyên, nàng ngồi ở trên chiếc ghế dựa cũ màu đen.

Nàng im lặng, tôi muốn nói một điều gì đấy. Chính ông cũng muốn làm một người lạ. Tôi đứng dậy ra khỏi căn nhà. Em đã xa anh. Tôi đứng dang chân ở cửa ra vào châm một điếu thuốc, mùi diêm thơm, hàng rào phía nhà đối diện đã đổ từ hôm nào không biết, cây trướng cá đã bị chặt hết lá giơ lên mấy cành trơ trọi, hàng dây điện nhằng nhịt, một cánh điều giấy đỏ mắc trên đó con gió đang đong đưa. Anh đã vừa chấm dứt được một thời kỳ, vừa phá bỏ một ảo tưởng. Anh nghe em nói phía trong phiến gỗ mộc mà anh đã ôm theo làm tấm ván thiên cho chiếc quan tài sẽ nằm, bảy ngọn nến trắng sẽ cắm lên đó. Anh đã thổi tắt ngọn nến đỏ trước mặt để nhìn thấy em ngủ vui trong bóng tối

- Quyên ơi! - Tôi ngó mặt trong khuôn cửa sổ một căn nhà lầu ba tầng. Tà áo màu rêu bay phấp phới ở đầu đường xa dần rồi tôi nhìn rõ một người con trai có nét mặt ngò ngệch, đứng im lúng túng tay chân, hấn nói với một giọng khàn khàn đều đặn. Đồ ngu. Hấn nói với tôi gì đó. Mặt trời đã đứng ở phía bên kia dãy nhà. Nàng đi về phía dưới kia. Hãy gọi nàng lại. Quyên ơi! Hấn ta đứng im như pho tượng, tôi muốn đâm cho hấn một cái, nhưng tôi chưa kịp cử động hấn đã tan ra như nước. Tôi nhảy qua bờ hè. Chính ông cũng muốn làm một người lạ. Máy nổ, chuyển xe với một đám đông chạy qua những đường phố, nhà cửa, rạp hát một cái chợ, một chiếc xe vận tải đầy mía chắn ngang cây cầu đen vòng qua dòng sông. Tôi thấy một đám đông trôi lãng đãng lùi lại.

Tôi xuống ở bến xe ngay đầu cầu. Chiếc ca-nô chạy băng với một người con gái mặc áo màu đỏ ngồi trên đó đeo kính gọng trắng. Tôi ngồi xuống bờ cỏ, mùi nước sông hôi, đen và lò òe cháy. Ai đã lội sang phía bên kia mang theo tấm ván thiên. Ai leo chiếc xe đà tay cầm va-li, tay bám cửa quên từ biệt. Nắng chớp chớp nhảy những vệt xáo động vờ vập rồi lãng đãng trôi trên khuôn mặt của Quyên. Tôi đưa hai bàn tay gầy giữ lấy đầu ai. Con gió lùa qua rừng tóc rối - Em lấy chồng? - Em không

thế lấy anh - Em không yêu anh? - Trong hai vũng tối con mắt, ai khóc: Anh hiểu vì sao không, em muốn được một chàng trai ôm em vào lòng với hai bàn tay mềm mại vuốt ve và lời hứa hẹn, và bài hát đêm. Anh thì không. Anh kiêu ngạo như loài thú hiếm, lầm lì như đá xanh. Anh đừng nhìn em với con mắt đó. Hãy khép đôi mắt đó lại, anh hãy bịt đôi mắt đó lại, hãy chọc thủng đôi mắt đó đi. Đôi mắt anh biết không, chính nó làm em run sợ, làm em như một cái bóng đèn dẫn nhảy quanh chân anh, đôi mắt làm người đàn bà ngoại tình... không, không được... Anh không thể yêu ai, và không ai đủ nghị lực đam mê để yêu anh, họ chỉ đủ sức theo anh rồi lãng xa, nhìn lại như một quá khứ thần thánh trang trí cuộc sống tầm thường. Và anh đầy đủ một loài thú nguyên vẹn cô đơn.

- Ai nói gì đó? Tôi cầm lấy tay tôi. Dưới dòng sông tiếng hát của Quyên vọng lên mơ hồ lôi cuốn. Ai nói đó? Trong chiếc khăn tay trắng cuộn tóc của Quyên nằm im buồn. Em tặng anh đó. Anh bảo em đừng cắt tóc, cắt làm gì. Không. Anh không muốn em mất đi một cái gì hết. Sao anh không dám nói anh yêu em. Không. Sao vậy. Có lẽ không phải là người yêu của anh... một dòng nước xoáy trên mặt sông, tiếng canô nổ giòn. Hãy bỏ tấm ván thiên xuống. Nói gì đó? Chính ông cũng muốn làm một người lạ. Những sợi tóc của em vẫn còn nguyên. Anh yêu em chứ. Không. Còn em. Em yêu anh, nhưng em sẽ có chồng. Không phải anh, anh không yêu em, anh không yêu em... Anh không nghe tiếng em hát sao. Và tiếng ai: Chính ông cũng muốn làm một người lạ.

Tôi đã tới quá muộn, cuộc đấu võ đã tan với khán đài trống vắng. Musyto say ngời nơi tiệm rượu: "Anh còn tới sao?" - "Xin lỗi anh tôi đã tới muộn" - "Tôi muốn không thấy anh tới, không phải tôi giận, đáng ra anh phải đi chơi với người yêu mới phải. Tôi là một thứ bỏ rồi" - "Tôi có hơn gì anh. Tôi chẳng có gì cả" - "Tôi muốn được chết trong hầm núi hay bị một võ sĩ đánh chết trên võ đài". Tôi cụng ly với Musyto. Tôi sung sướng lắm sao. "Tôi chẳng còn ai. Đó, anh thấy đó. Anh tôi chết ở Việt Nam, gia đình tôi chỉ sống sót một bà mẹ tật nguyền. Tại sao mẹ tôi không chết luôn cho đỡ khổ, nhìn mẹ tôi, tôi không thể đành lòng. Anh không thể tưởng tượng được, còn bạn bè tôi đều đã nhận làm vật hy sinh. Tôi chậm lại một chút để sống, để chịu đựng thảm kịch bại trận, tan nát. Sống như tôi khổ hơn chết. Tại sao thế?" - "Tôi hơn gì anh, dù tôi khác anh.

Tại sao?" Tưởng đâu tôi đã tìm thấy. Không. Tôi là một người lạ. Làm

sao tôi có thể nói những ý nghĩ, những sự thật cho em tôi nghe. Giọng Musyto yếu ớt: "Chúng ta sắp khoan tới phần núi đá rồi, sẽ phải gài mìn...". Tiếng Quyên mơ hồ: "Anh hay em có quyền lựa chọn khi sinh ra không? Tại sao em sướng, anh khổ? Có chắc em sướng không. Anh là một khối đá xanh, là một loài chim hiếm, còn em như một hạt bụi... Tại sao chúng ta lại ở trong một hoàn cảnh thế này... Anh ơi!". Thành phố đảo nghiêng, chai rượu mạnh đã cạn. Musyto run rẩy: "Núi đá... Mìn". - "Không. Tôi còn em Hoài. Tôi còn trẻ. Tôi chưa được sống đủ... Tôi không là anh. Tôi không là anh". Một dòng nước đục đang trôi dưới chân làm tôi thấy tôi bất động. Tôi lạ tôi...

10-1962

LỜI CHÚC CHO KẺ PHẢN BỘI

Tôi bắt tay ông khách cuối cùng ra khỏi phòng tiệc. Còn đứng lại có tôi, Lành, bà mẹ và vợ chồng chị Loan. Tôi nói với chị Loan.

- Anh chị đưa mẹ về hộ em, chúng em về sau.

Tôi ngượng ngùng vì biết rằng tôi đang nói một câu cho có với mọi người. Anh chị Loan đã biết tối nay chúng tôi không về nhà, bà mẹ vợ tôi đã nói trước như thế, bà không muốn đôi vợ chồng mới về nhà, vì như thế xui lắm, theo như thói quen của nhiều người vẫn có. Lành đứng nhìn tôi đăm đăm. Một người bạn ở đâu xuất hiện, chừng như trước đó anh ta bắt tay tôi rất mạnh và khều khều bàn tay tôi:

- Chúc cho cậu hạnh phúc nhé.

Anh ta cười nheo hai con mắt, Lành cúi chào mặt ửng đỏ. Mẹ tôi cùng với anh chị Loan đi xuống thang lầu, tôi cầm tay Lành đi xuống theo. Nhìn lên cổ Lành tôi nhớ tới chiếc khăn quàng màu hường:

- Khăn của em đâu?

Lành ngừng lại, với tay lên cổ áo:

- Chết, em bỏ quên rồi anh.

Tôi vội quay trở lại, gian phòng náo nhiệt ấm cúng bây giờ hoang vắng, mấy người bồi đang thu dọn bàn ghế và đẩy đi, tiếng chân ghế kêu xát trên nền gạch âm thanh khô chát chứa ghê lạnh, chiếc khăn màu hường vẫn còn nằm vắt trên lưng chiếc ghế dựa, tôi cầm lấy. Kim cũng có một chiếc khăn quàng như thế, một chiếc khăn màu đỏ tươi. Tiếng chổi quét khua động những nút chai lại với nhau, trên nền gạch mấy bông hoa đỏ. Tôi cũng đã có mặt trong gian phòng này với Kim. Và xa mãi. Kim bắt tay tôi và đi với người chồng. Tôi trở về một mình vào một đêm giới nghiêm. Khi ra đến đầu cầu thang, mẹ và anh chị Loan đã đi khỏi. Lành đứng bơ vơ ở đó. Tôi đưa khăn cho Lành, tôi cảm thấy ngượng ngùng trở đến vội vã. Xuống thang Lành im lặng. Không khí tung bùng của

phòng tiệc đã hoàn toàn tan loãng, tiếng nhạc đã tắt, tiếng cười đã mất, những câu chuyện vui, lời chúc mừng hạnh phúc đã bay đi. Bây giờ là tiếng giày khô khan của Lành gieo trên nền đá bậc thang. Hôm nào tôi cũng đã gieo những bước đi như thế. Những bước rời rã, không khí im lặng, những vui đã hết. Tôi lấy bao thuốc từ trong túi quần ra, bao thuốc chùng như đã nằm ở đó từ hơn ngày nay bẹp dí. Tôi lồng ngón tay trở vào lòng bao lồng cho bao thuốc phồng ra. Chỉ còn hai điếu đã quấn queo. Tôi lấy hết ra, để một điếu vào túi áo sơ-mi, một điếu để lên miệng và mời thuốc hút. Bây giờ Lành đã là vợ tôi. Khói thuốc bay lên. Suốt buổi chiều nay bây giờ tôi mới được hút hơi thuốc đầu tiên. Lành bỗng dừng lại và ho. Tôi vội vứt bỏ mẫu thuốc, Lành nhìn tôi vẻ cảm ơn, chúng tôi tiếp tục bước xuống. Vừa đúng một tuần lễ nhanh chóng. Câu chuyện mới xảy ra buổi chiều hôm nào, sau khi tôi gặp Thịnh. Tôi đã say. Trong quán. Tôi nhớ. Trên mặt bàn, dưới gầm hai mươi chai bia, không đứng ngay ngắn, những chiếc ly chỉ còn lại chút nước đá, Thịnh giờ tay búng gọi thằng nhỏ, tôi đưa tay giữ lấy - Thôi không uống nữa, đủ say rồi - tôi quay ra nói với thằng nhỏ - Tính tiền đi mày. Thịnh đưa con mắt đỏ ngầu nhìn tôi

- Thôi sao, bây giờ đã hết buồn, đã không cần say nữa sao? Quên rồi à? - Say rồi, đủ say rồi, bây giờ còn gào thét với ai nữa mà say. Quên thế nào được. Mươi chai rồi chứ ít gì. - Mươi chai, cái hồi đó cậu uống bằng hai là ít. Nữa đi.

- Thôi, anh cũng nên biết: tôi đã hứa với người ta không say nữa... Thịnh cười gắt, vẻ khoái, lấy thuốc ra đưa cho tôi.

- À, nếu vậy thì thôi, giữ cho cậu chung tình chứ. Người ta cho đi tàu suốt như vậy mà còn nghĩ tốt. Cậu còn bị lừa, có khi suốt đời cậu nữa.

- Thà vậy đi. Thịnh trả tiền la-de, chúng tôi ra khỏi quán. Tôi nói tôi phải về. Thịnh ngăn ngừa một lúc rồi nói thôi được, tôi chui vào ciné đây. Thịnh bắt tay tôi nói: - Nếu gặp nàng, nói tôi gửi lời hỏi thăm. Tôi nói cảm ơn cậu.

Thịnh nhăn mặt, cái điệu cậu nói tôi là chồng nàng tôi đánh võ mặt. Tôi cười nói xin lỗi cậu, có vậy mà cậu cũng nổi nóng được sao. Xe rồ máy chạy. Tôi tìm kiếm điếu thuốc khác và bước trở về nhà. Dọc đường phố tôi gặp một vài người quen và cúi chào! Đã sáu tháng, từ ngày đám cưới của Kim nay tôi mới gặp lại Thịnh. Thịnh là bạn của tôi và cũng là bạn

của Kim lúc nhận được tin Kim lập gia đình. Thịnh trở về tưởng chú rể là tôi, nhưng đến lúc thấy không phải Thịnh ngạc nhiên không ít, Thịnh la lên và hỏi tôi tại sao? Tôi cười không trả lời. Bởi vì Thịnh rõ tôi và Kim yêu nhau đã nhiều năm. Tiếng Thịnh: tôi không thể hiểu được, không thể hiểu được. Tại sao? Tại cậu, tại Kim hay tại cái gì. Tôi nói tại số, tại trời. Thịnh bảo không tin. Trong hai đứa chắc có một đứa tồi... Tôi bảo: tôi đó. Đến hôm đám cưới của Kim, Thịnh bảo: có đi không. Tôi bảo tại sao không. Thịnh thấy tôi vẫn bình thường, trong đám cưới ngay với Kim tôi vẫn không có gì thay đổi. Tôi vẫn cười, vẫn ngọt nhẹ nương chiều âu yếm. Thịnh hỏi Kim tại sao vậy. Kim cười bằng mắt nhìn tôi không trả lời Thịnh. Thế là thế nào. Tôi nói thay Kim thế đó và tôi cười thành tiếng. Tôi đã ăn, đã uống rượu và tôi say. Khi tôi say tôi không giấu được ai nữa. Sáu tháng trước Thịnh bảo: cậu là thứ khí đếch chịu được. Hồi đó chia tay tôi không cười. Bây giờ Thịnh về, Thịnh gặp lại tôi, Thịnh muốn tôi say. Tôi nhớ lại khung cảnh những người trong đó có Thịnh, có Kim và tôi cười, như trong tấm hình chụp kỷ niệm. Người ta đã phụ nhau rồi đấy. Em đi không nón không áo choàng. Tôi còn yêu tôi cứ yêu. Tôi còn yêu mãi, yêu mãi, yêu hoài. Tôi lảm nhảm thành tiếng những câu thơ, câu hát rời rạc chợt xuất hiện...

Tôi mở cửa bước vào nhà, tôi sửa soạn một nụ cười với bà chủ, căn phòng khách, trên chiếc ghế mỗi buổi chiều, giờ này bà ngồi đọc nhật báo. Nhưng hôm nay bà chủ không có đó, tôi đi ngang phòng ăn, chiếc bàn rộng trải khăn ca rô đỏ trống trơn. Chẳng lẽ tôi đã về quá muộn đến nỗi bữa ăn. Tôi đi vào rửa mặt, đi tiểu và leo lên gác, mở cửa, vào phòng. Con say mới ập xuống, đè nặng trên hai mí mắt. Tôi cố gắng tỉnh táo cởi bỏ áo ngoài trước khi lăn lên giường.

Tôi thức dậy vì tiếng nói của Trạch và Hoàng. Trạch thấy tôi thức hỏi:

- Cậu ăn cơm chưa. - Mình về trễ, nhưng cũng không đói. Mình ăn rồi. Hoàng nói: - Mùi rượu xông nặc, mình đã biết ngay. Bọn này bị bỏ đói. Bà chủ phải phát tiền cho đi ăn phở - Sao lại vậy, bà ấy đau à - Chuyện cô Lành, cậu không biết sao? - Không - Thằng Trác trốn đi, võ lẽ cô Lành đã có bầu với nó. Chết chưa.

Tôi ngạc nhiên, thế được sao, Trạch và Hoàng tiếp tục bàn tán, tôi lấy quần áo đi tắm. Trong nhà trọ, từ bốn tháng nay tôi đã chứng kiến nhiều chuyện kỳ cục. Đã có một vụ lường gạt về tình nhưng không để lại dấu tích, hai cô cậu đều bỏ đi, một vụ thành đôi vợ chồng, cưới nhau

ba tháng có con đầu lòng, sau khi ăn đám cưới đó tôi bị xe hơi tông suýt gãy tay, người ta bảo dự những đám cưới như vậy xui lắm. Căn nhà tôi ở trọ là một căn nhà hai tầng nằm ở trung tâm thành phố, trong một ngõ cụt hai bên có hai dãy nhà hai tầng cho những công chức cao cấp và nhà buôn lớn cư ngụ. Bà chủ nhà có hai người con gái, ở giữa hai người con gái này là một người con trai hiện là thiếu úy bộ binh. Người chị tên Loan, đã lập gia đình, có một người con gái hai tuổi. Người chồng buôn bán cũng ở chung với mẹ vợ. Người con gái sau là cô Lành hiện là nữ sinh mới thi đỗ tú tài phần một. Về cô Lành từ hồi tôi đến đây ở trọ, tôi để ý thấy các cậu trai ở trọ đều dòm ngó đến, nói theo giọng Trạch: nếu được mình khỏi trả tiền trọ, nói theo giọng Hoàng: trường túc bất tri lao, cái mộng hay lắm. Tôi thường tép miệng: cũng được. Cũng được. Bây giờ tôi vẫn có thể nói như thế. Khuôn mặt Lành, một khuôn mặt nhẹ nhàng bình thường, nước da trắng mịn, đôi lông mày thưa, con mắt màu hạt dẻ. Đúng như tên gọi của nàng, Lành có vẻ hiền lành, dáng người cân đối vừa phải, đôi chân nàng nhỏ và trắng thường đi dép mỏng. Lành là một người con gái đủ làm cho các bà mẹ yên tâm, và với bà chủ nhà là một điều hãnh diện. Với các cậu trai ở trọ, cậu nào cũng trải qua một giai đoạn đầu ngưỡng ngùng rồi sau đều ngọt ngào xung con với bà chủ. Chừng như đó cũng là điều làm cho bà chủ hãnh diện. Bây giờ Lành đã không còn là Lành như trước nữa. Và Trạch đã bỏ đi. Một kẻ đã phản bội. Tôi cười thầm. Mọi người đã hạnh phúc. Phải không. Bây giờ bào thai trong bụng đó.

Chúng tôi đã xuống đến tầng lầu cuối. Người gác đi ra trước mặt cúi chào. Thế là xong. Tôi cố tạo vẻ thân mật khoác lấy tay Lành. Đêm đã khuya, trên lộ vắng xe, hàng xe đậu sát bên lề lúc trước giờ chỉ còn lại vài cái. Câu đầu tiên tôi đã nói với Lành vào buổi tối hôm đó: Lành bằng lòng làm vợ anh không? Và Lành gật đầu. Bây giờ Lành đã là vợ tôi. Tôi nói trong sự bình thản của mình. Tôi không có một chút cảm xúc nào. Tôi đã không ngờ tôi có thể quyết định mau như vậy, Trạch và Hoàng đã không giấu được ngạc nhiên và sau chót họ đều hỏi: cậu được bao nhiêu tiền. Tôi đã phá lên cười. Chừng như tôi đắt giá lắm, người ta mua tôi sao?

Sau khi nghe rõ câu chuyện về Lành, mới đầu tôi đứng đưng nhưng sau tôi thấy thương Lành, có lẽ tôi không thương Lành mà tôi thương tôi. Với tôi, dấu tích một phụ bạc không có, nhưng với Lành, dấu tích đó còn mãi, còn đời. Tôi đã hiểu nỗi khổ tâm của một gia đình, trong đó

thường bà mẹ chịu nhiều đau khổ nhất về một lầm lỗi của con gái mình. Sao lại gọi là lầm lỗi. Yêu nhau là làm số sao. Chắc không. Có điều đã nhằm để trao tình yêu cho một kẻ đáng ra không được hưởng tình yêu đó. Nhưng đã chắc gì, nói như giọng Hoàng: con nhỏ định làm chuyện đã rồi để bắt thằng Trác phải cưới. Tôi la lên: Sao đã chắc vậy.

- Tôi biết có đứa trót có mang với thằng khác rồi đi đổ cho thằng khác nữa. Đã chắc gì thằng Trác ngủ với con Lành. Tôi nói: Vậy cậu đã ngủ với cô Lành chưa?

- À, biết đâu đấy, và Hoàng cười, lúc sau Hoàng nghiêm nét mặt: sao cậu lại có vẻ bênh cô Lành vậy. Một ý nghĩ chợt đến. Tôi nói: Nếu cô ấy bằng lòng tôi sẽ cưới cô ấy ngay. Cô ấy sẽ trở thành một bà vợ tốt. Cô ấy bị gạt. Một câu nói rất vô tình đã lọt vào tai bà chủ.

Sau con say váng vất của la-de từ buổi chiều, những buồn nản sau bao nhiêu ngày trống rỗng. Từ khi Kim phụ tôi, tôi loãng đi, và tôi rõ: thực tôi đã không yêu ai ngoài Kim. Tôi đã nói đùa, bây giờ tôi muốn cưới vợ cũng không có vợ để cưới. Kim lấy mất đi trong tôi bao nhiêu kỷ niệm, bao nhiêu hy vọng... và những thân yêu tôi đã có trong cuộc sống. Mới đầu tôi không nghĩ Kim phụ bạc tôi, tôi vẫn yêu Kim và phần nào tôi có cảm tưởng Kim vẫn yêu tôi, Kim phải lấy một người khác vì hoàn cảnh của nàng, hoặc như Kim nói: cái số, em không nghĩ gì cả. Nhưng mãi sau, dần dần men rượu cay đắng thấm mãi, tôi nghĩ tôi đã bị lừa. Tôi đã lý tưởng cả những gì mà bản chất nó không có tí gì lý tưởng. Em không nghĩ gì cả, đó là một điều lừa dối. Em nghĩ đến sự bình thường của đời sống, đến danh vọng, tiền bạc. A ha! Tôi đã cười ngất. Tôi đã bị phụ bạc.

Tôi đã đóng vai một thằng hề leo dây giữa lòng phố để cho thiên hạ vỗ tay reo vui, và một hôm nào tuột chân ngã xuống. Với Kim, tôi đã đóng vai một thằng hề chung thủy cho nàng đẩy tôi ngã xuống, nàng không cười thành tiếng, nàng đã giấu đi nụ cười, để nhỏ ra mấy giọt nước mắt an ủi tôi. Nghĩ thế, tôi rã tan. Tôi đã thua một canh bạc lớn, canh bạc không phải của lần ăn thua đen đỏ, mà canh bạc quay đời sống tôi lẫn mãi, như quân xúc xắc, trong lòng bát được xóc lên bởi một bàn tay vô hình. Bao nhiêu những gì trong tôi đảo lộn. Con vật vãi kéo dài âm ỉ và từng chút, từng chút một lúc nào đó lại thức dậy, như một mũi kim nhọn nằm trong thớ thịt. Tôi oán và trách, tôi nhớ những kỷ niệm cũ, hình ảnh của Kim trong ký ức lại hiện ra. Thời gian sau này, chợt có những lúc tôi nhớ Kim tha thiết hơn. Và cũng từ đó tôi buồn hơn. Có lẽ

với tâm trạng đó tôi thương Lành.

Tôi đứng lại rất lâu, Lành hỏi:

- Mình về chưa anh?

Tôi giữ tay Lành:

- Anh muốn được đi ăn cái gì, bây giờ đói quá.

- Em cũng có ăn được gì đâu. Nhưng em không thấy đói, mình đi ăn cháo gì vậy anh, gần đây có hàng đó.

- Anh lo chạy, lại phải uống rượu... bây giờ nóng ruột.

Chúng tôi bước qua đường. Mình về chưa anh. Về đâu. Tôi nhói đau. Tôi không có nhà để về. Bây giờ chúng tôi sẽ vào một khách sạn. Ở đó qua đêm tân hôn của chúng tôi. Tôi đã nói với Kim: cưới nhau xong chúng mình sẽ đi Đà Lạt hay Nha Trang. Chúng tôi mừng tượng với nhau về một khung cảnh đầm ấm, nên thơ của một đôi vợ chồng mới, với đồi cỏ, rừng cây, với bãi cát, với biển xanh. Những mơ mộng của bất cứ cặp trai gái nào. Bây giờ tôi mất Kim, mất mơ mộng, tôi đi với Lành vào một căn phòng khách sạn rồi sáng mai trở về nhà trọ của tôi mà nay là nhà mẹ vợ. Tôi đã được bao nhiêu tiền. Tôi đã được mua như bọn nó nói. Giống đực đất giá thế sao. Ở đâu, người khác, không phải tôi. Câu chuyện bất ngờ tối hôm đó đã làm tôi không có một chút phản ứng nào. Sau khi tắm rửa, tôi ra phố ăn và uống cà phê. Nửa năm đã trôi qua. Tôi về nhà trễ và đi ngủ. Vừa tắt đèn một lúc thì bà chủ cho người hầu vào đánh thức tôi dậy, nói xuống cho bà được gặp. Mới đầu tôi nghĩ bà muốn hỏi ý kiến tôi về câu chuyện của Trác. Tôi vốn có cách sống chừng mực nên vẫn được bà hỏi han nhiều việc. Khi xuống đến nơi bà mời tôi cẩn thận, bà kêu pha nước. Trước nhất bà nói lại câu chuyện cho tôi nghe, vừa nói bà vừa khóc rất khổ tâm. Tôi lấy giọng êm đềm an ủi bà, tôi nói chắc thế nào rồi Trác cũng nghĩ lại; bà chủ kêu lên: Không đâu cậu ơi, tôi đã gặp nó rồi, nó vượt hết nó còn nói: con bà dĩ như vậy đã chắc gì đó là con của tôi. Trời ơi, cậu thấy đó, con tôi con nhà gia giáo nề nếp, nó có biết gì, nó làm hư hỏng cả đời con tôi nay nó bỏ đi... Tôi chỉ muốn nó bằng lòng, chuyện cưới xin tôi lo hết, cả đời nó nữa...

Bà chủ khóc, tôi cũng chẳng biết phải nói gì. Tôi nhớ đến Trác, vẻ bình thường, có chút gì hơi khôn ngoan, nhưng tôi không ngờ là Trác đã có

thể hành động như thế. Tôi ngồi mãi trên ghế với ý nghĩ đặt mình làm cớ cho bà chủ trút đi nỗi buồn rầu. Nhưng bỗng bà hỏi tôi: Cậu có thương em nó không. Thế là nó khổ cả một đời... Tôi cũng không biết nói sao. Lúc sau, rất lâu bà nói với tôi về rụt rè: Có thật tình cậu muốn lập gia đình với em nó không?

Một tuần lễ sau, vừa đúng, hôm nay tôi đã là chồng của Lành.

Hai chúng tôi bước chân vào một tiệm mì, ở đây không có cháo, tôi gọi cho tôi hai vắt mì nhỏ. Lành chiều ý tôi ăn một vắt. Sau câu hỏi của bà chủ, mới đầu tôi hơi choáng váng, mãi sau tôi mới lấy lại được bình tĩnh. Tôi nói: Với Lành, Lành ngoan lắm, cháu rất mến, nhưng cháu sợ làm buồn lòng cô ấy thôi. Dù sao bà cũng để cho cháu nghĩ lại. Trong câu chuyện bà cho biết Lành đã có mang hai tháng, chưa ai biết chuyện đó cả. Bà muốn câu chuyện được giải quyết sớm, bà ân cần nói với tôi: Cậu là người tôi rất quý, vì thế tôi mới dám nói với cậu. Tôi đã gặp Lành và hỏi ý Lành về điều mẹ nàng đã nói với tôi. Tôi hỏi Trác có yêu cô không. Lành nói: Không, em hiểu em đã bị lợi dụng, đã bị phản bội. Đến lúc biết thì đã muộn. Tôi nói: Nếu Lành bằng lòng tôi có thể nhận lời để lập gia đình với Lành. Tôi nói cô nên nghĩ kỹ, dù sao chuyện này đối với cô cũng quan trọng. Với tôi có lẽ ít hơn. Tôi có ra gì đâu, nhưng với vợ, có lẽ tôi cũng không tệ lắm. Và sau cùng là đám cưới, bây giờ là lúc chúng tôi trở về gian phòng khách sạn.

Đứng lên, ra khỏi tiệm, tôi nói tôi muốn ngủ. Tôi vẫy tay kêu xe. Khi lên xe tôi ứa nước mắt, cầm lấy bàn tay đeo nhẫn tôi hôn lên đó. Lành hỏi:

- Anh buồn vì đã lấy em?

Tôi nói:

- Không, anh buồn vì người ta đã phản bội em.

Kim đã lấy chồng, đã sung sướng ra sao. Tôi lặng lẽ nhớ về những gì đã có. Trong những người đến với em, anh là người em yêu hơn hết. Em ngoại tình trong tư tưởng, phải không anh. Tôi mỉm cười. Có điều anh ngu phải không. Kim lặng im. Có lẽ anh không yêu em như em tưởng. Tôi nói tùy em nghĩ. Thời gian đã trôi, đã trôi, mới đầu tôi tưởng tôi không yêu nhưng cho đến nay tôi rõ, tôi yêu Kim. Và nàng đã phụ tôi, nếu không nói, nàng đã đánh cắp của tôi bao nhiêu quý mến, bao nhiêu kỷ niệm, bao nhiêu hy vọng... Tôi cũng như Lành, chúng tôi bị phản bội.

Xuống xe, chúng tôi bước chân vào khách sạn, người bồi đưa cho chìa khóa phòng chúng tôi đã dành sẵn. Lên thang lầu, dáng Lành buồn hẳn xuống. Vào phòng Lành bỏ quần áo, tôi chỉ bỏ áo ngoài rồi ngồi xuống ghế bành. Đêm im vắng. Bụng của Lành hơi lớn. Tôi lấy thuốc hút. Lành ngồi nơi đầu giường. Tôi tắt ngọn đèn lớn. Lành hỏi:

- Anh hết buồn ngủ rồi sao?

- Còn.

Khi nằm trên mặt giường, Lành quấn chăn nói:

- Anh có hối hận không?

Tôi cầm tay của Lành để lên mặt tôi. Giấc ngủ tan loãng. Tôi sẽ có một đứa con.

- Anh có khinh em không?

Tôi trườn người hôn lên mắt Lành đầy lệ.

- Anh khinh người phản bội em. Có điều chúng ta phải giúp nhau sống.

- Em thương anh, rồi em sẽ yêu anh. Anh tin không?

Tôi gật đầu. Lành vỗ về tôi:

- Anh hãy ngủ đi. Anh đang nghĩ về một người khác phải không?

- Như em.

- Không, em nghĩ đến đứa con.

- Anh nghĩ về một người lạ đã chết.

Tôi quay người nhìn vào vách tường, ở đó tôi thấy một cái ống nhổ lớn. Tôi vói tay tắt đèn và hát nhỏ nhỏ: "Em ơi hãy ngủ anh hầu quạt đây..."

1964

GIỌT CƯỜNG TOAN

Tôi đứng lên, cúi người chui ra chỗ cửa sổ, chiếc cửa mọc ra ở giữa mái ngói, được làm như một cái chòi nhỏ, chỗ thông hơi cho căn gác lửng, tôi đẩy cửa sổ và nhìn về phía nhiều ánh sáng, nơi hỏa châu đang soi sáng trong đêm tối, tiếng súng đại bác liên hồi, tiếng bắn đi và tiếng nổ xuống, rất xa tiếng súng nhỏ mơ hồ. Lệnh giới nghiêm kéo nhiều giờ hơn trước, mỗi đêm về khuya tiếng máy bay rời mặt đất, âm thanh nặng, u uất làm tôi thảng thốt. Hai hỏa châu sáng từ trên cao, xuống thấp dần rồi tắt. Trên trời đen hai chiếc đèn đỏ của hai phi cơ bay cách xa nhau nhấp nháy. Cứ mỗi lúc những hỏa châu thả ra đã tắt thì hai hỏa châu khác lại được thả ra. Một con mèo đen từ mái liếp bò lên đôi mắt xanh lè, khi nhận ra có người nó dừng lại rồi biến đi thật nhanh, nó nhảy làm động tiếng mái tôn. Súng nổ xa và rời rạc hơn. Hoàng hỏi: phải chăng anh đang muốn lên một con tàu đi ngược trở lại. Không, ngược trở lại đâu chốn nào. Tôi muốn vượt ra khỏi vùng dĩ vãng. Tôi tìm kiếm và tra hỏi, tôi không có gì đáng lưu giữ bảo vệ ở phía sau lưng, về phía trước mặt, chưa tới, may ra tôi còn có thể kiếm được một cái gì đó chẳng.

Một cái gì, tôi mỉm cười nửa tin mơ hồ, nửa thất vọng chua chát. Tiếng anh tôi hỏi: về phía nào vậy? Tôi nói ở mặt nam, chắc cũng xa. Anh tôi mở cửa đi ra ngoài hiên, tôi nghe tiếng bật diêm: hồi này súng nhiều quá, nghe sốt cả ruột. Tôi nhận ra một ngôi sao thật sáng. Lâu lắm tôi mới có cơ hội nhìn thấy một vì sao. Thuận bảo: người ta chờ anh trả lời dứt khoát, có nhận được không. Anh tính toán mãi. Có khi người ta phải vứt bỏ đi một cái gì. Vứt bớt cho nó nhẹ. Cái gì anh cũng nghi ngờ. Tôi bảo: Người ta có thể hạ tư cách bôi nhem mặt rồi rửa đi, nhưng phải có trả lời: sự bôi nhem ấy có ích. Anh cho tôi nghĩ và sẽ trả lời họ. Ngôi sao chùng như hơi di chuyển, một vạt mây trắng mờ xuất hiện gần đó. Chuyển đi đã không cho tôi dừng lại ở thành phố lựa chọn, người ta đã trách tôi. Làm sao được. Tôi không có bao nhiêu may mắn. Tôi nói thế. Người ta bảo đừng có than vãn, đã vớ tay ra ngoài tầm thì phải ráng mà đạt tới. Tôi muốn nói với vẻ gay gắt: tôi vẫn nghĩ và làm vậy. Tôi chỉ còn có thể thôi. Tôi đóng cửa rồi trở vào bàn.

Tiếng súng im một lúc rồi nổ trở lại và tiếng máy bay nặng nề hơn. Anh tôi nói: thức khuya làm gì hại người. Tôi nói chưa buồn ngủ. Ít ngày nay tôi mất ngủ, đêm thao thức rỗng loãng. Những sợi râu mọc dài nhanh hơn, ngọn đèn nhỏ thu ánh sáng hạn chế trên mặt bàn. Một lá thư muốn tôi trả lời, đọc lại tôi không biết viết gì. Cuốn sách đọc dở đã mấy ngày. Mùa mưa xuống. Tôi lười biếng một cách vô có. Chợt anh tôi nói: hồi sáng có cậu Dũng tới kiểm. Tôi nói vâng. Đã lâu lắm tôi mới thấy tên Dũng. Mỗi đứa một cuộc sống, một dự tính, hôm nào Dũng bảo: bọn mình cũng lớn rồi. Tôi nghe và cười, lớn rồi. Đã lớn rồi, hẳn thế. Tôi tắt đèn chui vào màn. Tôi vắn mình, nằm thẳng, tôi bẻ khúc những ngón tay, nhắm mắt tìm giấc ngủ. Tôi tưởng tượng con tàu chạy nhanh trên cầu sắt, đôi mắt đuổi theo đuối sức.

Buổi sáng trời xám và những hạt mưa nhỏ gió thổi lất phất, tôi đứng ở hiên nhà nhìn mặt đường những vũng nước đọng. Đêm qua mưa lúc gần sáng, tôi mơ hồ nghe tiếng mưa trên mái nhà và tiếng nước chảy từ máng xuống bể nước đã cạn. Con mưa mạnh nhưng ngắn. Tôi co mình ngủ trong chiếc chăn dạ mỏng. Ngày, tháng, giờ giấc mất đi, những thói quen thường nhật không còn. Tối chủ nhật ngủ sớm, sáng thứ hai tới sở sớm 10 phút để chào cờ, ngồi vào bàn giấy với xấp hồ sơ, sáng thứ ba đi họp, chiều thứ ba ngồi nghe mở số, ghi sổ trùng lên giấy, mỗi bữa trưa gặm một mẫu bánh mì rồi nằm lên mặt bàn ngủ, hai giờ trở dậy đi uống nước rồi trở lại làm việc, sáu giờ tan sở, đi bộ ra bến xe về nhà. Mỗi sáng một ly cà phê sữa bốn đồng, một gói thuốc, mỗi tối một ly cà phê đen ba đồng và hai gói thuốc trong pipe. Trên những chuyến xe, quãng đường bộ tôi có thể đi một mình hoặc một người bạn, chuyện thời sự, giá sinh hoạt, chuyện thời trang, phim hay trong tuần... Mỗi sáng chủ nhật ngủ trưa tới 10 giờ, đi ăn phở... Đời sống đó tôi đã chịu đựng hơn một năm. Tôi bây giờ không phải lo chải đầu và tới sở đúng giờ. Thói quen mất đi nhẹ nhàng. Mưa mau hột hơn. Tôi chợt nghĩ, sáng nay có lẽ nên đi dạo. Tôi rửa mặt, mặc quần áo rồi ra chờ xe. Chiếc áo mưa khoác trên người vừa đủ. Bến buýt vắng không lo chen chúc như mọi ngày. Cô bạn cùng xóm không biết có còn đón xe mỗi sáng, đã có một người bạn nào cùng đường. Cô bạn đã đi làm công chức năm năm. Năm năm, tôi rùng mình. Bao nhiêu chuyện bần tiện và kỳ cục mà cô bạn đã phải chịu đựng. Hai chuyến xe lên rồi mà vẫn chưa có xe xuống, tôi nóng ruột, tôi ngạc nhiên về điều này. Sự chờ đợi trước đây tôi vẫn cho là tốt, khiến tôi kiên nhẫn. Ba mươi năm kiên nhẫn chưa đủ. Có lẽ phải bốn mươi năm. Cô bạn có

nước da trắng, người mảnh, cô hợp với màu đen và màu trắng. Con gái được làm dáng, nhưng phải kín đáo. Trời mưa nhẹ nhưng gió mạnh hơn. Trời hơi lạnh ăn một tô phở Gia Long thật đáng thích, rồi tôi sẽ tìm một người nào đó đến thăm, tán gẫu. Tôi mỉm cười một mình. Chuyển xe đã tới, tôi leo lên, chuyển xe chạy vào thành phố mưa bụi, những ngọn cây mơ hồ. Tôi xuống xe ở cửa một công viên. Tôi tìm bao thuốc và môi lửa. Một người đàn bà mặc áo mưa màu vàng đất kêu nhỏ:

- Anh Nhật.

Tôi ngược lên nhìn qua khói thuốc, vứt bỏ que diêm. Tôi nhận ra Miên và mỉm cười.

- Em đi đâu vậy?

Mặt Miên hốc hác, da xanh không đánh phấn, mấy sợi tóc xõa trên trán, mấy hạt mưa đọng trên mặt nàng. Đến nửa năm tôi mới gặp Miên. Tôi đứng gần lên, tay vuốt tóc. Tiếng Miên yếu và run:

- Hôm nay anh nghỉ làm sao?

Tôi nói tôi nghỉ hơn một tháng nay rồi.

- Anh đi đâu vậy?

- Đi long rong, anh ghé xuống đây ăn phở. Em đi ăn sáng với anh đi. Em bận gì không?

- Em ra bưu điện lĩnh thư bảo đảm.

- Thằng nhỏ ngoan không, anh vẫn định lại em.

Miên quay ra mặt đường, vẻ xúc động.

- Cháu nó mất rồi anh...

- Hồi nào?

- Được gần hai tháng, nó làm kinh.

Miên quay lại và tôi thấy nàng khóc, mắt đỏ hoe, những giọt nước mắt chảy trên gò má xám tái nhợt nhạt. Chúng tôi bước đi. Tôi nói giọng bình thản với ý định an ủi Miên:

- Cái số của nó, em thì vất vả, cũng là cái số... như chuyện...

Tôi ngừng lại, tôi định nói như chuyện tôi và nàng không lấy nhau, nhưng tôi sợ nàng buồn nên thôi. Bước vào tiệm, chúng tôi ngồi vào chiếc bàn mãi phía trong cùng, tôi cầm hai chiếc áo mưa để vào một chiếc ghế. Miên mặc quần áo đen. Tóc Miên dài hơn hồi tôi gặp, xõa xuống vai. Miên lau mặt và vuốt những sợi tóc ẩm nước đưa về phía sau. Tôi định nói: trông em buồn nhưng đẹp hơn hồi xưa. Hồi xưa, hai tiếng xa xôi. Hồi xưa, những ngày đồn trú ở miền Trung, gặp Miên, những ngày mang dấu vết trên những lá thư, trông đợi, những ngày buồn khi Miên lấy chồng trước khi tôi trở về Sài Gòn. Hồi xưa... tôi gọi phở, Miên nói đã ăn sáng. Tôi gọi cho Miên một ly nước cam, Miên nói cho cà phê đá. Tôi mỉm cười:

- Hồi này em lại uống cà phê nữa sao?

- Tự nhiên hôm nay em thích uống.

Miên lau cho tôi đôi đũa, chiếc muỗng. Tôi gọi cho tôi một ly cà phê sữa nóng. Người ăn xin ngồi ngoài đầu ngõ chìa ra chiếc mũ cói rách. Có phải người ăn xin có bộ râu tóc của đức Chúa Trời khi xưa không. Ông ta ngồi gò lưng, một chiếc áo mưa đội từ đầu rũ xuống. Hoàng hỏi: khi viết thư cho Hoàng có nghĩ đến Lê không; có nghĩ là viết thư cho Lê không. Người ta nghĩ quên được quá khứ dễ lắm sao. Tại sao buộc kẻ yêu mình phải quên. Tôi nói còn nhớ, tôi không ưa nói dối. Tôi nói tôi quên rồi, mất gì đâu, nhưng tôi bảo tôi chưa quên, nhưng bây giờ tôi yêu Hoàng. Hỏi khẩu cung tôi làm gì. Tôi nói yêu thì trả lời không hoặc có. Nếu tin có Thượng đế thì cũng phải tin tôi nói thành thật. Miên đi tìm Lê, Lê đi tìm người khác, tôi muốn có một người yêu tôi thực. Mà nghe chừng tôi nói như giỡn chơi. Tôi thích làm giám sự nghiêm trọng. Ước chi có một chuyến tàu mang tôi ngược thời gian, tôi làm đứa trẻ nhỏ cỡi trường tông ngồi chạy nhảy tắm sông, bắt dế mèn, đào chuột, thả trâu trong cánh đồng sau mùa lúa. Tô phở có những củ hành và những cộng rau xanh thật ngon mắt. Mùa mưa trước mỗi sáng tôi ăn phở với Lê ở đây trước khi hai đứa tới sở làm. Ít tháng sau Lê nghỉ việc tôi bỏ ăn phở buổi sáng. Tôi thường có những thái độ lặt vặt như thế. Vì thế này bỏ thuốc, vì thế này hót tóc khác, vì thế này cạo râu, vì thế này nuôi móng tay dài như phù thủy... Lâu lâu ngắm nghĩa lại đời sống bần tiện tầm thường của mình.

Miên lặng lẽ ngồi nhìn tôi ăn, chốc chốc tôi ngẩng lên nhìn nàng. Một người quen bước vào giờ tay chào. Tôi mỉm cười đáp lại.

- Em định vào quân đội.

Tôi nghe ngóng tôi xem mình thấy thế nào. Tôi chờ đợi nhưng không thấy gì cả. Những truyện kiếm hiệp mỗi lúc một dở, tôi bắt đầu chán đến thư viện. Những thằng bạn nói chuyện mỗi ngày một nhạt. Số người chết hàng ngày tăng lên.

Tôi bỏ đĩa và quấy cà phê:

- Em còn nhớ đêm gặp anh ở Quảng Trị?

Miên mỉm cười:

- Em nhớ.

Nụ cười giữ rất lâu trên môi Miên. Tôi bị thuyên chuyển ra đó không một ai quen thuộc. Tàu tới vào lúc đêm. Tôi ngỡ ngác trên sân ga lẠc lỔng. Miên và người mẹ đi thăm một người anh cũng ngỡ ngác ở đó. Đêm mưa tầm tã. Mẹ Miên làm quen rồi tôi với Miên cùng bà mẹ ra phố thuê chung khách sạn. Một chiếc giường độc nhất. Bà mẹ không chịu nằm giữa, không chịu để tôi nằm đất, đêm đó tôi nằm bên Miên giữ mình như khúc gỗ và hai đứa ngược ngạnh. Bà cụ bắt Miên gọi tôi là anh xưng em. Từ đêm tình cờ đó chúng tôi liên lạc với nhau. Ly cà phê đặc làm ngọt khát cổ họng. Thành phố quanh hiu những dãy phố thấp cũ, những gian nhà tôn cất lên vợi vãi trong chiến tranh. Khuôn mặt nghèo nàn, khô khan. Những buổi chiều, trong quán uống la-de say. Rồi bỗng tôi biết tầm tin của Miên cho tới lúc được tin Miên lập gia đình với một người bạn của anh nàng. Đám cưới một tháng trước Miên mới thư cho tôi nói lại chuyện đó cùng với một tấm ảnh: cảnh Miên đang nhận hoa của chồng. Miên tâm sự ngọt ngào: anh yêu em, như vậy anh chẳng nữ trách em phụ bạc với anh. Có những điều mọi người, dù là vợ chồng hay ruột thịt cũng không thể nói với nhau được. Hồi đó, tôi đứng đứng một cách lạ lùng. Rồi buồn rĩ. Nhưng cho tới vụ Lê thì tôi xúc động thực sự, thời gian đó tôi có quá nhiều công việc bận rộn để lo âu nên mỗi buồn cũng nhạt thoáng. Tôi về Sài Gòn và gặp Miên, tôi dự ngày đây tháng đưa con nàng, tôi biết người chồng hiền lành dễ thương hiện ở trong quân đội, đóng ở mãi trên Ban Mê Thuột.

Đầy tháng đứa nhỏ chưa được bao lâu chồng Miên tử trận. Tôi kể cho Lê nghe về chuyện này rồi chúng tôi ghé lại thăm Miên, hai người bạn gái ngồi tâm sự với nhau. Miên khóc và Lê cũng khóc. Đứa nhỏ mang đôi tất tay màu đỏ tươi khua đi khua lại trên miệng như một võ sĩ sửa soạn xông vào đấu thủ, tóc nó đen nhánh, đôi mắt như hai hòn bi ve. Nó đã nhìn thấy mặt bố nó nhưng nó không đủ trí để nhớ. Bố nó chết chắc nhớ thằng nhỏ với lòng bàn tay mụ mẫm những ngón. Chiến tranh hiền lành như giọt cường toan lăn lơ đãng trên da thịt. Miên không nhìn thấy mặt chồng nằm trong chiếc áo quan bọc kẽm mang từ mặt trận về. Nàng nói: Số em khổ phải không anh. Nếu em lấy anh. Nếu, tôi bảo: có khi anh lại lăn ra chết rồi. Biết sao được. Lúc Lê lập gia đình, tôi gặp Miên nói chuyện này. Miên ngồi đỡ đứa nhỏ nói lơ đãng: gặp Lê em đã có cảm tưởng rằng Lê sẽ không lấy anh. - Sao vậy - Em thấy thế mà nói không được - Lạ nhỉ - Có gì đâu, như em đã cảm thấy là em sẽ khổ từ lúc gặp anh - Sao em không nói cho anh nghe - Nói sao được, nhiều chuyện đâu nói được, nói ra thành kỳ cục. Anh thấy vậy không.

Tôi đã không thấy vậy, hóa tôi đã nói nhiều điều kỳ cục. Nếu tôi không nói yêu Lê, nói yêu Miên,... thì đã khác, nói rồi thành kỳ cục. Cái gì cũng như giỡn chơi. Đáng ra phải làm vẻ nghiêm trang, làm vẻ quan trọng chứ. Hết ly cà phê tôi uống trà, mời thuốc khác:

- Anh lại còn nuôi râu nữa, già đi.

- Ba mươi rồi, trẻ gì nữa.

- Bây giờ anh làm gì?

- Chẳng làm gì cả, có lẽ anh sắp trở lại quân đội. Em xanh và gầy đi nhiều. Em cũng chẳng được sung sướng gì.

Tôi gọi tính tiền rồi đứng lên. Trời vẫn mưa. Một người chồng, một đứa con, một đời sống. Chiếc quan tài bọc kẽm. Đứa nhỏ trong nôi mụ mẫm một hôm sùi bọt mép lăn ra chết. Một người đàn bà gầy xanh. Tôi vẫn chưa mất bao nhiêu. Một ít tình cảm, một người bảo: những khổ sở tự cậu tạo ra. Tôi nhớ lại buổi sáng ở Quảng Trị lúc thức dậy trong khách sạn. Tôi dẫn Miên đi tìm người anh rồi vào đơn vị trình diện. Khu trại binh, vài người bạn, những phiên gác, những lá thư, mấy tờ báo. Hồi xưa... mẹ em bảo, trông anh hiền lành như cuc đất, tội nghiệp ghê, mới mấy tuổi mà vất vả... Anh em được nghỉ phép về dẫn em đi phố và may áo cho nữa, em đã nhận được nón của anh gửi cho. Bao giờ cho anh gặp

lại em được nhỉ?

Tôi rời quân ngũ, gặp lại Miên, Miên đã có đời sống riêng, nàng xinh ra. Tôi có những lý do yên tâm cùng đời sống tầm thường đều đặn nơi sở làm. Bây giờ anh còn yêu em không? Hôm nào Miên hỏi thế. Tôi nói còn, nhưng không được nữa. - Em biết vì sao rồi, khỏi cần anh giải thích.

Nếu bây giờ Miên hỏi. Tôi lo sợ vẫn vợ. Tôi nói thế nào. Tôi tỉnh táo một cách thái quá. Sao không u mê đi một chút. Nếu bây giờ Miên hỏi, tôi muốn nói: Em có bằng lòng để chung sống với anh không. Làm sao để Miên trả lời. Hoàng hỏi: anh chưa thất kinh sao mà còn dấn thân nữa. Thất kinh, tôi cười, gì mà thất kinh. Làm như vào tù, đi đày không bằng. Thất kinh gì đâu, tôi vẫn sống nhăn ra thôi. Chết chóc gì. Hồi xưa... Lúc Miên mặc áo, tôi nhận ra nàng còn đeo chiếc nhẫn cưới. Tôi mua một gói bắp rang vừa đi vừa ăn với Miên, chúng tôi ra bưu điện. Miên đưa áo mưa cho tôi cầm rồi vào lĩnh tiền.

Nàng giải thích: tiền của ông anh gửi cho, em đã về ở với má. Có người bảo: Thôi buồn làm gì, về đó ít lâu rồi lấy chồng khác. Thời buổi loạn ly, lấy chồng lính tránh thế nào được. Tội nghiệp số nó vất vả. Giọng Miên lơ đãng vẻ chua chát. Tôi định nói: đừng khóc nghe. Miên đưa căn cước, biên lai, nhận một cái tích-kê bằng đồng, ký tên, nhận tiền, đếm rồi bỏ vào ví. Tôi nhìn thấy một chùm chìa khóa, chiếc khăn tay, thỏi son. Miên ra mua mấy con tem. Tôi đi vòng theo những ghi-sê, người ta ngồi đó ngày này qua ngày khác, tháng này qua tháng khác như những con vật đem triển lãm, một công việc nhất định, nói những ngữ vựng nhất định. Cái cân, lọ hồ, tem, con dấu, cuốn lịch, bảng giá tiền, cây bút... Ban ngày đèn bật sáng, chiếc quạt quay đều.

- Hồi xưa khi nào muốn bỏ thư cho anh mau nhận được em ra đây, lúc về mua bánh mì chiên tôm ăn. Ngon lắm. Hồi anh đi làm sao anh không chịu kiếm một cô nào mà lấy, vợ chồng cùng đi làm hay không.

Tôi cười:

- Kiếm mà được à, người ta ai mà chịu. Anh là một người đùa giỡn. Chắc em cũng thấy vậy.

- Ở sở anh nhiều các cô không?

- Nhiều, nhưng người ta đều có bồ cả, mình đóng vai tình địch đâu có được, dở ẹc à.

Người đàn bà đi phía trước chúng tôi chải đầu cao, có một nốt ruồi nơi gáy, nếu là một nốt ruồi son thì quý lắm. Ai cũng có nốt ruồi son được sao. Hồi ấy Miên mặc quần áo trắng, tóc cặp, đi dép hấp. Lê ưa mặc áo màu sẫm cắt tóc ngắn. Cô bạn ưa mặc áo hoa. Mỗi người một sở thích, một thói quen. Tôi ưa cắt tóc cao khỏi phải chải, không ngứa ngứa. Ăn phở, uống cà phê phải có thuốc hút.

- Hôm nay anh bận gì không?

- Không, mình đi long rong cho đỡ buồn.

- Anh mà buồn.

- Anh không là người. Là cục đất chắc.

- Em thấy anh có khác gì đâu, vui buồn gì cũng vậy, em thấy anh vô tâm sướng ghê.

- Sướng chó. Sướng hay khổ chẳng vậy. Em chắc anh sướng thật không?

Miên quay đi làm lơ không nói. Chúng tôi xuống phố, ngang qua một sạp bán mũ ni-lông. Tôi dừng lại mua một cái đội lên đầu. Miên bảo anh đội mũ không hợp, tôi nói tại không quen nhìn. Trời vẫn mưa, tôi thấy gầy gầy lạnh. Miên ngó vào đồng hồ nơi cửa tiệm thuốc rồi nói:

- Trưa rồi, em phải về.

- Phải về sao.

- Nấu cơm cho đê em. Anh lại nhà chơi?

Miên nhìn tôi chờ đợi. Một cái bàn thờ, một tấm ảnh, ngọn đèn dầu khêu nhỏ, mấy vòng bông cườm, chiếc giường nôi, một người mẹ già, tiếng khóc, tiếng nói, mấy tấm hình đoàn tụ treo trên tường. Chiếc mũ áo mưa Miên đội không buộc dây, tôi đứng lại gần đưa tay buộc lại nhẹ nhàng. Khuôn mặt Miên như tượng, vẻ đẹp đau đớn.

- Có lẽ sắp mưa lớn.

Giọng Miên băng quơ. Tôi cúi xuống và nhìn thấy một đồng bạc chì, tôi

cúi xuống nhật. Nếu còn thằng nhỏ tôi sẽ bảo: mang cho thằng nhỏ. Nó đã chết. Tôi nhếch môi cười. Miên hỏi:

- Sao?

Chiếc giường hai cái gối, đôi tất tay đỏ bỏ đâu. Mấy bộ đồ. Chiến tranh đang gặm nhấm tinh thần anh, Hoàng nói giọng trang trọng, nghiêm nghị. Gặm nhấm, gặm nhấm thế nào. Tôi thấy tôi kỳ cục lạ, bỗng một cái nói: tôi yêu cô. Làm như ăn phở, uống cà phê, hút thuốc, đi dạo, thay áo quần... chẳng ra thế nào.

- Em về bằng gì?

- Xích lô.

Tôi đi với Miên ra góc đường. Miên trả giá rồi leo lên xe. Tôi đứng im, cái cửa, chiếc bàn thờ, giường chiếu quanh hiu đang đợi nàng. Người phu đang quay đầu xe. Miên nói với:

- Hôm nào anh lại em chơi.

Nàng cởi bỏ mũ áo mưa hất về phía sau. Tôi đi lại gần.

- Giờ anh đi đâu?

- Anh cũng chưa biết.

Người phu đã lên yên. Chiếc xe vượt đi. Tôi đứng lại. Có lẽ trên đường về Miên khóc. Sao tôi thờ ơ với nàng quá. Làm sao. Người ta bảo tôi quên những ngày cũ đi. Quên. Làm cách nào để quên khi những ngày mới chưa đến. Quên đi tôi sống bằng gì. Ngày tháng rời rã như những lóng cây héo hết nhựa, như lớp keo khô nơi bìa sách. Mâm cơm, đĩa bát, nước mắt. Những người đã chết. Những người cũ đi xa lạnh lùng. Những câu hỏi chưa trả lời. Nếu em không gặp anh đêm hôm ấy. Nhà em có nhiều điều giống anh lắm nhưng có lẽ hiền hơn, không hút thuốc, không cà phê, la-de, ít nói. Thương yêu vợ con hết lòng. Lâu lâu nghỉ phép về nằm nhà chẳng thiết đi đâu. Vừa ăn cơm vừa đọc kiểm hiệp vừa bế con. Khi về chơi anh lại nhà ăn cơm, em nói chuyện anh cho nhà em nghe, anh ấy há mồm, trợn mắt rồi hứ hứ vẻ ngạc nhiên. Em kể ra vậy có làm anh buồn không, chắc có, nhưng chút chút thôi, em biết, có gì đâu mà phải khổ sở, để về em làm mỗi cho anh một đám, cô này hay ghê lắm. Người cao hơi gầy - lấy chồng sẽ mập ra - da trắng, làm dáng,

mới nghỉ học, nhà khá, hiền lành... Lê nói: Miên hay đó chứ, thế mà anh chê - Anh chê hồi nào... - Thế sao không hỏi cưới đi, anh đụt quá, đáng kiếp - Nếu thế bây giờ ai yêu em cho - Đến già anh còn dại, rồi còn bất mãn, chán đời nữa chứ - Ai bảo em vậy, thôi đi - em biết anh quá, rồi anh coi.

Đi đâu bây giờ. Một đứa nhỏ đến bên chìa ra mấy tờ vé số.

- Mua vé số thầy hai, vé chiều xô.

Nó chìa cho người đứng bên, một ông già tóc muối tiêu, giọng đùa đùa vỗ vào chiếc áo bốn túi:

- Tao chưa có chỗ cất bạc mầy ơi.

Tôi cười báng quơ, đứa nhỏ nói lại:

- Vé chiều mở mà thầy hai.

Tôi cầm tập vé số chọn hai cái bỏ vào túi, đứa nhỏ ngậm ngón tay vào miệng ngược mắt nhìn tôi:

- Chiều mở thực chứ mày?

- Thực mà, thầy xem phía sau, thầy mua nữa đi.

- Thôi đủ rồi.

Hôm nay thứ ba, chiều mở số, biết đâu tôi trúng một triệu. Có lẽ tôi đến cái thời kỳ mua vé số rồi. Một chút hy vọng mỗi tuần lễ. Mùa mưa này chiến tranh quyết định. Miên trên xe, đường về nhà, công, chần chieu, bàn thờ... Tô phở mấy cọng hành xanh. Miếng bánh mì trong miệng và chiếc quạt máy quay trên mặt. Chiếc gạt tàn thuốc. Đôi tất tay đỏ khua trên mặt. Tôi vẫn chưa trả lời được chuyện đó. Thuận gắt: Tôi chẳng hiểu anh ra làm sao - Anh nghĩ tôi nên trả lời thế nào. - Tôi đâu là anh, những hoàn cảnh khác hẳn nhau, đằng nào anh chẳng phải trả lời họ. - Tôi phân vân lắm.

Ba giờ chiều mở số, tôi bước đi long rong, hút thuốc, ngắm nghĩa rồi vào một tiệm cơm Tàu. Có khi chiều nay mình giàu rồi. Cơm gà, một cái sấm sấm. Mưa dứt hạt, trời hứng nắng. Phố như nệm xe cộ một hồi rồi ván. Hai giờ tôi vào tòa Đô chánh xem mở số, đây người chờ đợi, tôi dành được một chiếc ghế hư dựa. Người ta ngồi yên lặng rù rì. Miên đã ăn

com, đang nằm ngủ trưa, căn nhà yên lặng. Lê đã mang bầu mặc chiếc áo rộng. Chiếc đồng hồ mặt vuông nằm trong tiệm cầm đồ. Ăn thua gì, ăn thua gì chuyện đó. Đã một năm. Râu mọc dài, mau và nhiều. Anh ấy như người nhà trời.

Người ta đã ngồi chật, chiếc máy phóng thanh đang được thử. Một, hai, ba... Chắc con của anh sẽ đẹp lắm. Em định vào quân đội. Hôm nào anh lại nhà chơi. Chuyển xe dừng lại, đêm và thành phố tiếng nói lặng. Người xướng ngôn viên đọc chương trình. Lô thứ nhất trúng một trăm đồng, lô thứ hai năm trăm đồng... Tôi mở mắt và buồn ngủ kỳ lạ... Những ngày không có em, phố dài thêm hoang vắng, những ngày không có em...

- Bíp, bip...

Tôi la lên. Người ca sĩ đã cúi đầu chào, người ta vỗ tay. Tiếp theo đây là lô trúng một triệu đồng... Tôi ra cửa, lấy vé số cầm nơi tay so với tấm bảng, nơi đó một người bắc thang đang viết số vào những lô trúng. Nhiều người đứng quanh. Con mưa lại đổ xuống, người ta chạy vào hiên hoặc mặc áo. Hai chiếc xe nhà binh chạy ngang qua, trên xe không mui, mấy người lính ngồi chụm lại cố giấu đầu vào một chiếc áo mưa được mở rộng. Một người đứng bên: mưa gì mưa hoài. Tôi lấy thuốc hút, bây giờ có thể đi uống cà phê. Tôi bước đi, một cơn gió mạnh thổi ào, gió thổi bay chiếc mũ ra mặt đường, tôi đuổi theo không kịp, một chiếc xe chạy qua đè chiếc mũ bẹp dí, tôi nhặt lên, nấn lại rồi đội lên đầu...

1965

NÓI MỘT MÌNH

Hắn chết đêm hôm trước. Mãi đến buổi sáng hôm sau người ta mới biết. Hắn cố ngoi từ giường đến cửa sổ kẹp đầu vào khe hở giữa hai chấn song mà chết. Máu chảy từ miệng trào ra thành cửa, loang những đường thâm trên mặt tường vôi bần. Người ta ái ngại làm dấu và thương tiếc một cách dửng dưng. Mấy đứa trẻ con lỏi xóm lấy ngón tay quẹt nước bọt bôi vào chỗ máu đọng vẽ ra tường: hình ảnh một con người đang dang tay dang chân, đầu to hơn bụng, mắt vuông, mồm méo. Đứa này thêm tí chân, đứa kia thêm tí tay, tí râu, tí tóc tí đuôi, để trở thành một con vật, một con vật thực sự.

Màu máu đen khô dần dần. Rồi mấy con ruồi xanh kéo đến... rồi mùa nắng qua... rồi mùa mưa tới. Hình ảnh con vật dị kỳ vẫn dang chân, dang tay. Rồi lại có mấy người thanh niên đến ở. Những mẩu chuyện sau đây là của một người, của nhiều người đã bỏ đi - đã bỏ đi hẳn...

1.

Có lẽ tôi sắp chết - Tôi tự bảo như thế - và cho rằng mình linh cảm thấy một điều rất đúng không sao chạy trốn được.

Tôi muốn trở vào con đường những năm trước - thật quen thuộc - đã mấy năm rồi? Hay chỉ mới hôm qua, hôm kia, lúc sáng, buổi chiều, hay vừa xong đây. Tôi không có một chút ý nghĩ về thời gian nữa.

Con đường vẫn như thế. Có phải mùa mưa đã trở về không? Ngõ gập ghềnh từng vũng nước đọng. Khoảng tường đen lăm lăm. Ngọn đèn vàng vọt làm cho những căn nhà giấu bớt vẻ đau yếu. Lúc này có lẽ - ừ như tôi nhìn thấy đây - chị Liên đang tiếp khách. Tôi muốn nhìn thấy cái cảnh bần thiú khốn nạn ấy ư? Năm trước tôi đã bỏ đi vì sự nhục nhã ấy, có lẽ chị Liên đang cười cợt trên đùi một lão già có râu, hay trên lòng một gã thanh niên như tôi? Hay là chị Liên đang gục đầu vào vai một kẻ giang hồ hò hẹn một tương lai để lừa dối cả cái hiện tại này.

Tôi nhớ ra rồi - thật rõ như lúc này. Buổi chiều hôm ấy tôi đã đập bỏ cái gương lớn.

- Sao em lại đập đi? Chị lấy gì trang điểm?

- Tôi không phải là em của cô. Tôi không là em một con dĩ được. Tôi không muốn nhìn thấy mặt tôi. Mặt tôi bần thiu như nhóp đến chính tôi còn tởm tôi, nói gì đến người khác. Tôi không thể sống như thế này được.

- Em còn khinh chị chứ kể gì người ta. Bây giờ em mới nhận ra như thế sao? Chị nhận ra như thế từ lâu rồi. Kể cũng hơi muộn màng nhưng cũng còn được. Em có nghĩ đến sự ràng buộc của tình ruột thịt không?

- Không có gì ràng buộc con người cả. Cô còn muốn gì nữa?

- Không muốn gì cả. Có điều chị không có gì để tự cho là mình còn một người thân duy nhất; Thuấn là em của chị Liên. Chị đáng được che chở. Nhưng lại phải tự mình làm lấy. Chị làm dĩ nhưng chị biết chị. Em xấu hổ lắm sao?

- Cha mẹ khi còn sống có bao giờ nghĩ đến thế này chẳng. Tôi không thể nào nhắc đến tên những người đã khuất ở căn nhà này được. Chẳng ai tạo ra đời sống của ta cả, ta tự tạo lấy như thế này đấy thôi. Không thể than van. Cô hãy cầm mồm đi. Cô còn nói nữa tôi tát vỡ mồm. Tôi không ràng buộc gì với cô. Cô là con hoang. Tôi là con hoang. Tôi không thể tự nhổ dóm vào mặt, nên tôi phải bỏ đi thế thôi!

Chị Liên gục đầu vào đồng gương vỡ mà khóc. Đầu tóc rũ rượi như một con chó điên. Màu đèn đỏ cuồn cuộn bay nhảy trên tường, trên trần, dưới sàn. Tôi nhớ tiếng khóc tím tím. Tôi nhìn xuống bóng mình lấm lũi. Lúc chị Liên ngẩng lên thì tôi nhìn thấy máu trát đầy mặt; và đấy là hình ảnh cuối cùng tôi xô cửa bỏ ra đường với gói quần áo trên tay.

Căn nhà ấy đây. Khuôn cửa tôi đã bước qua hôm ấy đây. Vết chân của kẻ sát nhân hình như còn hằn máu. Tôi đã cắt đứt sợi dây ruột thịt cuối cùng: Chị Liên.

Bây giờ tôi trở về đây. Tôi sẽ trông thấy trong khuôn cửa khép kín một cảnh mà hồi bỏ đi tôi đủ cho là nhục nhã. Tấm màn đỏ vẫn ở chỗ cũ. Chiếc bàn trang điểm vẫn ở góc phòng, màn chiếu vẫn như ngày tôi đi. Tôi nghĩ thế. Tôi trở về để làm em chị Liên.

Tôi sẽ đẩy cửa gặp chị, và tôi sẽ kể cho chị nghe những kỷ niệm đau đớn

hay vui tươi ngày xưa. Tôi là em chị Liên. Chị có em và chị em mới có những kỷ niệm về nhau và kể cho nhau nghe. Mẹ tôi bị Tây bắn chết lúc họ về lập Tề, trong lúc thầy tôi chung sống với người dì ghẻ ở Sơn Tây. Hai ngày sau khi chôn mẹ tôi, thầy tôi mới trở về. Tôi và chị Liên khóc nhìn thầy tôi một lần khi người đứng trước linh vị, rồi chúng tôi bỏ nhà xuống bà ngoại ở cho đến khi thầy tôi đi Sơn. Chúng tôi trở về sống với ông nội và chú thím. Mẹ tôi chết không kịp trời trăng nửa lờ - và tôi chỉ còn mỗi kỷ niệm này: máu người chảy nóng trên tay tôi cho đến khi tắt thở. Người sống âm thầm từ ngày thầy tôi bỏ đi với người vợ thứ không có phép cưới, nhưng ở trong gia đình đều nín thinh và không bao giờ nhắc đến. Ông nội tôi thương con dâu. Có một lần thầy tôi về, ông nội giận dữ đập bể chiếc diếu mai hạc rất quý mà mắng thầy tôi, nhưng rồi câu chuyện vẫn thế. Chúng tôi sống âm thầm khi vắng người cha. Ông nội và bà ngoại thương mẹ tôi nhiều lắm. Chú thím tôi muộn mản chưa sinh nở nên cũng quý mến chúng tôi.

Nhưng hai tháng sau ngày mẹ tôi mất, ông tôi bệnh nhẹ rồi qua đời. Người nhắc lại lời lúc mẹ tôi mất: Lá xanh rụng trước lá già. Ông thương các cháu quá.

Những năm sau tiếng súng nổi tiếp, người ta giết người không kịp kêu. Chiến tranh làm cho đời sống tức thở và bất trắc.

Năm giỗ đầu chú thím tôi trang trọng cúng mẹ tôi. Những người thân thuộc nhắc đến thầy tôi thật nhiều. Ngày hôm ấy tôi khóc không ăn được gì và nằm ở ngoài đồng rơm ngủ hết đêm. Chị Liên đi tìm không thấy khóc sưng cả mắt vì lo lắng. Chúng tôi không sống thêm được bao lâu như thế thì thầy tôi trở về với dì ghẻ, trình giá thú cho ông chương bạ rồi mang theo chúng tôi đi. Chú thím tôi khóc thương tiếc nhưng không sao ngăn cản được. Chúng tôi có thêm một người mẹ - mẹ kế. Người ta nói nhiều đến cảnh dì ghẻ con chồng cho chúng tôi nghe, nhưng cả hai chị em đều không tin.

Thầy tôi đi làm ở cảng mang theo chị Liên để hầu hạ. Tôi ở lại với dì ghẻ và hai đứa em. Tôi đòi theo chị Liên nhưng không được. Lần ấy tôi co vạt áo nâu của chị cắn nát một bên mà không biết.

Tôi còn nhiều chuyện buồn. Chị Liên ơi! Em kể cho chị khóc một lần.

Tôi được đi học buổi chiều, buổi sáng trông em. Tôi vẫn nhủ thầm: nó là em mình. Tôi vẫn thường bảo: Tôi quá, em có thấy anh khóc bao giờ

đâu. Chúng cười và khen tôi. Tôi giặt quần áo, nấu cơm buổi sáng và rửa bát buổi chiều. Tôi làm những công việc của một người đàn bà. Dì tôi coi tôi như một đứa ở. Tôi vẫn nghĩ rằng tôi bị bà trả thù mẹ tôi. Khi mẹ tôi còn sống có lẽ vì người mà hai người không được cưới nhau chính thức nên trong giấy khai sinh hai đứa em nhỏ đều không có tên cha. Nó là con hoang và nó không được quyền chia gia tài với tôi. Tôi mong cho bà sinh thêm một vài đứa nữa để tôi nhẹ tội. Nhưng tình trạng vẫn không thay đổi. Tôi thương dì ghê vì lúc nào bà cũng cau có. Sự cau có của bà làm cho thân hình trở nên thần tượng đau khổ.

Chưa bao giờ tôi nói với người dì ghê về một câu chuyện gia đình. Tôi nghĩ bà ghét tôi lắm. Nhưng người ngoài còn có thể thương được nhau, huống chi chúng tôi lại gần gũi nhau - vì có thầy tôi, vì bà là mẹ kế tôi và sống dưới một mái nhà đêm ngày đoàn tụ với nhau.

Tôi chỉ nhớ mang máng khuôn mặt bà dì ghê: có một cái nốt ruồi bên mũi, mắt hơi lác. Tôi chưa bao giờ dám nhìn thẳng vào mặt bà. Tôi lo, nếu chẳng may bà chết bất ngờ trong một tai nạn nào thì khó mà tôi có thể nhận được mặt. Mỗi lần làm việc gì hơi trái ý, bà mắng tôi, tôi chỉ biết ngồi ở đâu bàn nhớ mẹ tôi và tỏ sự tức giận bằng cách vẽ mặt một người đàn bà có một mắt lác, một nốt ruồi bên mũi và có râu ba chòm. Có những chuyện tấm tức mà tôi không biết kể cùng ai.

Có lần bà bảo tôi ăn cắp năm đồng đi ăn cháo tiết. Tôi khóc:

- Con nghĩ người ngoài còn thương được nhau. Sao dì thù con mãi. Thầy ở xa, con biết gì. Nhưng con không ăn cắp. Lúc chiều con thấy em bé cầm năm đồng chơi ở sân...

- Nó là con tao, nó không giống mẹ mày. Đồ ăn cắp.

Tôi hỏi:

- Sao dì biết mẹ con ăn cắp, người chết rồi. Con chưa làm được gì cả. Sao dì lại nói đến người. Cứ đánh hay trả thù con còn hơn.

Tôi gói quần áo, ngựa tay xin mười đồng để trở về với chú thím tôi.

- Cho con về quê đi chăn trâu cắt cỏ. Lạy dì cho con được về.

Nhưng tôi chả làm sao sống được theo ý mình. Tôi treo ảnh mẹ tôi trước bàn học, dì ghê liệng ra sân, kính bể làm nhiều mảnh nhỏ. Bà nói: mẹ

mày chứ mẹ tao ư mà thờ, muốn thờ thì mang vào cầu tiêu. Tôi nhặt tấm ảnh cất vào gói quần áo để ở đầu giường và những đêm không ngủ tôi moi ra ngắm ở ngoài lan can. Ánh đèn đường lờ mờ tôi thấy mẹ tôi buồn rười rượi...

Còn gì nữa nhỉ. Tôi nhớ nhiều lắm. Tôi nhớ ngày thầy tôi trở về quê rồi mất tích. Mãi tuần lễ sau mới tìm thấy xác trôi ở sông Đáy.

Rồi sao? Những ngày tháng về sau nhớ ngày thầy mẹ tôi mất mà không biết cúng giỗ thế nào...

Tôi sẽ mở cánh cửa kia. Chị Liên hãy tha thứ cho em và Thuấn vẫn là em chị. Chị không có gì đáng trách cả. Chị đã sống can đảm. Em là đồ hèn nhát và bây giờ em mới thấy không thể thiếu được sự ràng buộc của tình ruột thịt.

Tôi trở về để thấy có một người chung máu mủ của mình.

Tôi tiến lên đây và tôi đẩy cánh cửa quen thuộc...

Thực ra thì không còn gì nữa, không còn gì nữa... có phải thế không.

Chị Liên ơi! Sao chị không cho em nói với chị một điều hối hận. Hay chị không thấy còn gì ràng buộc với căn nhà này nữa nên chị bỏ đi. Còn gì khốn nạn hơn chính kẻ chung máu mủ còn khinh rẻ nhau.

Không. Chị không đi đâu cả, chị còn ở đây. Trong một nơi mà chị đã tìm ra hạnh phúc. Thuấn là em chị...

2.

Tôi đã trở về đây. Tôi đã trở về đây rồi. Tấn ơi! Chúng ta có nhau là đủ. Tôi chỉ có một mình anh. Thế mà tôi đã lừa anh. Tôi bắt chước chúng nó đã đối với tôi. Căn nhà này đêm năm trước tôi đã để tay lên ngực anh mà bảo:

- Bạn chưa đủ. Chúng mình là anh em.

- Liệu có tin được nhau không?

- Tôi có còn ai nữa.

Đêm hôm ấy tôi không ngủ nằm nghe tiếng nhà máy điện Chợ Quán

kêu buồn, tiếng máy êm và nhẹ ấy hình như bây giờ còn vắng bên tai.

Hồi tôi và Hoàng chung sống, nó chờ tôi đi vắng rồi ở nhà ăn cắp quần áo bỏ đi. Thăng Thành đi ăn cắp bị bắt, vu cho tôi là đồng đảng. Tôi bị bắt hai tuần.

Có những bạn bè hồi thơ ấu chia nhau từng nửa cái kẹo, ngày nay gặp nhau đứng đưng như kẻ xa lạ.

Nhiều lần đi với Tấn - Anh có nhớ không, tôi thì vẫn nhớ như hôm qua này - tôi vẫn hỏi: Có phải chúng ta sinh ra chỉ để suốt đời đi một mình hay không? Những lần như thế Tấn lại bảo:

- Thế nào là một mình?

-... là không có ai cả.

- Chẳng phải như thế đâu. Chỉ tại chúng mình tự tạo ra một nhà tù rồi lại giam mình vào đó không để ai vào thăm hỏi, chia sẻ tâm sự với mình rồi mình kêu: tôi cô độc. Anh có mấy người bạn?

- Chả có ai - vì có mà đều bội bạc.

- Tôi thấy bạn nào cũng tốt. Sự có mặt là cần thiết. Chúng mình ràng buộc với nhau nhờ những kỷ niệm còn thì chẳng có gì. Chúng mình hoàn toàn tự do. Bỏ nhau lúc nào cũng được. Có thấy thế không Thuấn?

Có những câu chuyện buồn đi suốt đêm kể lể cùng nhau. Hai đứa cầm chặt lấy tay nhau. Tôi vẫn nhủ thầm rằng: có bao giờ chúng ta rời nhau?

Thế rồi cũng đến - Tôi tỏ cho Tấn biết tôi muốn dứt sợi dây ruột thịt cuối cùng. Tấn hét vào mặt tôi:

- Đối với tình ruột thịt mà mày còn bội bạc như thế, thì đối với bạn bè mày còn bội bạc ngàn nào. Là bạn, tao có quyền tham dự vào đời sống của mày. Không thể như thế được. Có thể tao không còn là bạn mày.

Anh Tấn! Tôi đã trở về đây. Chúng ta phải đi nốt cái đêm tối này. Tôi có bao nhiêu chuyện muốn nói với anh. Chúng ta sinh ra không phải để suốt đời đi một mình. Chúng ta có nhiều ràng buộc mật thiết với nhau. Cho tôi được kể. Đêm dài không hết. Tôi muốn được để tay lên ngực anh, và nói lời năm cũ:

- Bạn chưa đủ. Chúng mình là anh em.

3.

Yêu là một cảm giác trang trí đời sống. Anh thật khốn nạn phải không Mai? Anh đã nghĩ như thế khi em yêu anh. Nhưng đến lúc em bỏ đi rồi anh mới thấy rằng đó là một thái độ tự kiêu thật vô cùng ngu dại.

Để anh kể cho em nghe. Anh muốn viết thư cho em lắm. Căn nhà này em chưa bao giờ đến, và chắc không bao giờ đến cả. Có một khuôn cửa nhìn ra con đường mòn nhỏ. Anh nhớ đến căn nhà hồi xưa em ở mà anh vẫn đi qua mỗi buổi tối, để nhìn qua cửa sổ thấy em ở trong ấy. Nhưng căn nhà này, qua khuôn cửa nhìn vào đây em sẽ không nhìn thấy anh, bóng tối vây quanh và chả có ai để đốt lên một ngọn đèn nhỏ.

Chị Liên không bao giờ trở về. Tấn không bao giờ trở về. Và em có bao giờ trở về không? Mùa này cửa biển sóng có tấp lên cao không? Gió núi có trở về nửa khuya giá lạnh không? Con đường ngày xưa chúng mình đi qua - anh còn như thấy rõ đây - và không ngờ đó lại là kỷ niệm cuối cùng để cho anh nhớ. Miền ấy là đất thánh của tình yêu. Trong những lúc sống, những giá trị sống của thời gian bom đạn đã gần như phá sản. Sự bất trắc của đời sống đã chẳng cho anh tin tưởng một cái gì. Đời sống chẳng là gì cả nếu nó không được trang trí... Gia đình, bè bạn, tình yêu có phải chỉ là cách thức gây cảm giác trang trí đời sống hay không? Anh muốn được nghi ngờ. Chỉ biết rằng: Con đường chúng mình đi qua. Tay em ấm trong tay anh. Những khoảng trời trăng sao thì thềm trên đầu. Cây cỏ lặng im.

- Anh có yêu em không?

- Sao bây giờ em mới nghĩ như thế. Gia đình, bè bạn chưa đủ. Tình yêu mới làm cho con người sống. Nhưng dù gì đi nữa chúng ta đừng để mất tự do.

- Có nghĩa là chúng ta tự do?

- Hoàn toàn tự do.

- Lúc nào muốn có nhau thì muốn, không thì... Chẳng có gì ràng buộc ư? Không. Chúng mình ràng buộc với nhau. Có trách nhiệm về nhau. Anh có nghĩ đến tương lai không?

- Tương lai là gì? Anh muốn cái hiện tại này đã. Phải rồi, cái hiện tại này đã. Anh thật không xứng đáng chút nào.

Tại sao buổi tối hôm ấy anh lại không giữ chặt lấy vai em, hôn em và nói lời này: Anh yêu em. Và anh lập cuộc đời.

Có phải bàn tay thon nhỏ mềm mại và ấm áp hôm nào bây giờ nằm gọn trong tay anh không? Anh đã dại dột suy tính. Tình yêu không thể đến với kẻ nào suy tính. Kẻ không có tình yêu như cây cỏ. Phải không em?

Em đã yêu anh để rồi bỏ đi. Em yêu thành thật. Anh đã lừa dối anh mà cho rằng yêu không cần thiết.

Đã mấy thời gian. Sự đe dọa của nhiều hình thức, cá nhân thu gọn run sợ sự ràng buộc. Những tin tưởng cần thiết chúng ta bỏ đi như tấm áo bào của kẻ sau khi đã chiến đấu. Mình làm thần thánh và nô lệ. Khi yêu nhau, chúng ta đang tham dự vào một tấn kịch. Đời sống là một tấn kịch liên tiếp và chúng ta phải sống hết tấn kịch của mình. Yêu rồi lại trốn tránh, lẩn quất, từ chối tấn kịch mình đã chọn. Những lần lên đường ra đi, đi xa bằng xe lửa, đi gần bằng xe buýt trong một châu thành, hình ảnh cuộc đời như một chuyến xe. Khi nào còn bám được thì với điều kiện nào cũng phải bám lấy. Bị bỏ lại tức là không còn gì nữa.

Mai ơi! Yêu không thể gây cảm giác trang trí đời sống. Anh muốn được cùng em trở về miền biển mặn như năm trước. Với tất cả những kỷ niệm đã sống, để nhìn thấy tóc em phiêu bồng trong những chiều gió lộng. Biển xanh là mắt em (vì mắt em là xanh nước biển) tiếng sóng muôn trùng nghe thấy đời đời kia là lời anh tâm sự, và anh muốn được giữ lấy đôi vai bé nhỏ, áp má mình vào má người yêu, kẻ môi mình vào môi người yêu. Anh sẽ nói: anh yêu em. Rồi buông xuôi hai tay. Con người chết đi nhờ những kỷ niệm ấy.

Mai ơi! Mai ơi! Anh bỏ lỡ một chuyến xe và chuyến xe ấy không bao giờ trở lại. Kia em, sao lại khóc lúc anh trở về đây? Em đừng khóc nữa. Nước biển đã mặn quá rồi. Nước mắt có làm mất đi xóa đi được cái gì đâu.

Điều tự hào lớn lao nhất của thời đại này là tự cho mình sự cô độc, nhưng nhất định không có anh ở trong ấy - dù anh sắp vắng mặt.

Khi yêu nhau người ta mang cả thế giới vào trong lòng. Anh muốn được

sống trong căn nhà của thầy mẹ khi xưa đã sống, chị Liên đã sống và anh viết tiếp cuốn gia phả cho con cháu chúng ta.

Bây giờ mùa đông rét muốt. Em hãy nhóm cho anh một bếp hồng. Lửa sẽ reo. Ánh đỏ rực lên ấm áp. Anh dùng quăng đường thời gian còn lại viết thiên hùng ca mà trong ấy anh ngợi ca cuộc đời, cuộc đời ràng buộc: gia đình, bè bạn và tình yêu. Người đời sau nhảy múa và ca hát mãi mãi.

Anh muốn được trở về cầm lấy tay em. Mai ơi! Tình yêu là điều tha thiết hơn hết. Cho anh được gọi tên em: kỷ niệm. Em gọi tên anh đi cho anh sống lại. Tôi muốn sống làm người...

4.

Có ai đấy không? Có ai đấy không? Hỡi chị Liên! Hỡi Tấn! Hỡi Mai! Mai ơi... Có ai đấy không? Thừa ông, thừa bà, thừa cô, thừa anh... Tôi biết thế nào để xưng hô cho đúng nữa - xin lỗi quý ngài - xin tha thứ cho tôi. Nhưng dù sao thì cũng làm ơn, một cái ơn cuối: cho tôi xin một chút ánh sáng... Đây là đâu? Là đâu? Tôi muốn nhìn xem tôi ở đâu và cho tôi một chút hình ảnh trước khi khép mắt lại... cho tôi xin một chút ánh sáng, một chút thôi... Sao, sao người không trả lời tôi sao? Bây giờ đêm tối dày đặc thế này, không có ánh sáng thì tôi làm sao nhìn ra cho được. Tôi mở mắt đây. Người hãy gây ánh sáng đi và nhìn vào mắt tôi này... Thôi cũng được - nếu người muốn giấu mặt - muốn tôi không còn gì nữa nhưng chết đi tôi sẽ có mãi điều này: không có gì hơn cả ngoài bóng tối dày đặc bao phủ quanh người và ở trong bóng tối ấy có hàng trăm hàng ngàn con mắt đang mở nhìn tôi và hàng muôn bàn tay giơ ra... Tôi xin các người, tôi sắp chết rồi cũng không cần những bàn tay ấy hóa kiếp cho nữa.

Cho tôi một ân huệ cuối. Người không gây lên một chút ánh sáng thì xin cho tôi một chút tiếng động, một tiếng nói đi - để biết rằng chung quanh tôi này còn có sự sống - còn có hơi thở của người để gây lên tiếng nói. Ở quanh tôi là một nhà? Một xóm? Mái hiên? Một phố? Hay xá chợ? Cuối đường? Một bệnh viện? Nhưng dù sao ở đấy có sự sống, có sự hiện diện của người? Người hãy cho tôi một tiếng nói. Lời cầu nguyện siêu thoát, lời an ủi ngọt ngào, hay không thì một tiếng dưng dưng, và hơn nữa dù là một tiếng chửi tôi cũng sẽ vui lòng. Sao, sao không thì một tiếng ho, một tiếng thở dài - bởi vì tôi chắc không ai muốn hát lúc nửa khuya

này... hay không thì một tiếng khóc cũng được - cũng được... Tôi mệt lắm rồi. Không cầu xin được gì ư... người sợ sự hiện diện của người, sợ rằng các người mang tiếng có mặt mà không cứu một kẻ sắp chết. Thôi cũng được. Hay người hãy bắt chước tiếng chó, tiếng mèo, tiếng lợn, tiếng sói, tiếng hổ, tiếng báo... như mấy kẻ làm xiếc, để tôi chết không oán hận người vì: chung quanh tôi toàn thú vật.

Sao im lặng? Nếu không thì người ra dấu vậ. Người hãy gõ lên một tiếng kêu như thành cửa, chiếc thau đồng. Tôi biết giờ này không ai kéo chuông nhà thờ hay chuông chùa... dù sao thì tôi cũng cảm ơn các người...

Đây là sa mạc? Giữa bẽ khơi? Hay là một khoảng trống không nào đó - một góc nhà xác cũng nên - ôi những hình ảnh... ai kia... ai kia... ai đấy... một người nào đấy lại đến với tôi trong lúc này?... Ô kìa! Chị Liên! Chị Liên!... Em nhớ ra rồi chị Liên ạ! Sao chị gầy thế kia? Chị nói đi! Chị gọi tên em đi! Đã bao lâu rồi em không được nghe một ai gọi đến tên mình. Chỉ một mình gọi lại tên mình, sờ lên da mặt mình... Chị không nói ư? Chị đừng khóc, em đã nghe em khóc nhiều rồi... hay chị giận em lắm. Chị để em nói những điều hối hận với chị và em cũng chả còn sống được là bao nhiêu... hình ảnh chị, chị ở xa em quá. Em nghĩ đến chị thật nhiều lúc này, Thuấn là em chị Liên.

Kìa sao ai nhóm lửa như thế, tôi lóa mắt rồi! Chị Liên ơi! Chị Liên! Chị đợi em với... chờ em với. Thuấn đây. Thuấn là em của chị Liên. Kìa ai thế? Không phải chị Liên... phải rồi Tấn. Tôi nhớ anh lắm, Tấn ạ. Bạn bè còn được mấy người. Tôi nhớ về một triền đồi cỏ xanh bên thung lũng mùa xuân trước, chúng ta đã chạy nhảy với nhau... Rồi sao nữa? Cuộc chạy đuổi vẫn tiếp tục. Anh đừng bỏ chạy trước. Cho tôi cùng bắt đầu để tôi thấy rõ hơn: bao giờ tôi cũng bị bỏ lại phía sau. Anh chờ tôi với. Chúng ta sẽ tiếp tục cuộc chạy đuổi. Tôi muốn có mặt. Sao? Sao anh nín câm... Kìa ai trói chân tôi thế này...

Ôi biển mặn! Biển mặn... Tôi đang nằm trên bãi cát. Sóng mặn đang tấp vào mắt, vào mặt, vào tai... và cát nhét đầy miệng... Cho tôi nhìn thấy mặt biển. Cho tôi nhìn thấy màu xanh. Kìa Mai? Gọi tên em là anh mở được miệng, để hát ca và mắt nhìn thấy màu xanh.

Em đi từ con đường nào tới đây? Có phải con đường ấy đi từ hướng mặt trời lại và ánh sáng màu lụa mịn màng dưới bước chân em. Anh

muốn làm thân loài cỏ non nằm dưới gót chân son ấy... Em dừng lại đi. Dừng lại để cho anh cầm lấy tay em...

Kìa loài quý dữ, mi muốn móc mắt ta ư? Chặt chân ta ư? Khóa miệng ta ư? Mói ruột ta ư? Được lắm, gì cũng được. Nhưng hãy khoan để cho ta nói với chị Liên, với Tấn, với Mai. Tôi đây những ràng buộc với mọi người yêu dấu ở trần gian. Thuấn là em của chị Liên, Thuấn là bạn của Tấn, Thuấn là của Mai, của Mai muôn đời. Tôi xin quỳ dưới chân mọi người... Cho tôi sự an ủi. Không ai lên tiếng ư... Kìa loài quý dữ, gì cũng được. Tôi không mãn nguyện...

Không một đứa nào lên tiếng. Chúng nằm chõng đống lên nhau, nhưng chắc chắn không đứa nào ngủ nổi.

Một con ruồi xanh bay vào vo ve rồi đậu xuống đầu một đứa vật vờ như những ngọn cỏ khô trên nấm mộ bỏ quên ở một miền đất tím màu thịt trâu chết. Nó bò lằn trên đường tay áo rồi dừng lại trên mắt một đứa. Con mắt trũng sâu như một lỗ huyết.

Nó bò lên một vầng trán. Bước chân khắp khểnh như một kẻ lữ hành trên miền sa mạc. Nó bò dần trên vành tai nhỏ loanh quanh như tìm một cái gì, một cái gì có thể dừng lại. Rồi nó bò lên chân một đứa. Nó giật tay đập mạnh. Một tiếng thét trên phím đàn cầm. Mấy đứa choàng dậy.

- Gì đấy...

- Gì đấy?

Nó giơ một bàn tay đen lầy nhầy, nói phều phào chưa ra tiếng, và lời hỏi dồn:

- Máu?

- Máu tím?

- Ở đâu?

- Ai?

Nó chỉ xuống đàn và khẽ nói:

- Con ruồi xanh.

Mấy đứa sát lại với nhau. Giao tiếp hơi thờ giữa những bàn tay lạnh giá chụm lại. Chúng nó không nói. Thảng thốt như người bất chợt nhìn lại phía sau trong đêm khuya. Như sau một chuyến đi chúng nó tin không có hy vọng cầm lấy tay nhau lần nữa.

Những ngã đường. Mỗi đứa nghĩ một khác. Những phòng khách đợi nào đó? Sân ga nào đó? Via hè nào đó?

Đi. Một cửa khám đường lúc khởi đầu tuyên chiến. Như mắt sáng nhìn lần đầu tiên với sự sống bằng cái chết cuối cùng vĩnh viễn. Như lời nói yêu nhau, rồi bằng lòng mở rộng hai bàn tay bỏ lại tất cả. Nhưng cũng có kẻ chết mở mắt.

Một đứa đứng lên. Cả lũ nhìn như níu lại. Nó run lẩy bẩy, miệng lắp bắp không ra lời. Nó đẩy cửa sổ và thì thầm:

- Trời nhỏ mặt rồi chúng mày ạ.

NƯỚC MẮT

Nhị ngừng lại không nói, chuyển xe lửa từ Trung vào đang thét còi đi qua phía cầu, tiếng rung động của bánh sắt ran lên khô khan nhưc nhối dần dần trôi xa lãng đãng. Nhị ngả người vào thành ghế, Lưu nhồi thuốc vào tàu mỗi lửa. Trương đứng dậy đi về phía cửa sổ nhìn ra con rạch và khu ruộng ruộng. Đêm đen sâu khỏa kín, con nước ròng rút hết phơi hai sườn rạch cao lên giữ lấy dòng nước con nhỏ uốn éo như một con rắn hổ đất, khu nhà sàn phía bên kia đứng lơ lửng trên những chiếc cột đen, những ánh đèn thấp thoáng và vài tiếng động khô khan từ phía xưởng cưa máy, chừng như tiếng những thanh gỗ được sắp xếp. Một chiếc ghe nhỏ có một người đàn ông đang bơi ngược dòng về phía chiếc cầu xi-măng, tiếng Nhị buồn bã:

- Có những sự tình cờ mà người ta không thể ngờ được. Có những chuyện người ta không thể quyết định và buông trôi cho ra sao thì ra, và lúc đó người ta nhìn nhau nói một cách ôn tồn: Có số cả.

- Thế chuyện đó bây giờ cậu tính sao?

- Tính sao? Cậu bảo mình tính sao?

- Còn Trương?

Chiếc ghe đã ra khỏi bóng tối của chiếc cầu và đang khuất dần vào bóng tối phía xa. Không khí lặng lẽ trôi chung quanh những ý nghĩ giấu kín của ba người đàn ông. Trương để hai tay vịn lên cửa sổ.

- Mình mong rằng cậu nên suy nghĩ kỹ vì là chuyện của cả một đời cậu, nó là hạnh phúc hay là bất hạnh. Tôi nhớ cậu đã nhắc đi nhắc lại với tôi: người ta sinh ra để sống chứ không phải để dự định cuộc sống, tôi bảo: chưa phải hẳn, có những điều người ta phải dự định, tình cờ không nhất thiết tốt đẹp.

Lưu trở vào bàn cầm lấy bao thuốc rồi nói với Trương:

- Tôi phải về đây. Tiện chiều nay cậu ghé lại trường gặp mình.

Trương đứng lên theo:

- Tôi cũng phải về.

Hai người cùng đi ra. Nhị nói:

- Tối mai tôi sẽ lại cậu.

Nhị khêu nhỏ ngọn đèn, buông người xuống ghế, gác hai chân lên bàn. Không khí yên lặng bùng bít. Tiếng Hà khóc thút thít trong đầu tỏa ra bốn bề bóng tối: "Anh có tha thứ cho em không?". Nhị lặng người đi không biết nói sao.

Chuyến xe lửa mang chàng đi qua trên đường sắt hơn một ngày trời đã dừng lại giữa ánh sáng của sân ga. Trương đứng trong hành lang nhón mắt nhìn ra chuyến tàu đang từ từ trườn nốt quãng cuối cùng rồi dừng lại. Nhị xách va-li bước xuống ôm lấy vai người bạn cũ. Trương cười vồn vã quay lại phía cô gái đứng bên nói: "Đó, anh Nhị đó em". Nhị sững người ngạc nhiên: "Hà đó sao?". Hà cười chúm chím và cúi đầu chào. "Trời, sao cô ấy chóng lớn thế, mới ngày nào còn bé tí". Chàng yêu Hà từ ngay lúc gặp gỡ, Hà đã hồn nhiên đưa bàn tay cho Nhị lồng những chiếc vòng đồng vào cổ tay thon nhỏ: "Quà của xứ Mọi đó". Thời gian đã trôi đã trôi, thời gian lờ lững như một bà già kém mắt lần chiếc gậy bên lề phố. Một người đàn ông thứ hai xuất hiện vào đúng ngày ăn sinh nhật năm 20 tuổi của Hà.

Hắn đứng dậy bắt tay Nhị và tự giới thiệu: "Tôi là Luân, anh là anh Nhị nếu tôi không nhầm" - "Vâng". Bàn tay Luân chắc nịch ấm áp, khuôn mặt hơi vuông, chiếc cằm đầy vẻ cương quyết và đôi mắt lớn, đen lạnh lợi. "Tôi có nghe Hà nói về anh". Nhị lặng người bàng hoàng. Quanh chiếc bàn dài những người bạn của Hà và bạn của Trương đã đủ mặt. Nhị đứng ở đầu bàn phía ngoài nói: "Lê văn Nhị kính chào quý vị". - Những tiếng cười ồ vang lên. Lưu hỏi lớn: "Sao muộn mằn thế?" - Nhị vỗ vai Trương nói: "Tôi bao giờ cũng đến từ đầu, nhưng cứ khi nào vào cuộc thì tôi lại muộn mằn. Nhưng có lẽ cũng chưa muộn". Hà lộng lẫy duyên dáng đứng yên và Luân chăm chú nhìn nàng rồi mỉm cười. Trên cổ tay thon nhỏ của Hà chiếc vòng đồng đã tuột đi. Trong bữa ăn Nhị nói với Trương về việc thất bại của chàng. Trương nói: "Tôi biết từ đầu cậu sẽ thất bại vì: làm với ai, làm thế nào. Việc trước nhất là người. Chúng ta không có người muốn làm". Trương hỏi: "Bây giờ cậu định sao?" - "Tôi đi xa ít lâu". Trương nhìn thẳng vào mắt Nhị: "Có chuyện gì

vậy, tôi không tin" - "Không tin?". Nhị lúng túng nhìn về phía Hà. "Vậy cậu còn bảo chuyện gì nữa" - "Tôi biết". Trương nhìn sững một lúc lâu. Nhị đứng dậy và nói lớn cho cả bàn tiệc nghe. "Tôi mong năm nay cô Hà sẽ cho chúng mình ăn một bữa tiệc lớn hơn thế này nhiều, và mong rằng tôi không bị bỏ quên". Hà ngồi cúi mặt. Nhị kéo Trương đứng lùi ra phía cửa và nói: "Mai tôi đi sớm, tôi đã thu xếp và nói chuyện với hai bác rồi. Tôi phải nói một câu khách sáo với cậu, đó là một câu khách sáo thành thực: tôi không có gì để cảm ơn cậu, tôi đã nhờ cậu quá nhiều, nhưng tôi đã không có một chút may mắn nào cả. Cậu hiểu cho tôi sự khổ tâm này, nhưng lúc nào tôi cũng vẫn nghĩ tôi là em của cậu. Cậu nói với Hà cho mình: mình chúc Hà được hạnh phúc, mình mong mọi như thế..." Tiếng Lưu nói: "Cậu định chạy hay sao đây Nhị". Nhị bỏ dở câu nói trở vào bàn: "Xin lỗi các chị và các anh, tôi có chút việc bận, phải về trước". Sau khi bắt tay từ giã mọi người, Nhị nói nhỏ cho Hà đủ nghe ở bậc cửa: "Mai anh đi, chúc Hà may mắn". Hà lặng yên.

Nhị đi vì chàng nghĩ đã thất bại. Khuôn mặt của lão hiệu trưởng lại hiện ra với vẻ bỉ ổi, nham nhở và lòng dạ con buôn của lão; lão mở trường học mà từ căn bản không nghĩ đến việc giáo dục mà chỉ nghĩ đến việc kinh doanh. Gã dung túng học sinh, mua lòng học sinh bằng những lối hạ cấp, kỷ luật không được áp dụng, không bằng lòng cho giáo sư nghiêm khắc trong lúc giảng dạy khiến cho lớp học trở thành một chỗ ngồi chơi, nói bậy, suồng sã. Nhị đã phản đối lại. Chàng đề nghị đuổi một số học sinh, nhưng lão hiệu trưởng đã nói thẳng vào mặt Nhị: "Ông đuổi chúng đi thì ai trả lương cho ông, chúng nó không học thiệt thân chúng nó chứ thiệt thân gì ông hay tôi, hãy gác bỏ lương tâm sang một bên. Chỉ có tiền, tiền là việc quan trọng. Học sinh họ đã yêu cầu tôi đổi người khác thay ông, nhưng tôi nghĩ ông sẽ hiểu chuyện này và vẫn chờ có thể tiếp tục được, làm vui họ đâu phải chuyện khó, và tôi cho ông mới vào đời nên chưa quen vậy thôi, ông phải biết có nhiều người đang đợi để thay ông". Nhị tức nghẹn lên tận cổ không cần suy nghĩ chàng nói ngay: "Thà tôi không có việc làm hơn là tôi phải làm công việc đốn mạt đó. Tôi trả giờ dạy lại cho ông". Nhị thất nghiệp trở lại. Trương buồn bã nói: "Sao cậu lại anh hùng rơm như vậy. Người ta làm như vậy cả chứ riêng gì mình. Còn nhiều chuyện bản bằng vạn nữa. Cậu thế thì cậu chết đói". - "Cậu mà cũng còn nói với mình như thế được sao? Mình không thể làm khác được sao. Mình cũng như cậu còn trẻ, còn chút trong sạch tối thiểu mà cũng không giữ được thì còn nói ai nữa. Tôi sẽ làm cho cậu coi". Sau đó chàng cùng với mấy người bạn hùn sức mở

trường nhưng cuối cùng đã thất bại. Nhị thu mình trở lại một góc tối trong cuộc sống. Hà phóng mình lên những cao vọng chung quanh. Hà đã hỏi Nhị: "Anh định làm gì cho tương lai em?" - "Anh không biết phải làm gì ngoài tấm tình yêu của anh. Anh không muốn làm gì. Anh không muốn làm gì hết". Luân đến với Hà trong vẻ rạng rỡ những hứa hẹn. Luân sắp ra trường. Luân gặp Hà trong một buổi dạ hội và Nhị thấy mình trôi xa thêm cuộc sống. Chàng tự an ủi mình còn trẻ. Chàng vẫn tự cho rằng một cuộc sống lý tưởng vẫn có thể thực hiện được dù trong hoàn cảnh nào. Chàng làm cho cuộc sống bỏ dần quá khứ quẩn quanh trong cuộc đời thị dân tạm bợ những cạnh tranh, man trá mà vật chất chi phối. Chàng xếp hình ảnh Hà vào một góc kỷ niệm êm đềm. Chàng thương và yêu Hà hơn lên, chàng tự nghĩ là con gái ai cũng cần phải nhìn thấy cuộc sống của mình được bảo đảm, việc Hà lấy Luân là một lẽ tất nhiên không có gì đáng trách. Con đường vắng hút xa, Nhị đi chậm bên Hà:

- Tại sao em lánh mặt anh?

Hà đưa chiếc cặp sách ôm lên ngực lặng thinh một lúc lâu, không khí đờ đờ nặng nề.

- Em không thể nói được sao? Như hồi nào anh đã nói với em. Anh chỉ mong sao cho em được hạnh phúc: Anh cưới em, hai đứa sẽ chung sống trong một căn nhà nhỏ. Sống nghèo một chút liệu em có chịu được không - Em đã bằng lòng như thế - Chắc em còn nhớ: không sao cả đâu, anh biết rồi em sẽ thay đổi, không sao cả, anh mong em sẽ sống hạnh phúc với Luân.

- Em không thể theo được cuộc sống của anh.

Nhị buông người vào một cơn nước xoáy, đang cuốn mình vào một cơn gió lốc. Thế nào là an phận? Thế nào là tầm thường? Nhị thấy chàng ra đi là hợp lý lắm. Dù chàng vẫn yêu Hà. Nhưng tại sao Nhị yêu Hà, tại sao Nhị không yêu một người khác?

Lưu, khoác lấy vai Nhị và đi chậm lại, gió lạnh thổi cuốn từ cuối con đường dốc lên. Nhị hơi chệnh choáng hơi men nên rùng mình, dãy phố thưa của thị trấn đã im lìm hẳn xuống, hai dãy nhà mỏng ôm lấy quốc lộ mang hình ảnh đầy đủ của một thị trấn vừa được dựng lên, nó là quán nghỉ chân cho xe đò lưu thông giữa đồng bằng và cao nguyên, những chuyến xe dừng lại chốc lát rồi lại lên đường, vài chiếc quán dựng lên

đó sinh hoạt theo với những đoàn người dừng lại uống một ly nước, ăn một đĩa cơm, sốc lại cổ áo thở ra nhẹ nhàng trong cuộc hành trình. Lưu đã dừng lại với Nhị. Lưu hỏi:

- Cậu còn yêu Hà nữa không?

- Anh cũng yêu Hà chứ riêng gì tôi.

- Nhưng cậu là người có nhiều may mắn, cậu còn trẻ, tôi già rồi.

- Ngay từ khi yêu Hà, tôi đã cảm thấy rằng tôi mất Hà, như tôi đã mất tất cả vậy, thôi năm nay anh lập gia đình đi, tôi cũng sẽ lập gia đình. Vợ có lẽ không phải là một người yêu...

- Có lẽ... tôi thấy đời sống tôi thật là một trò đùa, hơn là một trò đùa nữa. Năm mười bảy tuổi cùng với một đứa bạn bỏ nhà ra đi không nói nửa lời, bà mẹ nói một câu nhắn với một người quen: nó như bố nó, tôi biết nó sẽ đi, nó sẽ còn lưu lạc cho tới lúc nó không còn biết lưu lạc đi đâu nữa, lúc đó nó sẽ nhớ tôi, nó sẽ khóc với vợ nó. Tôi mong sao còn sống được tới khi đó... Mẹ tôi đã biết rõ tôi quá, nhưng khi nghe người ta nói lại câu đó tôi đã cười để lãng đi. Và tôi đã tiếp tục dấn thân vào cuộc phiêu lưu với lòng hăng hái của một thanh niên mất nước, lưu vong ngay trên quê hương, tự nghĩ không có nhà cửa, anh em... Tôi đi tìm anh em mong lấy lại quê hương giải phóng đất nước, lập lấy nhà cửa... nhớ lại những vụ bãi khóa, lại những việc làm mạo hiểm rồi tung mình vào cuộc tranh đấu giành độc lập... trước đó đâu như tôi sắp đặt để sang Tàu... Rồi ngày vinh quang đã đến, chúng ta đã thắng, đã đuổi được giặc, chúng ta đã được hét lớn như vỡ lồng ngực sau bao năm tìm hãm. Thật là một vinh dự, một vinh dự tột đỉnh...

Lưu bỏ vai Nhị và khoa chân múa tay, hò hét như đang sống lại những ngày hào hùng của tuổi trẻ. Gió từng cơn thốc lên như cơn gió của một âm vang lịch sử còn vọng lại. Nhị choáng váng nghiêng ngả trong cảm giác chòn vòn những giấc mơ không thành hay đã lỡ...

-... Chúng tôi với tấm lòng lửa bỏng góp lại với nhau, và chúng tôi tin tưởng tuyệt đối chúng tôi có một tương lai gần gũi, chúng tôi sẽ sống hạnh phúc, hạnh phúc được phác họa nằm kề một bên không có gì là viễn vông nữa. Chúng tôi chỉ nghĩ đến tranh đấu, đến xây dựng cho cả một dân tộc, một thế hệ và chúng tôi quên hạnh phúc riêng tư, quên yêu...

Lưu loạng choạng và ôm chầm lấy Nhị. Lưu xúc động như sắp khóc. Nhị dìu Lưu đi nốt quãng đường ngắn vào nhà, Nhị lựa cho Lưu ngồi xuống ghế, men rượu đã ngấm vào người đàn ông bốn mươi ấy.

- Các cậu thế mà sướng, các cậu có thì giờ để chăm sóc đến hạnh phúc riêng tư của mình, để yêu đương mơ mộng. Tôi đã lỡ chạy theo bao nhiêu ảo ảnh, đã hiến thân cho một cơn cuồng nộ để rồi bây giờ trở về nhìn mình lảng đãng phiêu du như một vật thừa, như một tế bào chết. Thấy thì như vậy, nhưng cũng cùng đó tôi nghĩ mỗi thời có một vấn đề lớn cho con người của thời đó, kẻ nào sống ở thời nào phải tham dự vào những vấn đề đó mới là người, mới xứng đáng làm người. Vấn đề lớn của thế hệ tôi là: tham dự cuộc cách mạng và kháng chiến đánh xâm lăng. Tôi tự hào vì tôi tham dự biến động hào hùng và vinh quang đó. Dù sau đó tôi thua hẳn như kẻ vận đen trong canh bạc về sáng. Nhưng mà... Nhưng mà nói chi những điều ấy nhỉ... ô sao mình lại không nói đến cô Hà của cậu... Thế cậu không yêu cô ấy nữa sao? Hay là cô ấy bỏ rơi cậu... Thế là thế nào... Có lẽ tôi không thể hiểu được các cậu.

Lưu gục xuống lòng ghế và im lặng như ngủ. Nhị ra hiên kiểm chậu nước và áp mặt vào đó cho tỉnh táo. Sương lạnh phủ xuống những rùng cây. "Tôi không thể nào chịu được lối sống an phận và tầm thường của anh". Hình ảnh Hà của sân ga hôm nào, và khuôn mặt, tiếng nói những ngày tiếp theo đó... Hà kém chàng mười năm, và như thế có thể coi như một lớp người mới, chỉ cách nhau mười năm mà bao nhiêu biến cố đã xảy ra. Hà không biết khói lửa, không biết chuyện quê hương, không nhìn, không cảm thấy được những lo âu chung quanh, những bất trắc dồn dập, những thiếu thốn khát khao, hoài vọng của tuổi Nhị, của một thanh niên là Nhị... đó là nguyên do của sự xa cách chăng? Có phải Nhị yêu Hà là để được sống như Hà, để thấy không có gì phải lo âu, băn khoăn thắc mắc? Nhị đã nhầm. Nhị là Nhị với những sự thật trong lòng chàng.

Lưu đã quên hạnh phúc, quên yêu... để sống. Nhưng có lẽ Nhị lại muốn quên sống để yêu, để nghĩ đến hạnh phúc vì sau đó, nhưng quên sống không được, nghĩ đến hạnh phúc không được... một vòng lưới bủa ra rồi bồi lo âu lớn lao khắc khoải của hoàn cảnh... và Nhị co rúm lại như một con bệnh. Nhị nhủ thầm: không được, không thể lựa chọn như thế này được phải làm khác...

Nhị trở ra ngoài sân rộng nhìn lên trời tìm sao để định hướng. Đây là phía quê, đây là đồng bằng: phía có Hà. Nhưng núi rừng bí bùng bốn phía một màu đen sẫm. Nhị bất giác nghĩ đến mẹ đến các em. Nếu bây giờ được về sống trong căn nhà đó, được vui đùa với em. Hoặc bây giờ được nhìn thấy Hà ngồi học phía trong cửa sổ... Nhị muốn khóc.

Trở vào nhà chàng nhìn Lưu ngủ, chàng nhẹ nhàng khoác chiếc áo lên ngực Lưu và chàng ái ngại cho Lưu. Có phải Nhị đang tiếp tục cuộc sống cho Lưu không?

Sáng hôm sau khi thức dậy mặt trời đã lên cao, Lưu đang thơ thẩn ngoài vườn. Lưu thấy Nhị đã dậy thì gọi lớn:

- Ra đây, nói cái này hay lắm.

Nhị bước ra ngoài hỏi:

- Cái gì vậy?

- Ở phía dưới này có thể cất được một căn nhà tuyệt đẹp, rồi có một cô vợ nữa... Tối qua mình say phải không?

- Sơ sơ thôi, lâu lâu say một lần như vậy cũng hay, khi say anh đẹp hẳn ra.

- Cậu lại nịnh an ủi tôi rồi.

- Thật đó chứ. Anh nói nhiều điều hay quá... nhưng bây giờ tôi quên gần hết rồi.

- Thật phúc là người ta còn có thể ngủ, còn có thể quên được nhỉ, nếu không chắc sẽ thành một lũ điên cả.

Lưu ở lại thêm hai ngày rồi trở về, ba tháng sau Nhị được tin báo: Lưu lập gia đình. Lưu vừa gặp Nhị đã kêu lớn:

- Tôi chờ cậu quá, vào đây để tôi giới thiệu với nhà tôi và các cháu.

Chị Lưu là một người đã đứng tuổi, chị đã có một đời chồng và hai đứa con, một đứa trai bảy tuổi, đứa gái năm tuổi, Lưu nói:

- Tôi tự thấy mình đã có hạnh phúc.

Chàng cầm chặt lấy tay Lưu, Nhị cảm thấy cùng một lúc những ý tưởng

đối nghịch nhau xuất hiện. Hơn hai mươi năm trôi nổi, những náo động hùng vĩ và bi đát. Bây giờ là một người vợ và hai đứa nhỏ. Cùng với những ảo ảnh rực rỡ trong trí nhớ. Giữa khi đứng lại trong khoảng bao la rạng rỡ, chói lòa sự hùng vĩ Nhị lại như một kẻ quáng mắt, và muốn tìm kiếm một góc tối ẩn thân lựa chiều mở đôi mắt ngắm nhìn, và khi ở trong bóng tối nặng nề thì Nhị lại mong được thoát ra tìm một chút ánh sáng. Trong những lúc rộn ràng giữa cuộc sống chàng thấy chỉ có những gì nhỏ bé vây quanh như công việc làm, vợ, con... là cần thiết... nhưng rồi cùng đó chàng lại thấy không cần thiết xem những điều đó chẳng phải là lẽ sống của chàng, một lẽ sống cao rộng bao hàm toàn thể cuộc sống như một sứ mệnh thiêng liêng mà khi sinh ra con người đã nhận lãnh. Lui vào một cuộc sống yên lặng, xa rời những sinh hoạt vây bủa gần gũi với thiên nhiên nuôi dưỡng cuộc sống nội tâm đã mang lại cho Nhị nhiều thay đổi. Căn thận nhẹ nhàng chiết một cành cam, sục tay vào đất đỏ ươm một hạt giống, tưới một gáo nước vào hàng đậu, mỗi sáng đứng trong sân rộng nhìn qua sườn đồi xuống thung lũng ngó những làn sương tan dần trong ánh nắng ngát của ban mai, Nhị thấy con người có quá nhiều hạnh phúc... Hay mỗi tối đứng trong căn nhà thấp trước những nhân công thất học, đám trẻ nhỏ hồn nhiên chàng nhận ra giá trị lớn lao của nhiều công việc tưởng chừng như nhỏ bé. Lúc đó chàng nhớ mẹ, em, yêu mến Hà, nhớ Trương, Lưu trong tình cảnh bao la êm mát, bao dung. Nhị giữ chặt lấy tay Lưu như mong mọi những đầm ấm trong tâm hồn mình truyền cho người bạn lớn tuổi:

- Tiếc qua nếu đồn điền đó của tôi, tôi sẽ để anh làm một căn nhà rồi mang chị và các cháu lên đó.

Hôm đó Nhị ở lại ăn một bữa cơm thường với gia đình Lưu.

o o o

Những biến cố chung quanh vồ vập kéo đến. Nhị lại đối diện với những sự việc thúc bách, những điều phải nghĩ và phải lo. Bao nhiêu băn khoăn kéo đến với những bộ mặt không tên chồng chất đảo lộn, những mâu thuẫn đối nghịch. Có thực chàng là một người tầm thường và an phận không? Nhị lại du mình phiêu lãng vào những mung lung mù mịt. Những giá trị nào? Những sự thật nào? Công việc nào trước nhất, lý tưởng cao xa và thực tế bình thường? Những cao cả bay vút và những thấp hèn nhem nhuốc? Con lốc nội tâm xoáy lên trong bầu trời ám khói.

Chiếc xe buổi sớm mai thét còi chạy qua, Nhị thức dậy vào lúc đó, chàng nằm im ngó đĩnh màn nghe những tiếng động vây quanh. Tin tức chiến sự kéo dài, đường xe lửa bị giạt mìn liên tiếp... người ta tiên đoán những ổn định với nhiều năm còn kéo dài. Đến bao giờ? Bao nhiêu ý nghĩ lại đổ dồn vào đầu óc Nhị và chàng có cảm tưởng sắp chết đi.

Hà gõ cửa và bước vào. Nhị tung màn ngồi dậy đi ra ngoài bao lon:

- Em chờ anh chút nghe, em đến sớm có việc gì vậy?

- Không, muốn ghé thăm anh.

Nhị múc nước rửa mặt, trở vào thay quần áo rồi trở ra bàn, Hà ngồi ở chiếc ghế dựa hỏi:

- Sao anh về đây mà không lại đăng nhà chơi?

Nhị lặng im thu xếp một vài thứ lặt vặt rồi hỏi:

- Anh mời em đi ăn sáng nghe.

Chàng tới bên tấm lịch bóc một tờ và kêu lên ngạc nhiên:

- A hôm nay chủ nhật.

- Anh vẫn không thay đổi gì.

Hà nói và đứng lên. Hai người đi ngược ra con đường tắt. Trở về đã ba tháng, Nhị lánh mặt không lại nhà Hà. Trương không hề hỏi chàng một điều nào. Có lẽ Trương nghĩ Nhị không muốn nhắc lại chuyện cũ, đó là mối tình của Nhị và Hà. Lưu còn nói: "Xưa Hà yêu cậu một thì bây giờ Hà yêu cậu mười, bởi vì cậu có một vẻ đẹp chín, Hà nói với mình vậy đó nhưng cũng vì thế Hà thấy cậu xa cách Hà nhiều vì yêu cậu khổ quá, nhọc nhằn quá. Tôi chắc cậu vẫn còn yêu Hà, cậu là một thứ bền chặt rất đáng ghét".

Bây giờ thì Hà đang đi bên cạnh chàng ngoan ngoãn như một con chiên ngoan đạo.

- Sao anh về đây mà không lại đăng nhà chơi?

Hà nhắc lại câu nói mà Nhị chưa trả lời. Nhị tìm điều thuốc châm hút.

Hai người vào một chiếc quán vắng. Nhị uống một ly cà phê sữa, Hà

uống một ly sữa nóng. Nhị lại lan man vào những ý nghĩ đầu đầu. Cha chú chàng đã sống trong nô lệ nhưng có thái bình, cuộc sống bình thường yên ổn. Thế hệ của Nhị khác hẳn. Lứa tuổi của chàng đứng trước những vấn đề khúc mắc lớn lao, không thể sống để mà nghĩ ngợi. Nhị để tay lên bàn tay của Hà và nói:

- Anh vẫn yêu em như độ nào, nhưng anh không thể làm khác được những điều anh phải làm.

Và Hà đã khóc.

VẾT XÂM

Em hãy quyết định nếu em thấy quyết định đó mang em tới gần hạnh phúc, anh nghi ngờ anh, có lẽ anh là một người sống không dám nhận trách nhiệm.

Tôi dẫn Lê vượt qua quãng đường vắng, hai bên đường những mái nhà thấp ẩn phía sau những hàng cây so le. Chừng như Lê đang khóc. Lê không nói cảm cú đi, mái tóc dài Lê đã cắt ngắn, thấp thoáng ánh đèn từ những cửa mở chiếu ra từng vệt cắt ngang con đường tối. Con đường chúng tôi đã đi qua bao nhiêu lần trong suốt thời gian sáu năm nay, con đường âm thầm niềm an ủi và những dự định không thành như mộng tưởng và tôi muốn phá vỡ. Khuôn mặt tôi là một địa ngục. Đôi mắt sâu lớn, ngọn đèn một thế giới vô tăm những quần quai muốn thét lên. Em hãy khóc.

- Anh bảo em phải làm thế nào?

- Em hãy lấy Linh. Em phải được thấy hạnh phúc, sống với một người chồng. Linh yêu em, và em hiểu, anh quý mến Linh.

- Anh muốn làm anh hùng. Nếu em không làm thế, nếu em muốn anh cưới em?

- Không được, em không nên lấy anh. Anh chả là gì...

- Em biết anh không yêu em, anh yêu một người khác, anh muốn em nói tên người ấy ra không?

Lê đứng lại, tôi ngó qua trên đầu nàng phía xa ngọn đèn đỏ trên một cột sắt chói lên và toàn thân Lê khuất tối, tôi đưa tay cầm lấy tay Lê và bước đi. Con sư tử đang chồm lên muốn vượt khỏi khu rừng. Cùng một lúc trong dĩ vãng khuôn mặt tôi trôi qua trên chuyến xe lửa trở về nhìn thấy Lê trong một Hà Nội thơ ấu, Lê nhỏ chừa vói tay lên khỏi mặt bàn viết của Thư, những ngày Lê học trường Thanh Quan ở Hàng Cót áo trắng dài, chơi giải gianh, con đường Sinh Từ, Hàng Da và khu chợ lộ thiên có ông chú tôi bán dừa, ông cậu tôi bán phở gánh ngâm bài tiền chân anh

khóa. Bấy giờ Lê tóc kẹp mặc áo đen lui cui trong căn nhà vách ván lừng ngó ra bãi sình là bãi rác, ở đó mỗi đêm nằm ngủ trên sàn gác đứng lên đụng mái tôn, mỗi sáng thức dậy với tay lên lần tôn ướt sương tôi viết tên một loài chim hiếm với bàn tay lần tìm cuộn tóc bỏ thông trong bóng tối bí bùng. Anh không muốn làm người tình đầu, anh muốn làm người tình cuối cùng, nhưng anh là kẻ thất bại.

- Sao anh không trả lời?

Tiếng Lê rớt xuống, một hòn đá xanh liệng trên mặt ao ký ức im vắng gọi lên những vòng dư ba lãng đãng với những ước vọng, trả lời gì, nói gì, mong gì. Tại sao con không viết thư về cho ba? Con sống thế nào? Tại sao em không về thăm anh chị? Em sống thế nào? Tại sao anh không về thăm em? Anh quên em rồi sao? Cậu lang bang quá chẳng biết chi tới bạn bè? Khá rồi hẳn? Tôi đã im lặng tỏ bày điều ân hận, xót xa hay mỉm cười làm dấu chịu lỗi. Hơn hai chục năm im lặng, miệng không còn để nói, tay chân không còn để cử động và trí óc không còn muốn ghi nhớ. Sao anh không trả lời. Mũi tên đen chưa tẩm thuốc độc từ một chiếc cung ẩn trong khu rừng tình ái bắn lên vòm trời xanh đã ngã đen trong tâm tưởng cuống quýt, dò dẫm rồi rớt xuống thảng thốt bút rứt không còn đủ sức cho tôi thét lên thành lời, tiếng nói tan biến mất hút.

- Anh hãy dẫn em đi, bất cứ đâu em có thể chịu cực khổ. Anh chịu được không?

Tôi nắm chặt lấy tay Lê. Khuôn mặt anh là một địa ngục. Trời có mắt để nhìn, có tai để nghe nhưng trời không có chân để đi, tay để cử động, miệng để ra lệnh. Trời là một thằng bị khổ sai chung thân, một thằng tù hạnh phúc nếu được giam vào một hầm kín để chết. Trời là thằng tù khốn nạn bị treo lên không trung để thấy mình không được chết. Anh là một địa ngục bị treo lên giữa một vùng những đất cấm không tìm ra một nhà tù. Thằng khốn nạn đang ngậm miệng thu dao sau lưng. Anh dẫn em đi đâu, ở đây chưa khổ sao?

- Anh sợ gì?

Tôi buông tay Lê. Khối chì nát nhẽo như đất bùn muốn chảy ra thành bọt trôi loang trên dòng sông nước đen. Hãy khóc đi em. Khóc cho anh. Thằng khốn nạn đang muốn đưa tay lên cổ anh, lưỡi dao đang tì sau gáy với kim khí tê lạnh thúc bách.

- Dù sao anh vẫn là người em yêu.

Bây giờ Lê vượt lên cao làm con gái không mặc áo dài, cất tiếng hát, đôi mắt cười với hàng mi kẻ đen đậm sắc. Trong không khí ồn ào của những điệu võ theo nhịp trống tiếng kèn xoáy buốt quay cuồng và thân thể một loài rắn ngang bướng uốn lên quyến rũ vồ vập những giấu diếm từ bao lâu chìm đi, dần bước vào một phiêu lưu chói đỏ trong thực tế đen.

Con đường tối đã qua khỏi, ngọn đèn đỏ trên đầu đã khuất sau hàng cây, một ngọn đèn vàng chiếu sáng trước mặt đầy bóng tối lại phía sau:

- Anh sẽ làm gì?

Tôi đi nhanh lên cùng Lê.

- Anh đưa em về nghe, giờ này anh Thư đã về chưa?

Bước qua ngưỡng cửa tôi nhìn thấy Thư và Linh cùng một lúc, Linh cười, Thư hỏi:

- Ngủ lại đây chứ?

- Không.

- Nhà tù mới làm thêm mấy lần cửa nữa.

- Vô tận, và thằng tù sắp đội nhà tù đi tới nơi

Khác. Tú tu tu, quan viên giấy, đồ thằng tù biết mấy trăm quân.

- Một.

- Nhất định chưa?

- Rồi.

- Bây giờ anh ấy khó lắm, thôi kệ anh ấy về, còn... Bây giờ anh ấy khó lắm... anh về để khóc đấy, mà có được đâu. Hãy ngó lên, nhưng ngó lên mỗi cổ chưa nhìn thấy gì.

Khi anh ngồi viết thư này cho em thì buổi sáng đang bắt đầu lạng lẽ trở xuống thị trấn êm đềm về quạnh hiu. Không hiểu lúc này em đang làm gì, em ở đâu và có nghĩ là anh đang ngồi viết thư cho em không, bây giờ

anh đang cần có một người ngồi trước mặt mình, ở bên kia chiếc bàn nhỏ này, nhưng không, bên kia chiếc bàn nhỏ màu nâu chỉ là vách tường nhòa bần và cuốn lịch bỏ quên một tuần lễ nay chưa kịp bóc đi. Trên căn gác xếp ngó ra phía sau những mái ngói màu nâu cũ kỹ, với những ngọn dừa xanh cao, phía bên trái có một căn gác với giàn nho trên gác thượng mà nửa tháng trời nay anh mong nhìn một cô con gái nào đó trở ra nhìn trời, hay hé cánh cửa sổ, nhưng đã chẳng có ai. Tiếng sóng biển vẫn dội dư vang ì ầm mông mênh vào trí não. Trước mặt anh không có ai nên anh ngồi tâm sự với em. Anh chỉ muốn nói một giọng nhẹ nhàng vừa đủ nghe như lời những cặp tình nhân tâm sự, anh chỉ nói những ngôn ngữ hạn chế để anh khỏi xúc động cho đến nỗi chảy nước mắt.

Anh vừa ở nhà ga trở về đây, con đường thị trấn còn vang bước chân anh lặng lẽ. Lê bây giờ đang làm bạn với con đường sắt để trở lại. Chuyến tàu tám toa màu đen buồn, chiếc đầu máy có ống khói than nặng nề mệt nhọc. Sáng nay trời lạnh trên đường trở ra anh đã lặng yên đi bên Lê, cả hai không muốn nói để giữ thời gian vừa đủ cho hai đứa thắm thía cảm thấy nỗi buồn vừa chợt rơi xuống. "Hôm nào anh trở vào trong ấy?" - "Có lẽ anh ở lại đây" - "Sao vậy?" - "Anh thấy không muốn trở vào nữa" - "Anh giận em rồi sao?" - "Không, anh tự buồn cho anh thì có". Chuyến tàu suốt từ Huế đã trở vào đến sân ga. Anh cầm tay Lê lạnh giá nói qua hơi lạnh sớm mai: "Mong em trở vào bình yên". Hơi nước trắng trên đầu tàu xịt ra mù mịt. Anh dẫn Lê lên tìm chỗ ngồi, hành khách còn ngái ngủ uể oải trên ghế, người nằm, kẻ ngồi, mùi hôi hám ẩm ướt ngọt ngào. Trên ghế Lê lại hỏi: "Bao giờ anh trở vào?" Anh đã yên, chuyến tàu đang hú còi, anh vội trở xuống và đứng dưới sân ga anh nói nhỏ cho Lê nghe: "Anh đã chết rồi".

Bây giờ anh nhớ em, nhớ em nhưng chẳng sao hình dung được ra em. Em xa lạ nhưng lại như gần gũi với anh hơn tất cả. Em tự nhận em như một trang nhật ký cho anh ghi, nhưng anh chẳng thấy em là một cuốn nhật ký, anh muốn em là một người tình, một thần tượng cho anh tâm sự. Anh cần tâm sự như cần thở. Nhiều lúc anh muốn gặp em nhưng rồi sau đó anh lại sợ gặp em như anh sợ đối diện với một ngọn đèn ở ngoài biển khơi trong mùa hè yên tĩnh. Anh đã chết thật rồi. Anh nghĩ thế. Trước mặt anh là vách tường, cuốn lịch bỏ quên chưa xé, chiếc bàn với những trang giấy trắng. Bảy năm trời đã trôi qua trên dây phố cũ, những căn nhà có cửa cuốn với những bờ hiên có bụi cao, giàn hoa

giấy, bờ hè lát gạch đã nhiều viên vỡ nát, bờ sông bến xe ngựa đã rời đi nơi khác bỏ lại chiếc quán nước trống không dưới gốc bàng trơ cành quờ quạng trên nền trời xám chì bất động. Bảy năm trôi qua cô bạn học hàng xóm đã hết làm dáng bỗng đưa con gái thứ hai, đứng trên hiên mỉm cười nhìn anh lúc từ trên xe bước xuống: "Bác Mậu kia con, ạ bác đi". Anh mỉm cười đưa tay cầm tay đứa nhỏ lắc lắc: "Lại cháu gái sao?" - "Cháu gái đó" - "Sao không đẻ con trai. Bao giờ cho bác uống rượu" - "Ờ ờ, bác chưa cho cháu ăn tiệc mà" - "Đợi bác thì chết đói, bác ở vậy nuôi thân béo tròn". Tiếng Thu cười cúc cúc trong cổ họng. Bảy năm trời đã trôi qua. Người con gái đã trở thành thiếu phụ. Anh vẫn cô đơn, mỗi người con trai đều như trải qua mối tình đầu là cô con gái hàng xóm, hoặc người bạn học cùng lớp, hoặc cô em gái bạn mình. Anh nhớ lại hồi yêu Thu, mỗi buổi chiều cầm sách ra ngồi ở bờ hiên chờ Thu đi học về khẽ đưa mắt nhìn lên mỉm cười rồi đưa mắt trên tà áo trắng mất vào sau khung cửa, và những lá thư được viết nguỵng nguỵng không bao giờ gửi được cẩn thận gấp trong vở học cho đến hôm nào ngồi buồn chán, giận hờn xé đi. Và có thể khóc khi được tin cô tình nhân hồ hững đã nhận lời lấy chồng từ biệt lớp học, bạn bè... Bảy năm trôi qua, căn nhà màu vôi trắng vẫn đó. Cô anh nghe tiếng xe chạy ra nhìn đứa cháu mỉm cười sung sướng: "Con đi xe có mệt không?". Câu hỏi rất thường đó anh đã nghe mỗi lần trở về, nhưng sao nó thân quý và triu mến. Căn nhà vẫn bộ bàn ghế cổ chiếc sập, nền gạch ẩm thấp mùi mốc rêu của không khí thiếu ánh sáng, thưa người, ít hơi thở vắng tiếng nói, bão, rồi mưa dầm, ba má em cử kêu trời lạ quá, nhưng em vui vẻ bảo rằng: "người Bắc xa nhà, nhớ quê hương thời tiết nên trời chiều và 'cung' đó chứ..." Nhớ lời em trong lá thư nào đó mà muốn khóc. Sao lúc đó anh yêu em thế. Như lúc này anh muốn được ngồi trước mặt em. Tiếng đồng hồ hàng xóm vừa điểm chuông, mấy ngày nay mặt trời lặn trốn sau làn mây mù đục ướt sũng hơi nước và những cơn gió lốc cuốn vào thị trấn. Bây giờ Lê đang là bạn của con đường sắt trở vào. Lê đang ngồi yên trên ghế? Đang nhìn ra ngoài cửa những rừng cây chạy qua? Đang ngạc nhiên trước một hòn đá chông? Đang mỉm cười dõi theo một con chim lạ đậu trên đường dây điện thoại? Hay Lê đang mỉm cười nghe một người trên chuyến xe đang bắt chuyện làm quen? Sáng nay Lê mặc chiếc áo màu nâu hạt dẻ, chít chiếc khăn voan trắng, đeo cặp kính cánh bướm: "Em điểm trang một chút đi đã" - "Thôi anh, đi tàu điểm trang làm gì" - "Anh muốn thấy em đẹp khi lên tàu". Trong môi hôn buổi sớm mai buốt giá chua chát như môi một xác chết khô cứng anh là người đi trong cảm

tương rơi xuống bờ vực tối đen của lần từ biệt: "Anh đã chết rồi".

Bảy năm bỏ đi, mỗi năm anh trở về thị trấn một lần, nhưng hai năm trở về sau anh đã không về, cho mãi đến năm nay. Bờ biển mùa xuân thừa người, vắng bạn. Hình như xưa kia đã có lần anh nói cho em nghe: bờ cát như một vành lược bạc cài trên mái tóc biển đen mềm mại gợn lên những con sóng êm đềm mát ngọt. Hàng thù dương bây giờ đã cao xanh biếc. Anh đã đi một vòng rồi bỏ ngòi xuống bờ cát. Tiếng Thu hỏi khô cứng như thổi sắt nguội: "Hai mươi sáu tuổi cậu đã làm được gì?" Căn nhà những thân thiết trôi lãng đãng một con tàu ra đi với lời tâm niệm làm lấy đời sống. Thu đứng với Lê ở sân ga đón, nàng nhỏ, áo lụa, mái tóc dài, má lúm đồng tiền trên khuôn mặt nước da nâu và khóe mắt long lanh đen của tuổi mười sáu: Đời sống bắt đầu ở đây. "Tôi hoàn toàn thất bại. Anh đừng hỏi tôi nữa như những đêm nào tôi đã nằm khóc với anh. Một thằng con trai như tôi mà khóc. Hèn phải không? Người ta bảo tôi khô khan, đó là cái vỏ. Tôi như một thân củi mục mà thời gian tuổi thơ đã làm rã tan, tôi cố gắng tạo ra một lần vỏ giữ nó lại để sống, để cố gắng tin rằng mình có cuộc sống đáng sống, đòi tới một cuộc sống cao đẹp, những hành động như lý tưởng... nhưng cuộc sống tương đối lại bình thường.... Như người con gái cần một người chồng có cuộc sống đủ thường nhật. Tôi như kẻ đi buôn ảo mộng; phóng mình lên giữa hư vinh trong thực tế đen tối. Hai mươi sáu tuổi tôi đã làm được gì. Không làm được gì. Bây giờ tôi chỉ mới thoáng nhìn thấy tôi một chút: tôi đã lớn rồi".

Thu đốt thuốc, khói trắng bay cuộn ra khỏi cửa sổ hình dáng một khuôn mặt xưa nhòe nhoẹt... con sóng lớn vẫn chưa vỗ vào, một con đường dài những dấu chân trên cát vẫn còn in. Hơi nước mát lạnh. Lúc ngồi đó nhìn ra anh thấy anh nằm chết trên bờ cát, anh thấy anh chết khô từ bao giờ, anh nằm co hai chân, một tay ôm lấy ngực một tay dang rộng quờ trên mặt cát, tóc rũ ướt trên khuôn mặt hốc hác, mắt khép trũng sâu, môi đen cứng nhợt nhạt mà hôm nào Lê đã hôn lên đầm thắm mặn nồng. Anh đã chết thực.

Thân thể nằm kia, những con sóng tấp lên vồ vập leo qua thân anh như cành củi mục, những con sóng vẫn vỗ lên đều đều một điệu buồn bã rã rời chia cắt những cảm giác tan loãng trong trí não. Thân anh đã nằm phơi trên bãi cát dưới nền trời âm u trong thị trấn những cơn lốc xoáy vào đường phố quạnh hiu. Những đàn quạ đen bay đi đâu chưa trở về

sà cánh đũa xuống trên xác chết rồi cất tiếng kêu rìa xả da thịt. Em nhìn thấy anh nằm chết đó không? Vết chân trên bãi con sóng nào đã mang đi. Bây giờ Lê đang là bạn của con đường sắt bảy năm trước anh đã theo đi. Bỏ lại thị trấn.

- Tại sao anh đã bỏ đi hồi đó.

Lê ngồi trên chiếc ghế bành nhìn tôi, căn phòng nhỏ ấm cúng một vẻ nhẹ nhàng riêng biệt, căn nhà ngó ra con đường đi Trung tôi mỉm cười tìm thuốc trong bao vớ lên góc bàn kính.

- Đừng bắt anh bỏ hút thuốc nữa nghe.

Tôi bật diêm khom tay mời lửa và thở ra hơi khói đầu và dụi que diêm vào chiếc gạt tàn thuốc.

- Anh ấy đâu?

Lê ngó đồng hồ.

- Anh ấy sắp về rồi, sao anh biết nhà, anh về hồi nào vậy?

- Mới về, anh Thư chỉ, nếu không biết đâu mà tìm.

- Tại sao anh đã bỏ đi hồi đó?

- Thôi đừng hỏi anh nữa...

Tiếng cửa mở và Linh bước vào nhìn thấy tôi thì kêu lên:

- Trời đất ông nội ơi! Tưởng ai.

Tôi bắt tay Linh và xiết chặt, Linh già và đen đi, gương mặt khắc khổ hơn lên với đôi mắt kính với nét cười gượng gạo.

- Ở đâu mà biệt tăm tích thế, bọn này nhắc tới cậu hoài.

Linh quay sang phía vợ:

- Em thấy anh ấy có khác gì không, trông cậu vẫn thế, về bao giờ vậy?

- Về tuần trước, mình thì cứ tro ra vậy thôi. Cô ấy vừa hạch tội mình xong, về chuyển sau chắc cậu đã có con rồi cũng nên.

- Hồi cưới không có cậu phù rể mình bực quá, chỉ định gặp cậu sẽ cho

một trận.

- Bây giờ đi.

Vợ chồng Linh cùng phá lên cười:

- Cậu chẳng thay đổi gì cả. Chờ mình rửa mặt chút, phải đi làm một chiều cà phê với cậu mới được.

Linh bước vào phía sau. Lê lặng đi nhìn xuống đôi chân rồi nhìn lên với đôi mắt buồn bã. Tại sao anh đã bỏ đi hồi đó. Tôi quay đi lo lắng. Đôi mắt nhìn lên ám ảnh trong trí óc. Có phải mỗi người sẽ tìm ra hạnh phúc. Chúng tôi ngồi im nghe tiếng động của chiếc ca sắt va vào miệng lu tiếng đổ và khua động. Khi Linh trở lên tôi đứng dậy rồi cùng bước ra cửa. Tôi nói với Lê:

- Cô cho anh mượn anh ấy một chút nhé, vài bữa sẽ lại thăm cô.

Hai chúng tôi đã trở lại ngồi nơi quán cà phê quen thuộc và nói chuyện tới khuya mới chia tay.

Một đôi mắt ám ảnh tôi những kỷ niệm cũ muốn quên và một tiếng nói vọng đến một âm vang huyền hoặc quyến rũ tôi, trở về nằm trong căn nhà cũ hai lần trong tuần lễ giấu mặt khi Lê đến đứng ngoài cửa và gõ nhẹ không gọi. Tôi lặng im làm như xác chết. Mỗi chiều đi lang thang qua con đường Chi Lăng làm kẻ thất tình đến ngồi nơi quán cà phê cũ nhìn con đường nhỏ dẫn vào căn nhà tôi mới bước vào một lần. Cậu vẫn là một đứa con nít trong một ông già bảy mươi - Thư nói giọng cay nghiệt - Cậu là một thứ đồ bỏ còn trở về làm gì. Tôi lặng im nhìn mình với khuôn mặt địa ngục tròn trợt nổi lên trong ly cà phê đặc sánh mù mờ trong khói thuốc. Chung quanh đó gợn lên một khuôn mặt có mái tóc dài buông xõa xuống đôi vai, màu tím phủ lên một chiếc áo cũ có màu hoa nhạt êm đềm không nhớ rõ và một âm thanh vang lên những tiếng nói có nụ cười chạy theo: "Anh mê cô ấy rồi phải không, hôm đám cưới cậu Thịnh có cô ấy định mời anh mà sợ anh không đi, anh bảo em ác à. Tại anh chứ tại em đâu. Em báo cho anh biết là cô ấy có tình nhân ở Đà Lạt rồi đó nghe, anh yêu cô ấy không nổi đâu, ai chịu được anh, lì lì và kiêu như ông trời - nhưng cô ấy còn ở trên cao kia kia, anh nhìn lên coi, mỗi cổ anh chưa thấy. Em không dọa anh đâu". Cô em cười cung cúc chế nhạo. Tôi lặng thinh. Trót rồi.

Dòng chữ của Lê viết để lại hẹn đến, tôi ra khỏi nhà đi qua con đường Chi Lăng nhiều lần trở về ngó thấy Lê ngồi ở cửa tôi lại bỏ đi lang thang qua đường Chi Lăng. Người yêu tôi có chồng, người tôi yêu khuất mặt huyền hoặc xa vời, tôi làm thằng khốn nạn chui vào ngõ hẻm ôm lấy thân thể một người đàn bà xa lạ. Sự thật rơi xuống, quần áo vắt lên. Tại sao hồi đó anh bỏ đi... Cậu là một thứ đồ bỏ. Bóng tối ập xuống mù mờ, móng tóc rối tung xơ xuống. Khúc gỗ trắng nằm im bất động, vói hơi thờ nhẹ. Đôi vú trắng chảy, vành môi khô son và đôi tay bạch tuộc đang chờ đợi. Lên đi anh. Tôi ngã xuống dòng sông vắng băng lạnh giá. Anh không biết nói sao, lần băng nứt ra và một dòng nước chảy xối xả. Miệng anh đâu. Bàn tay lạnh giá mòn trên xương sống mũi dao nhọn như hôm nào đang tìm kiếm lấy gáy. Ngủ đi, anh thở dài chi đó. Bàn tay chạy đi chạy lại vói chút mồ hôi nhớp nháp. Sao anh buồn. Căn nhà những tiếng máy rào rào như cơn mưa đổ trên mái tôn. Chuyển xe lửa vượt lên. Em biết anh không yêu em, anh muốn làm anh hùng. Ông trời ở tù làm gì. Sao anh buồn, mắt anh đâu, định ăn vạ em đây há, thôi mà làm bộ, lại giận vợ mò đi chứ gì, em biết quá, vợ nó rầy hay rầy vợ vậy. Thôi, ai đổ anh cho nổi. Sao? Bướng à. Hay cô nào lấy mất hồn anh rồi. Con nước lờ lờ chảy vào khúc quanh uốn xoáy. Sao cũng được, gì cũng được miễn là có xương xẩu mà găm với một cái chuồng và một con chó cái. Ai nói gì đó. Khúc gỗ trắng cử động uốn mình vào bọc lấy một thân thể tro trụi cứng đờ. Khúc gỗ đề lên mềm nhũn và nghệt thờ với mùi da thịt và nước hoa, chiếc lưới đen chum lên mặt vói môi, mũi, mắt má rậm rạp và hơi thở ngọt ngọt.

Chiếc thuyền trôi đi. Những móc sắt cửa lên bờ sườn và lăn vào móng tóc cứng cạo trên da đầu những cảm giác gai góc. Tiếng la cố vượt lên trong im vắng. Khuôn mặt một địa ngục. Đôi môi khô cọ đi cọ lại rồi cắn lấy một bờ môi lạnh như xác chết, hơi nóng ran lên sáng sốt. Chịu anh không nổi, chịu anh không nổi. Kỳ cục, muốn xiết cổ cho chết. Con sư tử chồm lên và khúc gỗ bị đề ngẫu nhiên... Và tôi trôi đi lơ lửng với hai chân sợi bún, đôi tay sáp loãng tan với ánh lửa và bình nước vỡ trên sàn gạch. Đôi tay ai buông đi và ngó lên một vùng huyền hoặc có tiếng nói đã tắt. Thằng khốn nạn. Sao cầm dao trong tay. Nó yêu tôi, nó yêu hẳn và bây giờ tôi ôm lấy khúc gỗ vô chủ trôi trên dòng cuồng lưu của thể xác mang mình trở vào nhà tù. Thằng khốn nạn mặc quần áo, châm thuốc, bước đi và hát bài hành khúc của bọn lê dương. Hãy nhìn lên ngọn đèn đỏ đã tắt và em, em ơi. Trời là thằng chịu án chung thân khổ sai, anh làm tội nhân treo lên khỏi những vùng đất cấm.

Thư đẩy cửa bước vào, tôi rời bàn trở ra, buổi sáng lặng im còn bao quanh căn nhà. Thư cầm lấy vai và nhìn vào mặt tôi một lúc. Tôi trông Thư có nét khác thường, tôi vừa mặc áo vừa nói:

- Ăn sáng chưa, đi uống với mình một cái gì vậy. Chán quá chẳng biết làm gì cả năm rồi vẫn thế, biết vậy ở quách trên đó cho xong.

Hai đứa bước ra ngõ. Thư hỏi:

- Sao hồi này cậu không đến đặng mình?

- Chán.

- Cậu có biết Lê nó vẫn yêu cậu không?

Tôi rợn người cảm giác của một lưỡi dao kề vào mạch máu. Sao Thư nói với tôi? Sao bao lâu nay Thư không nói?

- Ai bảo cậu vậy?

- Mình.

- Bậy, không bao giờ. Mấy năm trời ở với cậu, cậu còn phải hỏi mình thế sao. Mình là thằng thế nào?

- Nó khóc với mình, oán trách mình và cả cậu. Cậu vẫn biết là mình không bao giờ muốn phải nói với cậu hay bất cứ ai về chuyện như thế. Lê bảo hồi cậu bỏ đi là vì mình, vì mình không muốn nó lấy cậu. Tôi biết nó yêu cậu và mình nghĩ cậu yêu nó dù cậu không nói ra nhưng tại sao cậu không cưới nó.

- Tôi nghĩ Linh yêu Lê, và hai người hợp nhau. Cậu đã nói: mình là đồ bỏ. Mình biết mình như vậy nên mình đi, mình không muốn thấy người khác khổ vì mình.

- Về đây cậu có liên lạc với nó không?

- Tôi không muốn Lê là người ngoại tình. Cậu nên hiểu thế, cậu phải biết Lê là ám ảnh của tình yêu tuổi thơ, tôi ôm lấy một kẻ lạ và mang mình theo một ảo vọng, tôi khổ tâm về điều này, đó là lý do tôi lánh mặt, tôi cầu cho Lê và Linh hạnh phúc. Tôi mong thấy thế và tôi nghĩ tôi đã mãn nguyện về điều đó.

Trong quán ồn, sau ngụm cà phê Thư nói:

- Cậu biết hai đứa hạnh phúc ra sao không?

- Đứa con trai đầu lòng. Hôm gặp, Lê nói thế tôi có ghi ngày đầy tháng và hẹn đến nhưng tôi không đến.

- Cậu biết gì nữa không?

- Không.

- Linh đã buộc cổ đứa con quăng xuống lạch cho chết rồi kéo lên vứt xác đứa nhỏ vào mặt Lê và bảo: nó không phải là con tao, tao trả cho mày.

Tôi rùng mình và muốn bật kêu, tôi chảy nước mắt ràn rụa và không biết nói sao.

- Lê là vợ Linh nhưng Lê yêu cậu.

Tiếng Thư oán trách nặng nhọc vây lấy tôi.

- Cậu không tin tôi?

Tôi ngó lên với con mắt một xác chết. Thằng khốn nạn lặng câm với con dao trong tay đang quàng lên cổ. Tôi muốn làm thằng khốn nạn nhưng đã thành một Thượng đế hư hỏng sa đọa không tìm thấy thiên đường ẩn thân hối lỗi. Con mắt nào ngó tới buồn rầu. Tiếng nói nào quán quít bay bổng và khúc gỗ trắng kẻ xa lạ mang tôi ẩn vào khu rừng hoang vu làm cây cỏ vô danh lạ mặt.

Tôi nhìn Thư với đôi mắt đỏ ngầu, nước da xanh và dáng ngồi ủ rũ.

- Cậu không tin tôi?

Tôi nhắc lại câu nói, tôi không tìm kiếm được lời bày giải nào, mỗi kẻ là một thế giới với thù nghịch và bí ẩn... Tại sao tôi còn trở về đây. Chuyển xe lửa chạy qua với khuôn mặt quá khứ. Tôi đứng dậy:

- Tôi phải đến đó.

Trong căn nhà nhỏ chiếc quan tài phủ vải trắng còn để trên bàn với hai ngọn nến trắng đang cháy. Lê ngồi khóc ở đó. Tôi ngậm câm đứng đó một lúc rồi trở ra. Linh ngồi trên đường rầy xe lửa gọi tên tôi. Tôi tiến tới nhìn vào mặt Linh và hỏi:

- Sao cậu làm vậy?

- Tôi.

- Cậu điên rồi sao? Nó là con cậu. Sao cậu làm thế?

- Tôi buộc nó vào sợi thừng, nó khóc, nó giãy. Tôi liệng nó xuống và nó giãy như một con cá lúc sau nó im lặng tôi kéo nó lên. Thật giản dị và dễ dàng.

Linh đứng lên cầm viên đá cọ vào tay rồi dùng hết sức liệng đi xa, viên đá xanh mất tăm sau dãy nhà lá. Tôi muốn thét lên và đập cho tan mặt nó. Thằng khốn nạn.

- Nó là con cậu sao cậu làm thế?

- Nó là con tôi. Lê ăn nằm với tôi làm vợ nhưng Lê... Cậu chối sao? Cậu chối sao?

Tôi xúc động muốn khuyu xuống, đôi mắt hoa lên những hình ảnh một bộ mặt. Trời là một thằng tù chung thân. Chiếc lưới đen bủa xuống những sợi nhằng nhịt như những lần qua lại trên đường Chi Lăng với tiếng nói một thiên đường quyến rũ kéo tôi lên làm thằng chết treo. Hình ảnh Lê tươi mát trong ký ức, bây giờ nhòe nhoẹt, tôi dang tay ôm lấy con diêm bông trôi thân xác để thành kẻ sát nhân cầm dao giết người và tự sát, để sau cùng đem xác chết mang tên mình trở về trần dân đi dân lại làm thầy ma... và mơ tưởng về một người khác...

Tôi lặng câm nghe tiếng Lê khóc, tiếng Linh, tiếng Thư hần học và âm vang một tiếng nói thần thoại...

ÁM ẢNH ĐEN

Khi bắt đầu vào đến ngõ tối, Dung dừng lại, Thiên đi quá lên hai bước ngừng lại theo lúc không còn nghe thấy tiếng guốc.

- Anh vào làm gì trong này?

- Nhà anh, vào cho biết.

- Có phiền không, còn gia đình...?

Lúc bấy giờ Thiên mới chợt nhớ đến một điều mà từ lâu vẫn không nói ra, hay là không có dịp để nói cho Dung nghe về gia đình Thiên. Tuyệt nhiên từ ngày gặp nhau, yêu nhau Dung không hỏi Thiên một chút nào về điều đó - cả ngay đời sống, Dung cũng không muốn biết, ở Dung hình như chỉ có điều yêu Thiên thế thôi.

Thiên cúi xuống nhìn mặt ngõ nhóp nhóp bùn, với ánh đèn yếu ở một căn nhà xa không đủ cho hai người nhìn thấy mặt nhau. Dung bỏ áo mưa khoác trên vai xuống khẽ rũ những hạt nước còn đọng, gập lại và cầm lấy ở tay. Thiên hất mái tóc cho gọn và nói nhẹ:

- Không có gì đáng ngại, cứ vào đi, ngộ anh chết bất tử thì em còn có thể yên tâm khỏi lo lắng vô ích.

Dung không nói, lặng lẽ bước, hai người đi song song với nhau.

Con đường dẫn đi vào hai dãy nhà lá thấp đã yên ắng, qua những vũng nước Dung phải bấu lấy tay Thiên mà bước qua. Khu xóm mới mọc lên không lâu nhưng bây giờ đã trở thành đông đúc. Xưa kia là một vũng đất của hỏa xa có một con đường sắt đi vào một nhà để đầu máy lớn - thời kỳ chiến tranh khu nhà bị tàn phá nên không còn xe lửa chạy qua, bây giờ xe lửa chạy phía ngoài trên con đường đi Nha Trang kế bên ngay ga hàng hóa Hòa Hưng, và xưởng sửa chữa phía ngoài nữa. Căn nhà của Thiên nằm trên con đường sắt bỏ không ấy. Căn nhà Thiên mua lại của một người đã chiếm đất mà cất lên như mọi người trong xóm.

Thiên dừng lại khẽ đẩy cánh cửa liếp. Dung nhìn thấy một ngọn đèn

con đẽ trên một cái bàn nhỏ kê sát vách bên trái, bên phải kê một cái giường nhỏ buông một cái màn thấp có một người nằm đắp chăn kín cả đầu. Dung bước nhẹ vào, nàng đứng xoay mặt về phía ngọn đèn nhìn xuống một chiếc ghế bành cũ đã rách hết lần bọc ngoài, mặt ghế được lót bằng bao tải hôm xuống ở giữa. Một cái tẩu thuốc lá nằm nghiêng trên mặt bàn gỗ thủng và một hộp thuốc, trên lưng ghế bành vắt một cái áo khoác màu bản thủ. Dung thoáng nghĩ về người nằm trên giường. Nàng giơ hai tay vuốt mái tóc lên cho gọn nhìn vào nhà trong. Thiên đã châm một ngọn đèn sáng hơn rồi khẽ gọi Dung.

- Anh ở trong này.

Dung đứng ở cửa nhìn vào một chiếc giường cũ rộng, một cái bàn kê bên giá sách.

- Còn ai ở với anh nữa?

- Không.

- Ai nằm ở nhà ngoài vậy?

- Ông nội anh.

- Ông nội?

- Chỉ còn có thế.

Thiên hơi mỉm cười - trong cái cười đó Dung nhận ra nét gì chua xót và đau đớn.

- Thôi đừng nói nữa.

Thiên im lặng cầm lấy áo mưa của Dung vắt vào đầu giường kéo chiếc ghế ở bàn học ra chỉ vào đấy cho Dung ngồi xuống.

- Ngồi xuống cho đỡ mệt.

Dung ngoan ngoãn làm theo, nàng đẽ ngọn đèn lại gần và dở một vài cuốn sách ra xem những gờ bìa. Thiên với bao thuốc lấy một điếu ngậm vào môi rồi kê vào ngọn đèn châm, thở ra một hơi dài. Dung ho lên sặc sụa vì khói thuốc sộc vào mũi bất ngờ. Dung nhìn ra ngoài nhà lo lắng.

Dung bỗng nghe thấy tiếng chiếc giường nhà ngoài kêu, tiếng sột soạt,

rồi tiếng chân đang quờ những chiếc guốc chạm vào nhau, tiếng guốc kéo trên mặt đất mang vẻ mệt nhọc. Thiên biết ông nội đã trở dậy. Chàng đi ra, Dung đứng lấp phía trong nhìn theo.

Thiên cầm chiếc tẩu thuốc, mở hộp nhét vào một môi, ông già đã ngồi ở chiếc ghế bành, đôi mắt mở lớn chớp lên chớp xuống luôn.

- Cháu về lâu chưa? - Ông nói to - Ông vừa mới chợ đi một phút.

- Cháu mới về.

Thiên cầm cái tẩu thuốc đưa vào tận tay cho ông, bàn tay già nua của người ông hơi run, ông khẽ để một ngón tay vào đập môi thuốc rồi cầm đưa lên miệng, đôi mắt nhìn trâng tráo khờ khạo, ông khẽ đưa tẩu thuốc về phía trước, Thiên châm lửa kè vào miệng ống điếu, một tay đập khẽ vào tay ông để trên bàn. Ông già kéo hơi thuốc dài, khi lửa đã bén Thiên đập tắt que lửa rồi trở vào, ông già hít đến hơi thứ hai thì đứng lên một tay giữ ống điếu, tay kia vịn vào vách đi vào nhà trong. Dung hơi run, nàng thấy lo lắng nghĩ đến lúc người ông của Thiên vào thấy nàng: một đứa con gái ở trong giường của cháu ông khi đó ông sẽ nghĩ sao về nàng. Dung nhìn quanh như muốn chạy trốn. Thiên ra hiệu và nói khẽ:

- Đứng im, đừng nói lớn, ông thong manh và gằn điếc.

Dung đứng im. Ông già lần theo vách đi vào đôi mắt ông nhìn chòng chọc về phía Dung nàng có cảm tưởng ông nhìn thấy. Khi ông cầm ống điếu ở miệng xuống thì chỉ vào mặt mình, nhưng ông già vẫn sờ một tay vào vách. Chân bước ngẩn. Ông đẩy cánh cửa sau bước vào bóng tối. Một lúc Thiên và Dung cùng nghe thấy tiếng nước chảy, hai người nhìn nhau mỉm cười.

- Em trông mắt ông mà sợ quá, vẫn còn run. Ông biết em ở đây thì sao?

- Ông không biết đâu, phải nói lớn vào lỗ tai ông mới có thể nghe thấy.

Ông già trở lên ngồi vào chiếc ghế, co cả hai chân lên khỏi guốc. Dung nhìn khuôn mặt nhăn nheo, làn da cử động theo từng lần ông rít thuốc, ông cầm ống điếu bỏ lên bỏ xuống một cách chậm chạp chùng mực. Đôi mắt lúc nào cũng muốn cố dương ra để nhìn một vật gì cho rõ, đôi lông mày cũng bạc theo màu tóc trợn lên trợn xuống theo sự cử động của mí mắt chớp luôn, ông già với tay lấy chiếc áo phía sau lưng ghế khoác lên người, tay bó lấy gối.

Dung cầm áo mưa đứng lên.

- Cho em về kéo khuya.

- Đi.

- Ông anh?

- Không sao, em đi nhẹ qua mặt ông không hay.

Thiên đi trước. Dung lo lắng nhón guốc rất nhẹ theo sau lòng hồi hộp khi đi qua mặt. Ông già để ống điếu trên mỗi hơi trể ngồi yên như một pho tượng đá lâu năm. Bộ mặt thản nhiên tương mặt đức Phật lúc tịch cũng chỉ thản nhiên đến như thế là cùng.

Thiên đưa Dung về Bàn Cờ, con đường vắng Dung để cho Thiên cầm lấy tay:

- Ông anh bao nhiêu tuổi?

- Sáu mươi bảy rồi.

- Ông bị hỏng mắt từ bao giờ?

- 43 tuổi, tự nhiên mắt bị đau rồi thế. Không có tai nạn gì cả, còn tai hóa nghẽn ngãng là sau một trận dội bom của Đồng minh năm 1945. Trái bom rơi xuống gần nhà làm ông đang ngồi ẩn ở dưới hầm bị bắn lên rồi rơi xuống đất. Ông muốn ở lại ngoài quê nhưng anh không muốn ông chết một mình không ai thân thiết. Ít ra ở đây khi ông chết còn có anh vượt mắt...

Câu chuyện đến đó thì đã tới nhà Dung - nàng ở với một người chị bạn. Thiên đứng ở lại ngoài nhìn theo Dung. Sau khi cánh cửa khép lại Thiên trở về.

Ông già vẫn ngồi trên ghế. Thiên đứng lại cầm lấy cánh tay ông rồi ghé miệng vào tai:

- Thôi ông nằm nghỉ - cháu muốn ngủ.

Ông già cầm lấy ống điếu ngược đập ở bàn cho tàn thuốc ra hết, bỏ chiếc tàu lên, hai chân để xuống guốc rồi đứng lên:

- Trời mưa cháu về bị ướt không? Nhà mình như bị dột, ông dẫm phải một chỗ ướt, mai phải xem xem. Bây giờ mùa mưa rồi, nhà phải cẩn thận. Có lẽ nhà này dột cũng nên, đêm ông thấy gió nhiều lắm.

- Vâng cháu cũng thấy thế...

Ông già đứng dậy lại giường. Thiên cẩn thận dắt cửa màn lại. Thiên khêu nhỏ ngọn đèn bên giường. Chàng nhắc lại câu hỏi của Dung:

- Anh tính sao về chuyện của hai đứa?

Nhắc lại câu đó Thiên tự thấy mình bất lực trước đời sống, điều mà Thiên vẫn tưởng là không bao giờ, tất cả tương lai Thiên thấy chỉ còn dành cho Dung nữa thôi, nghe tiếng động trở mình của người ông già cả làm cho Thiên đau đớn khi nghĩ đến những người ruột thịt. Chàng muốn lần tránh khi sắp bị lôi trở lại quá khứ - tất cả là một quãng dài những ngày tháng đau đớn ê chề mà chàng tưởng không ai có thể ngờ được là con người phải chịu đựng. Gần ba mươi tuổi đầu không có lấy một thời gian hay một thanh xuân nào để cho Thiên nhớ, để ru mình vào một hoài vọng như nhớ về một mùi hương thoảng xa và thơm mát khôn cùng.

Người còn sống duy nhất - ông nội - lại là người chứng kiến tất cả những đau đớn ấy. Chàng thấy lòng mình thương xót rằng tuổi già của ông cũng không được đền đáp một cách xứng đáng. Trong thế giới của người sinh trước mình, Thiên thấy rõ rệt tấn kịch độc diễn liên hồi mà ông chàng phải trình diễn và chứng kiến - một tấn kịch không ai có thể tham dự, chia xẻ - ít ra mình cũng còn Dung.

Thiên nhắc nhẹ để thấy mình được an ủi, nâng niu vào tương lai và tin ở một đời sống dù sao cũng còn được lấy hai người. Thiên nằm một lúc lâu thấy không thể ngủ được. Nhớ còn một chồng bài vở, chàng trở dậy ngồi vào bàn và khêu lớn ngọn đèn lên để làm việc.

Một hồi còi xe lửa hú lên ở bên ga làm Thiên giật mình và thấy nhói ở nơi tim, chàng nhớ Tước. Tước chết thế là đã hơn một tháng.

Ông già lại trở dậy, tiếng ho khô buồn vang lên, ông già bắt đầu làm nhảm. Thiên ôm lấy hai tai, bưng đầu như không muốn nghe thấy gì. Ông già quò chân tìm guốc đến ngồi vào chiếc ghế, ông đã thuộc từng vật trong nhà này để ở chỗ nào. Cứ bước bốn bước ngẩn là ông sờ thấy

thành ghế và quay người ngồi xuống đó, ông sờ lên mặt bàn cầm lấy ống điều để lên môi. Ông nhớ Tước mỗi khi nghe tiếng còi xe hú lên:

- Đấy, nó đấy, nó đang chạy đấy. Có phải nó có đôi mắt góm chết đi không? Ông biết mà. Thế sao cháu không coi chừng gì cả. Góm con vật quái ác hung dữ đến thế là cùng, nó hằm hè, nó lại la hét như vậy mà cháu không nghe, ông điếc như vậy mà còn nghe rõ kia mà. Ông nghe thấy từ đằng xa kia! Thấy nó là phải tránh cho xa, nó vô tri giác mà. Nó thì nó biết gì là ông chỉ còn có cháu. Quân khốn kiếp, khốn kiếp, ông muốn đập nát đầu nó ra. Không làm gì được nó thì ông cũng nguyện rửa cho Trời Phật hại nó, giết nó. Trời Phật đâu có sinh ra nó. Nó mà có cha mẹ à? Không, chỉ có quân không có cha mẹ, ông bà tổ tiên thì mới thế! Mà có. Trời ơi nếu có thì cũng là thứ cha mẹ, ông bà mà giới đất không dùng đã sinh ra nó. Cháu nghe thấy tiếng nó chưa, anh Thiên cháu nó tinh hơn cháu chứ. Anh cháu đã dặn mà - coi chừng. Bây giờ thì cháu nói sao với ông, với anh Thiên. Ông thì sống được bao lâu nữa với anh cháu. Quân khốn, thật quân khốn...

Ông già nói lớn rồi nhỏ dần thành những tiếng lẩm bẩm kéo dài hàng chuỗi âm thanh mệt mỏi, đều đều, buồn nản, chốc chốc ông lại cất lên một vài tiếng lớn "... quân khốn... quân khốn..." điều này xảy ra từ sau khi Tước chết, Thiên mới thấy. Trong óc ông già tất cả tấm thảm kịch xảy ra qua sự tưởng tượng về cái chết của Tước. Cái cảnh Tước bị xe lửa cán ở đầu ngõ ông không thấy nhưng cứ nghe tiếng còi hú, tiếng bánh xe chuyển rầm rầm rùng cả đất đủ cho ông thấy khủng khiếp, ông già có cảm tưởng như đứa cháu nhỏ ấy còn lẫn quất bên ông, chỉ có bây giờ không còn nó để châm cho ông một mũi thuốc, những khi Thiên vắng nhà, hay mỗi buổi tối nó đấm lưng cho ông đi ngủ. Ông nói lảm nhảm những điều diễn ra trong đầu có hơn sáu mươi năm những quá khứ chồng chất lên đầu não ông. Ông muốn nói tất cả. Ngay những điều đã nói ông cũng tưởng là chưa hề nói cho đứa cháu nghe hết mà bây giờ ông mới bắt đầu, Thiên thấy kinh hoàng điều đó, chàng không muốn phải chứng kiến tấm thảm kịch ấy. Chàng muốn rời khỏi căn nhà, không khí này, nơi mà những kỷ niệm buồn ôm khít như không thể cựa quậy mà thoát ra được.

Chàng đã tính để tháng thứ hai - sau khi dạy học, trả nốt được nợ nần trong những ngày thất nghiệp trước, chàng sẽ bán nhà và kiếm chỗ khác ở. Căn nhà cũng chẳng đáng mấy đồng khi nó đã mục nát xiêu đổ thế

này. Thiên cố gạt bỏ mọi ý nghĩ nhìn xuống từng trang bài. Ông già co chân lên lòng ghế, ông mệt mỏi để trẻ tâu thuốc không xuống cầm, đầu ngả vào thành ghế mà thiếp đi.

Trong đám cưới vẫn còn ồn ào vui vẻ. Thu và Liên tiếp chuyện bạn hữu và thân quyến với nét mặt hân hoan đầy hạnh phúc - Nhìn cảnh ấy Dung thấy mình cô đơn và buồn tủi. Tối hôm nay rồi mãi không bao giờ Dung còn được chung sống tình bạn như chị em ruột của Liên nữa, thấy bạn tìm được hạnh phúc thì thấy vui, nhưng trong niềm vui ấy Dung buồn vô kể.

Dung cùng đứng lên với Thiên từ biệt mọi người, có tiếng nói đùa.

- Còn anh Thiên và chị Dung bao giờ cho chúng tôi uống rượu mừng đây?

- Còn lâu lắm - Dung đỏ mặt trả lời, nàng thấy bối rối lạ thường không dám nhìn lên Thiên.

- Ở một mình mãi buồn lắm đấy.

Hai người len khỏi hàng ghế. Thu và Liên tiễn hai người ra tận cửa.

- Cám ơn anh chị, này chị Dung ạ, chị phải khuyên anh Thiên làm việc ít chứ nhé, hồi này anh ấy gầy đi nhiều lắm đấy.

Liên mỉm cười cầm tay Dung:

- Tối nay chị về đó ngủ một mình buồn quá thỉnh thoảng nhớ lại thăm chúng tôi. Bạn quá không thì phải đưa chị về, tôi nhờ anh Thiên đấy.

- Vâng tôi giúp chị việc đó.

Dung và Thiên chào hai người một lần nữa rồi bước trên hè phố, cả hai không biết nói gì. Thiên lấy bao thuốc rút một điếu châm hút.

- Tiệc vui quá phải không em. Hai người thật xứng đôi. Bây giờ, chị Liên đi rồi thì em ở một mình sao?

- Chứ còn ai?

- Giá có người bạn nào ở chung chắc đỡ buồn.

- Em cũng không còn ai nữa.

- Anh định cố gắng làm việc để chúng ta ở với nhau. Trước hết là anh phải dọn nhà đi chỗ khác. Giờ dạy của anh bây giờ cũng khá. Anh không muốn em ở một mình. Giá còn chị Liên...

- Cố thì vẫn cố, nhưng anh cũng phải coi chừng sức khỏe của anh đấy.

- Không ở với nhau khổ lắm, nhất là đối với ông anh. Anh đi dạy ở nhà ông có một mình đến không thể hút được một điếu thuốc. Ăn cơm hàng mãi khổ quá, về nhà nước không muốn đun, mà không đun thì lấy gì uống. Khi mạnh đã vậy khi nhưc đầu số mũi...

Hai người đi qua những dãy phố đã bắt đầu đóng cửa. Dung thấy yêu Thiên hơn bội phần, nàng thấy Thiên cũng khổ như mình và có khi hơn nữa.

- Tối nay chắc em không ngủ được mất.

Nghe Thiên nói Dung thấy mắt mình ướt át, những giọt nước mắt lăn xuống gò má mà Dung không thể ngăn lại được. Nàng bặm môi để khỏi khóc hay thốn thức. Nàng cúi đầu cho khuất vào bóng tối để Thiên khỏi thấy. Dung không muốn Thiên phải buồn thêm nhiều nữa.

- Anh biết chứ, giá đẻ em vào được thì em đâu phải ngủ một mình bao giờ. Cứ gọi là tha hồ mà nhõng nhẽo, thầy em cũng chiều em ghê lắm. Chỉ có hai anh em, anh Hùng lớn hơn em nhiều lắm vì trước em còn có chị gái, nhưng mất sớm, em nhỏ lại là con gái nên được nâng niu như hòn bột đất, từ độ thầy em mất không còn ai chiều nữa...

- Cả anh nữa phải không?

- Nhất định rồi.

- Thế sao thầy mất?

- Vì thầy em buồn rồi bệnh mà mất đấy. Nhớ đẻ em và anh Hùng. Em và thầy em đã xuống Hải Phòng rồi chứ, xong đẻ em lại trở về Hà Nội để đón anh Hùng em ở ngoài về - thế rồi nghẽn luôn, không có tin tức gì. Thầy em đã nhất định đi vì ở lại sao được nên đành gạt nước mắt xuống tàu. Tưởng rồi sẽ khuây khỏa dần, song mỗi ngày thầy em một nhớ vợ và con không muốn ăn uống, sau dần yếu chỉ đau sơ sơ mà không thể cứu được nữa. Không hiểu đẻ và anh Hùng em có còn sống

không? Nếu còn thì bây giờ thế nào?... Chuyện buồn phải không anh?

- Anh thì cũng chả có chuyện gì vui hơn để kể. Thôi để anh đưa em về không mệt. Mai anh cũng còn phải đi dạy. Và nhất là phải trở về để châm cho ông một liều thuốc.

Hai người đi với nhau như không muốn rời nhau, họ có cảm tưởng những bất ngờ luôn đe dọa họ. Chẳng có một ai muốn trở về để ôm mặt khóc một mình.

Về đến cửa ngõ Dung lấy chìa khóa mở cửa, trở vào bật đèn. Hàng xóm đều đã yên giấc. Thiên đứng ở cửa nhìn vào khung giường rộng, trống trải có một chiếc gối ở cạnh, chiếc máy khâu bừa bộn quần áo, giẻ vụn:

- Thế chị Liên còn nhận hàng may nữa không?

- Chị ấy nghỉ rồi. Có một mình em chỉ còn nhận ít thôi, sợ buồn rồi em không muốn làm nữa mất.

Thiên cầm tay Dung cảm động, chàng nói nhẹ nhàng như nựng một đứa em. Dung nhìn thấy trong mắt Thiên tất cả sự dịu dàng tha thiết.

- Ngủ đi nhé, nghe lời anh không thì ghét lắm. Mai anh lại.

- Thôi anh về đi.

Dung cố gắng bình tĩnh nói cho Thiên yên lòng, nàng khép vội cửa rồi vào úp mặt lên gối thẫn thức.

Dung tắt đèn buông màn rồi cố nhắm mắt, nhưng nàng thấy căn phòng buồn đến phát khóc. Cái gì cũng bơ vơ, mặt giường như rộng ra nhiều lắm. Nàng có cảm tưởng đang nằm trên một bãi cát lạnh mùa đông rộng ngát tiêu điều. Nàng nằm rất lâu nhưng không sao nhắm mắt được, nàng trở dậy tìm ảnh của những người thân ra coi. Nàng ngồi dò dẫm và cảm thấy không thể nào qua được một đêm như thế này. Nàng thấy cần Thiên. Dung khoác áo rồi khóa cửa ra đường.

Thiên trở về châm thuốc cho ông, chàng buông màn rồi dẫn ông đi ngủ trước khi chàng ngồi vào bàn làm việc. Chàng thấy thương Dung bội phần. Một người con gái sao lại phải chịu những khổ sở đến như vậy. Một sự bất công mà Thiên không thể chịu được. Thiên gục mặt xuống bàn nghĩ miên man. Bỗng chàng nghe tiếng gõ cửa, vội vàng trở ra:

- Ai đấy?

- Dung đây.

Thiên mở cửa, Dung ôm lấy Thiên thốt thức, chàng dìu Dung vào nhà.

- Nín đi, có anh rồi mà.

Dung muốn khóc mãi cho đỡ khô, Thiên vỗ vai Dung và giữ đầu nàng ép vào ngực mình.

Tiếng xe lửa chạy qua, hồi còi hú lên, ông già lại thức dậy và kéo guốc sang ngồi ở ghế bành, ông cầm ống điếu để lên miệng. Dung nín nghe ông già nói:

- Lại nó rồi, quân khốn, quân khốn. Cháu thấy chưa? Nó lại đánh thức ông dậy đấy. Sao ông không điếc hẳn đi nhỉ. Tại cháu lơ đãng và không tinh chút nào. Những đứa trẻ khác nó tinh lắm đấy nhá. Cháu đi học có nhớ chuyện ông Lương Thế Vinh hồi nhỏ không? Không biết thì ông kể cho nghe đấy. Đồ khốn nó vẫn còn kêu lên the thé thế kia thì ai mà chịu được. Thôi câm đi, câm đi cho người ta còn kể cho cháu ta nghe chứ. Còn ám người ta đến bao giờ nữa? Chưa đủ sao? Mà biết là ta không làm gì được mà cháu chứ gì? Đừng tự đắc con ạ, rồi Trời phạt cho mày tan rữa ra mà coi ta không nói sai đâu. Đồ khốn, tưởng mày... ấy hẳn. Cháu châm lửa cho ông đi. Thuốc còn ít, hết à? Lạ sao lần này anh Thiên cháu lại quên được nhỉ. Anh cháu có quên bao giờ đâu. Thôi để yên ông kể vậy. Ông Lương Thế Vinh, đúng rồi. Lúc bấy giờ Tàu sang ta, định thử xem trẻ con mình thông minh ra sao mà chỉ có một số dân nhỏ cũng đủ cho tụi chúng kinh hoàng, nhất là chúng không làm cho mất giống mình được. Khi chúng đi qua làng ông Lương Thế Vinh thấy tụi trẻ chẵn trâu đông lắm - Đúng rồi lúc đó ông ấy cũng còn đi chẵn trâu mà - chúng mới thả xuống giếng một trái bưởi, rồi đổ xem lũ trẻ có lấy lên được không? Tất nhiên giếng sâu, giếng đá mà, ai có thể xuống được. Ông Lương Thế Vinh mới bảo tụi trẻ cứ việc múc nước đổ vào giếng tất nhiên giếng đầy nước bưởi phải nổi lên trên...

Tụi Tàu khiếp cái lanh trí của trẻ... Tại lúc về đến đó vội quá nên cháu bị nó đè à... quân khốn nó nặng như vậy thì cháu chống sao được - ít ra cũng phải bình tĩnh chứ... giá ông mà còn nhìn thấy và còn khỏe thì... đâu cháu lo phải không? Thôi cũng đừng khóc nữa. Ông biết cháu thương ông lắm chứ. Hồi mẹ cháu mất cháu mới lên hai thôi. Ấy chính

tụi Nhật nó đánh đấy. Còn bố cháu thì tụi Tây nó bắt vì bố cháu chống chúng nó, mà thôi đừng bắt ông nói đến chuyện đó nữa. Thôi cháu, đừng nhắc nữa, không hiểu sao ông có thể còn sống đến bây giờ được nhỉ. Rồi có hy vọng được về mà gửi xương ở nơi quê nhà không... Thôi... đó đồ khốn nó vẫn còn gằm ghè đó. Để chừng nó muốn đê người ta ra nữa à. Cứ đê nhiều vào cho nhiều tội lỗi mà chóng chảy rữa ra như nước ông mới hả... Đồ khốn cam đi...

Ông già bỏ ống tẩu lên bàn, ông kẹp đầu vào giữa hai đầu gối, trong đôi mắt thông manh như muốn chảy máu vì ông không còn nước mắt để khóc. Ông lăn sang giường nằm sấp xuống, lưng đau.

Dung nghe ông già nói lảm nhảm nhiều câu nữa, những câu không có mạch lạc. Nghe tiếng được tiếng không. Thiên nhìn Dung thương xót.

- Ông anh nói với ai vậy?

- Với ông.

- Sao cứ gọi cháu?

- Ấy cứ mỗi lần nghe thấy còi xe lửa, hay thấy đất rung chuyển là ông lại nhớ cái chết của em anh, bị xe lửa cán.

- Trời! Bao giờ? Sao không nghe anh nói?

- Từ độ... và nói thì ích gì cho em... thôi đừng nói nữa, để anh lấy gối cho em ngủ, anh còn bận chút việc.

- Thôi đừng.

Thiên với chiếc gối bọc giấy báo ở trên chỗ mắc áo cởi ra đưa cho Dung. Dung cầm gối ngấm đi ngấm lại. Nàng thấy mình quá táo bạo khi đến đây. Bỗng nàng chợt hỏi:

- Gối của ai mà cất kỹ vậy anh?

- Của Tước đấy...

Dung ôm gối vào lòng không nói được. Bốn mắt nhìn nhau. Dung thấy mình bé nhỏ hẳn lại và thấy mình như Tước - em của Thiên, một đứa em ruột bé bỏng và yếu đuối.

Thiên và Dung cùng thức dậy một lúc. Ông già đã trở sang ngồi ở ghế và miệng ngậm ống điếu. Thiên trở ra bỏ thuốc và châm lửa. Ông già hút thở khói từ từ, thường hai ông cháu rất ít lời với nhau, phần mỗi lần phải nói lớn, ông già nghe câu được câu chẳng. Thiên mua bánh mì cho ông rồi hỏi Dung xem nàng ăn gì nhưng Dung từ chối. Nàng mặc quần áo. Thiên đưa Dung về. Lúc đi qua mặt ông già Dung có cảm tưởng mình vừa phạm tội lớn. Trong đôi mắt mở lớn, ngây dại chớp lên chớp xuống luôn luôn như nhìn rõ một người lạ mặt bắt đầu có mặt ở căn nhà này. Dung đi nhẹ. Thiên nện mạnh gót giày dắt xe ra, chàng háp miệng vào tận tai ông già:

- Cháu đi dạy hôm nay về muộn, bác Tư mang cơm sang thì ông ăn trước cho khỏi đói. Cháu về cháu ăn sau.

- Được - Ông già gạt cái đầu mặt ngược lên như nhìn vào mặt đứa cháu, nhưng mắt ông chẳng nhìn ra một vật gì rõ cả, ông chỉ nhìn thấy một màng ánh sáng lò mờ có hơi gợn một cái gì chập chờn, cái gì rất xa, rất mờ mịt. Dung và Thiên ra khỏi nhà, ông già ngồi giữa cái im lặng buồn tẻ ấy. Ở ngoài cũng có những tiếng động trung bình của một xóm lao động, nhưng không qua mang tai già cả, có lẽ tiếng bom đã đủ sức phá vỡ màng nhĩ, hay sô lệch cả cái bộ máy tinh vi mà trời đã cấu tạo kia. Mỗi thuốc đã tàn, ông bỏ thuốc rồi ngồi ngậm tẩu không ông linh cảm thấy một cái gì đang bắt đầu ở căn nhà này. Đêm qua ông thấy đứa cháu đi lại rất khuya. Chỉ còn có nó, ông thấy thương hại đứa cháu đích tôn vất vả, mồ côi sớm phải vật lộn với đời sống. Giá như còn ở quê hương, không loạn lạc thì nó cũng có vợ con, và ông đã có chắt mà bế trên tay cho đỡ buồn. Khi đó ông sẽ nuôi một bộ râu thật dài cho lũ chắt nó vuốt, nó đùa. Chúng nó bây giờ vất vả ngoài sức ông nghĩ. Bằng tuổi Thiên đâu ông phải thế. Còn thằng Tước cũng đỡ buồn cho Thiên. Bây giờ chẳng ai có thể giúp đỡ thêm cho Thiên, ông già chỉ thấy làm Thiên bận rộn thêm, từ việc châm một môi lửa, buông cái màn, chan thìa canh vào bát ông đều phải nhò - lúc nào cũng nhẹ nhàng để làm ông vui, không bao giờ đi đâu sai bữa mà Thiên không dặn. Đi đâu bận thế nào Thiên cũng nhớ cái môi lửa. Như thế là ông đã được đền đáp một cách hậu hĩ. Tự thấy mình vô dụng nhưng ông vẫn muốn sống, nhất nữa ông còn muốn sống lâu, sống để chứng kiến tương lai của một đứa cháu mà ông nghĩ: Trời Phật phù hộ cho nó được hạnh phúc - điều mà mãi lúc này ông vẫn chưa được biết nó ra làm sao.

Ông già hút chiếc tẩu không, giá còn thặng Tước thì đâu phải thế. Những lúc thềm thuốc ông chỉ việc cầm chiếc tẩu đập xuống mặt bàn là nó sẽ về chằm lửa cho ông. Thôi thì chờ, hôm nay Thiên nó lại về chậm chút nữa bác Tư mang com sang cho sẽ nhờ một chút vậy. Ông già để chân xuống đất, ông thấy mặt đất bắt đầu rung nhẹ ông để gập bàn chân không xuống tìm con đường sắt ông thấy rung mạnh hơn rồi ông nghe thấy tiếng còi ông nghe thấy nhỏ thôi, nhưng ông biết nó kêu lớn lắm, nên dù kêu ở tận ngoài mà ông còn đủ sức nghe tiếng, ông già lại lầm bầm:

- Lại đồ khốn rồi - tại mày đó, tại mày nên tao không còn cháu Tước, bây giờ lấy ai chằm lửa cho tao hút một mồi thuốc đây, lại còn hú nữa à? Mày còn cãi tao nữa à? Tao nghe cái tiếng hung dữ độc địa của mày đủ rõ mày đã giết khối người rồi. Quân vô tri giác, rồi mày sống mãi được như vậy mà ngênh ngang à? Không sao? Đe dọa tao như thế cũng không ăn thua gì, tao còn ở đây, còn ở đây mãi cho đến bao giờ không còn thở được. Cứ yên tâm, mày sẽ nhắc nhở tao kêu nguyện cùng Trời Phật chứ. Sao không đứng lại, cút rồi à, cút thật à? Quân khốn, quân khốn - Cháu, cháu Tước à, có phải chính nó không? Nếu không thì cũng là anh em đồng bạn nó cả. Rồi người ta sẽ cột chân chúng nó gần lại có đi được ra ngoài đâu. Quân khốn bị người ta dẫn dắt như thế mà không nhục, lại còn ra giọng hống hách. Nó có hai con mắt sáng phải không, đồ sáng mát mà khốn kiếp - ông mù từ bao nhiêu năm nay cũng chưa bao giờ đờ phải một loài giun dế. Thế mà nó... Thật đồ khốn, nó có một lỗ mũi thôi chứ gì. Ai cho nó hút thuốc bao giờ đâu. Nó hút than đó nên mùi hôi sì như mùi ống khói. Thật quân vô tri có khác... Nó chết thì ai thềm chôn, thềm khóc... Cháu ở lại một mình chắc buồn ông cũng còn vậy nữa cháu. Nay giá cháu còn mà đấm lưng cho ông một cái thì hay quá... thôi vậy, để bao giờ anh Thiên cháu lấy vợ rồi có con...

Ông tìm đôi guốc rồi xuống đằng sau đi tiểu, đến nhà trong ông ngồi thấy một mùi thơm của nước hoa nào còn vương lại, ông tiến tới phía giường của Thiên và ngồi xuống đó, ông ngả người và dang tay sờ mặt chiếu - có một mảnh rách ở giữa và hai chiếc gối - ông thấy trí óc ngu đần và không nhớ gì, có phải chính ông đã cắt chiếc gối của Tước đi? Ông nhắm chắc thặng Thiên nó vừa hót tọc và chiếc gối ông vẫn chưa cắt, chứ ai vào đây mà ông chả biết vì có bao giờ Thiên giấu, cả đến hồi xưa có một người bạn nó đi buôn lậu bị bắt trốn tù ra mà nó còn dám nói nữa là.

Ông già đứng dậy cầm chiếc tàu xuống tay mỉm cười một mình vì sự nghi ngờ khờ dại của mình, ông lẩm bẩm:

- Nó đòi nào mà bậy bạ.

Ông lấy làm bằng lòng về ý nghĩ cuối cùng này.

Sau mấy tháng làm việc êm ả Thiên dự định sẽ dời nhà đi chỗ khác xa lánh những con tàu chạy qua, chàng không muốn ngó ý trước cho ông Thiên biết. Sau đó Thiên và Dung sẽ chính thức lấy nhau.

Buổi sớm mai chủ nhật Thiên thức dậy giữa một không khí nhẹ nhàng cơn mưa lúc gần sáng làm ông chàng chưa trở dậy. Thiên mở cửa sau đứng nhìn nền trời cao, chàng nhớ lời hẹn với Dung và hai người sẽ đi thăm mộ Tước.

Khi Thiên đang mặc quần áo thì tiếng ông chàng đã trở dậy, tiếng ho khan buồn bã đánh thức cả cái không khí yên ắng vây quanh. Thiên trở ra vắt màn, thu lại cái gối rồi bỏ, thuốc vào tàu đưa tận tay cho ông và bật lửa châm.

- Hôm nay cháu đi thăm mộ em Tước, cháu đi.

- Cháu nghỉ ở nhà sao?

- Dạ hôm nay chủ nhật, hay là ông cùng đi?

Ông già hút hơi thứ hai, thở từ từ, đôi mắt nhắm lại một lúc lâu rồi mới trả lời.

- Thôi, ông đi làm gì... cháu đi, mua cho nó trăm vàng bó hoa nữa càng hay. Sau những trận mưa như thế phải đắp lại mả cho nó.

- Vâng...

Thiên bước ra khỏi nhà, khi tới Dung thì nàng đang làm việc ở bàn máy, Dung nhìn ra mỉm cười và nói trước:

- Em tưởng anh nhớ hẹn chứ, chủ nhật chắc anh hay ngủ muộn phải không?

- Ít khi, sáng nay dậy sớm đấy, bận mấy việc vặt, đã hẹn thì thế nào anh chả đến. Nhất là ra nghĩa trang. Em bận lắm sao?

- Không bận lắm, đây là áo cho người bạn láng giềng vội để đi dự đám cưới người chị. Chờ em mười phút nữa thôi.

- Thế rồi ai sẽ may áo cho em?

- May lấy chứ phải nhờ ai - anh đừng vội lo.

- Cuối năm thì em sẽ nghĩ sao? Anh định thế đấy.

Dung yên lặng nhìn xuống đường máy cuối cùng nàng tự nhiên thấy sung sướng một cách nhẹ nhàng. Cho tới mãi bây giờ nàng mới dám nghĩ đến tương lai có hai đứa. Từ ngày gặp nhau, nhìn vào mắt Thiên, lúc nào Dung cũng thấy sâu nã lo lắng, một sự uất ức trầm lắng của bao mối lo âu khắc khổ vây lấy đời sống. Lúc gặp và yêu Thiên, trong thâm tâm Dung đã coi đó như một cuộc thách đố mà Dung muốn mang cả đời nàng đặt vào một ván bài chót ở đời mình. Dung chỉ thấy hình như có một mình Thiên là có thể san sẻ được với nàng những nỗi đau khổ dồn chứa. Chỉ có hai đứa mới đem lại cho nhau một đời sống, một tương lai. Đường máy hết từ lâu nhưng Dung quên đi mất, mãi nghĩ làm cho Dung ngồi thừ ra rất lâu. Thiên ngạc nhiên lên tiếng:

- Kìa ngồi làm gì vậy?

Dung giật mình ngẩng lên cười với Thiên:

- Chết thật, em mãi nghĩ đến ngày...

Dung ngừng lại, gập chiếc áo mới bỏ vào bao rồi lạnh lẽo bảo Thiên.

- Chờ em chải đầu một chút.

- Thôi mau lên anh nhờ.

Dung nhí nhảnh làm theo lời Thiên, nàng có cảm tưởng trẻ lại đến mấy tuổi.

Thiên nhắc Dung mua vàng hương và hoa trước khi lên xe tới nghĩa trang. Hai người đi thăm mả của thầy Dung trước khi tới mả Tước, ngôi mả nhỏ cỏ xanh đã mọc. Thiên cắm hương lên đầu mộ rồi đứng im. Hai người đi vòng quanh dưới những vòm cây, bên những mồ mả.

- Tước mấy tuổi hở anh?

- Nó 12 rồi đấy.

- Chắc nó giống anh?

- Không nó giống mẹ anh. Còn anh thì chả giống ai cả. Nó mồ côi sớm hơn anh nên khổ hơn, rồi nó lại chết khổ hơn, đời sống của anh suốt từ trước đến bây giờ toàn là sự bất ngờ, những điều mà anh không bao giờ nghĩ được.

Anh chỉ cầu mong mỗi một điều cho tương lai: mạnh khỏe, có việc làm. Như vậy anh có thể trông nom ông nội, ở với em. Một đời sống có tương lai ở giữa những người thân.

- Em cũng chỉ mong thế.

Đi một vòng rồi hai người trở lại đốt vàng trước khi ra về, Thiên bảo Dung:

- Bây giờ anh đưa em đi ăn bánh cuốn nóng rồi về anh chơi. Hôm nay chủ nhật mà.

Khi về đến nhà, Dung đi vào trước nhìn thấy ông Thiên ngồi ở lòng ghế bành, Thiên bước mạnh vào, đến gần châm lửa rồi nói lớn:

- Cỏ mọc xanh rồi ông ạ.

Ông già thở lần khói đầu, đôi mắt chớp như khóc. Dung ngoảnh đi không dám nhìn vào đó nữa vì cảm động, ông già lại lẩm bẫm như nói một mình:

- Mau thật, mới hôm nào... Đồ khốn. Đồ khốn...

Những cố gắng cuối cùng không mang lại cho Thiên một chút gì và sự đe dọa tăng thêm, người bạn thân đã khuyên chàng lánh đi, công việc cấp dưỡng người ông cũng được người bạn nhận và an ủi: lánh đi ít lâu, không lâu đâu tôi tin thế. Phải giữ thân.

Những dự định êm đẹp bỗng một sớm một chiều như mọc cánh dài ra và bay đi mà Thiên không đủ sức để giữ lại được. Thiên thấy mình bất lực. Chàng có cảm tưởng như mình đã hoàn toàn bị khép vào một cánh cửa mà không cách nào cưỡng lại được. Chàng cảm thấy thương ông và yêu Dung, niềm thương yêu gần như vô vọng đối với chàng. Chỉ có niềm ước niệm nhỏ bé như thế Thiên cũng không đủ sức làm. Bây giờ

Thiên đã đủ thì giờ suy nghĩ và bỏ đi, và nhất nữa chàng muốn nhìn thấy mình nhoi được lên khỏi một thực tế, khỏi những dây nhợ, chàng sẽ xa Dung, chàng thấy mình không đủ sức mang lại hạnh phúc cho Dung nên không dám nghĩ đến việc cưới Dung. Tình yêu của Thiên đối với Dung càng tha thiết bao nhiêu thì càng cảm thấy bất lực bấy nhiêu. Phải để Dung tìm ra một đời sống hạnh phúc.

Buổi tối Dung sắp đi ngủ thì Thiên gõ cửa, Dung hơi ngạc nhiên, từ ngày Thiên mất chỗ dựa Dung chỉ biết cố gắng an ủi làm vui Thiên để chàng cố gắng. Dung thấy đau đớn, bây giờ những ý nghĩ ban đầu trở lại. Yêu Thiên, Dung đã mang tương lai mình ra đánh vào một ván bài lớn, sự thách đố chờ đợi từng giây phút, Dung mở cửa cho Thiên bước vào:

- Sao anh đi khuya vậy, làm gì cho hại sức, mấy tháng làm việc, bây giờ anh hãy coi như nghỉ dưỡng sức đấy chứ.

- Anh chán nghỉ rồi.

- Thôi anh ngồi xuống đây để em pha nước chanh cho anh uống.

Thiên yên lặng nghe theo, chàng thấy muốn ghi nhớ tất cả những cái gì dịu dàng, để yêu ở Dung trước khi đi rồi chàng sẽ có những kỷ niệm để nhớ và tự kể cho mình nghe. Nhìn Dung, Thiên thấy mình xa xôi như ở một thế giới khác cách với mà chàng không tới được. Ngồi lại căn nhà rất khuya Thiên mới đứng lên:

- Tương lai tan vỡ cả rồi phải không hở Dung?

- Anh chỉ được cái thế, đừng lo, rồi mai kia anh có việc, và bây giờ em cũng có việc làm khác. Chẳng lẽ mãi thế này sao? Đừng nản em chỉ mong có thế.

- Anh chẳng đem lại gì cho em cả. Chỉ toàn sự lo âu, buồn chán. Anh bất lực. Anh thật đã dại dột để em yêu anh.

- Anh nói gì hay vậy?

- Anh nói thật mà Dung. Em nên bỏ anh - từ bỏ anh - và yêu một người khác. Anh chỉ muốn thấy em sống một đời sống hạnh phúc. Còn anh - quên anh đi...

Dung ôm lấy Thiên cho chàng thôi đừng nói nữa, nàng thôn thức rồi khóc thành tiếng. Thiên đau đớn cúi mặt vào mớ tóc rối của Dung. Dung nói nghẹn ngào:

- Anh còn yêu em không mà nói vậy.
- Sao không? Anh yêu em mãi.
- Vậy bây giờ anh phải nghe lời em, có nghe không đã. Yêu em thì phải nghe lời nhau chứ.
- Em bảo gì anh cũng nghe.
- Anh về ngủ đi, đừng nghĩ gì cả. Trưa mai lại em đi ăn cơm. Nhớ chưa?
- Nhớ.

Thiên thấy choáng váng, hình như mất hồn. Chàng cầm lấy tay Dung rất lâu rồi bỏ ra về, Dung đứng trong cánh cửa khép nhìn ra. Thiên tự nhiên giơ tay lên vẫy và nói ngập ngừng:

- Vĩnh biệt Dung!

Dung nghe tiếng nói như xa vắng hẳn đi và cảm thấy xao xuyến lạ lùng. Dung đứng lại nhìn bóng Thiên đi chập chờn trên vỉa hè, bóng khô gầy, ngã dài buồn nản. Dung nhìn cho đến khi khuất bóng Thiên mới đóng cửa trở vào.

Thiên trở về thu xếp đồ đạc, chàng nói với bác Tư hàng xóm về chuyện cơm nước, và mọi việc trông nom người ông thân yêu, chàng thấy thương ông bội phần, nhưng chàng thấy chưa tiện để mang ông đi theo.

Chàng về châm lửa cho ông chàng hút rồi chàng cầm lấy tẩu tự làm và hút một điếu cho ngây ngất. Chàng nói:

- Mai cháu phải đi xa mấy bữa, việc của trường xong mới về, chưa biết bao giờ, cháu đã nói với bác Tư trông nom ông ít lâu.
- Cháu lại đi?
- Không lâu.
- Chán quá sao không làm cách nào mà ở lại?

- Việc làm ăn không dừng được, vì người ta nhờ, và chỉ ít bữa thôi.

- Ừ đi thì đi, nhưng mau mà về. Đừng lo gì cho ông cả, đã có bác Tư.

Thiên đỡ ông già sang giường rồi vào nhà ngủ ông già thấy thương cháu bội phần, nhưng ông thấy yên tâm khi Thiên bảo chỉ đi ít ngày. Ông biết chả nữ nào Thiên lại bỏ ông lại, chắc đó là việc không thể dừng được vậy thôi. Sáng sau Thiên trở dậy châm cho ông một liều thuốc nữa rồi mới ra bến xe. Ông già ngồi lắng nghe tiếng giày kêu mơ hồ rồi mất đi. Buổi trưa Dung chờ mãi đến hơn một giờ vẫn không thấy Thiên đến, quá bận hàng nên Dung phải ăn cơm và tự cho là Thiên bận chắc tối thế nào cũng tới. Nhưng mãi tới khuya nằm nghe tiếng gõ cửa cũng không có. Dung lo lắng dần lên, bao nhiêu câu hỏi quay cuồng trong đầu não. Nàng nhớ lại những điều Thiên mới nói tối hôm trước, nhất là giọng nói run run, yếu ớt khi nhắc lại hai chữ vĩnh biệt.

- Hay là Thiên đi đâu rồi?

Câu hỏi chợt đến làm Dung xao động, nàng ngồi dậy và chong đèn thức suốt đêm không sao nhắm mắt được. Sớm tinh mơ Dung đẩy nhẹ cánh cửa bước vào. Ông già chưa thức dậy, nàng nhẹ gót vào nhà trong. Nàng suýt kêu thành tiếng khi trông thấy giường không, đồ đạc không còn. Dung biết là Thiên đã đi.

- Vĩnh biệt Dung.

Dung nghe như tiếng đó vừa mới cất lên. Nàng trở ra ngồi vào chiếc ghế bành. Thân thể mệt mỏi vì một đêm thức trắng, Dung thấy đau đớn như không thể khóc được nữa. Thế là hết, bao nhiêu tương lai vẽ ra êm đềm bây giờ Dung mới biết rõ. Thiên đi vì không muốn Dung cũng vất vả như chàng, Dung ngồi tựa má xuống thành ghế lên cái dựa nghĩ miên man rồi thiếp đi.

Ông già trở dậy sang ghế ngồi, ông già sờ lên dựa tay và gặp phải tay Dung nóng ran thì vội rút lại, Dung giật mình mở mắt đứng dậy:

- Ai ngồi đây vậy?

- Cháu, cháu là bạn của anh Thiên. Anh Thiên đi đâu hờ cụ, đi bao giờ, sao anh ấy không nói cho cháu biết, anh ấy tệ quá.

- Ai vậy? Quen ai ở đây?

Ông già chỉ nghe thấy tiếng của mình hỏi, Dung nói nhỏ làm ông không nghe thấy gì, Dung sực nhớ ra điều đó nên vội nói rất lớn.

- Cháu, cháu là bạn của anh Thiên. Cháu đến trông nom cụ. Anh Thiên nhờ cháu như vậy.

- À, tôi nghễnh ngãng không rõ, sao tôi không nghe nó nói gì về bạn nó. Sao cô biết nhà?

- Cháu đã vào đây mấy lần.

- Đã vào mấy lần...

Dung chợt nhớ ra sự có mặt của nàng từ bao lâu nay đối với ông già là không có gì. Ông già ngạc nhiên nghe thấy tiếng một người con gái cố háp vào tận lỗ tai nói cho ông nghe, ông lấy làm bằng lòng.

Dung trấn tĩnh cầm cái tẩu thuốc rồi đưa vào tận tay cho ông già. Ông già lấy ngón tay trở bập mời thuốc trong lỗ rồi đưa lên miệng.

Dung trấn tĩnh cầm hộp diêm ngồi xuống ghế rồi nàng mới đánh diêm cho ông già hút thuốc. Ông già hơi ngạc nhiên, nhưng ông tự nghĩ:

- Bạn thằng Thiên có khác, giống như đúc - Rồi ông cất thành tiếng, tiếng ông nói lớn nghe ồm ồm nhưng đầy thân mật.

- Nó đi vài ngày rồi về, lúc nào nó cũng lo cho tôi cả. Cô ở đây cho tới khi nó về chứ?

- Vâng.

Dung chảy nước mắt rùng rùng trên gò má, nàng thấy mình có một bồn phận nặng nề đó là sự có mặt ở đây. Rồi thế nào Thiên cũng phải về nàng có bồn phận phải tìm Thiên về. Nàng thấy rõ cả đời nàng sẽ là một cuộc thách đố mà nàng không nản chí.

Chuyến xe lửa chạy qua hết còi lớn, ông già bỏ tẩu thuốc xuống bàn rồi nói lảm nhảm một mình.

- Lại đồ khốn, đồ khốn. Cháu tao nó đi vài ngày rồi về, chả phải nó sợ mày đâu... Rồi coi mày, ai mà thương đồ vô tri giác, độc thân mãn kiếp. Rồi coi có sống mãi mà hết mà la không... độc ác, đồ khốn, Trời Phật rồi cho mày chảy ra như nước không lâu đâu.

Dung đứng lặng đưa hai tay bụng lấy mặt.